

Slide 1

PHÁP LUẬT KINH TẾ

*Trình bày: TS Luật Phạm văn Chất
Trọng tài viên Trung tâm trọng tài Quốc tế
Việt nam VIAC*

8/3/2010 1

Slide 2

Chương I
TỔNG QUAN VỀ LUẬT
KINH TẾ

8/3/2010 2

Slide 3

I. KHÁI NIỆM LUẬT KINH TẾ

- ▶ Là tổng hợp toàn bộ các quy phạm từ các văn bản quy phạm pháp luật của nhiều ngành luật khác nhau.
- ▶ Điều chỉnh quyền và nghĩa vụ các chủ thể và các quan hệ kinh tế giữa các chủ thể;
- ▶ Là công cụ để Nhà nước quản lý nền kinh tế và đảm bảo cho nền kinh tế vận hành theo đúng chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

8/3/2010 3

Slide 4

II. ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU CHỈNH

- Chủ thể tham gia các quan hệ kinh tế;
- Khách thể các quan hệ kinh tế;
- Quyền và nghĩa vụ;
- Chức năng quản lý Nhà nước đối với các hoạt động kinh tế;
- Chế tài và nguyên tắc giải quyết tranh chấp kinh tế

8/3/2010 4

Slide 5

- ▶ Các quy phạm pháp luật trực tiếp điều chỉnh các quan hệ kinh tế cụ thể
- ▶ Trong hoạt động kinh tế cần chú ý tính đặc thù của Luật kinh tế.
- ▶ Luật chuyên ngành
- ▶ Chỉ ban hành các quy định điều chỉnh quan hệ phát sinh trong ngành (Luật ngân hàng và tổ chức tín dụng, Luật vận tải đường bộ)

8/3/2010 5

Slide 6

III. ĐẶC ĐIỂM

- ▶ Phạm vi điều chỉnh rộng;
- ▶ Đa dạng và phức tạp, dễ chồng chéo và mâu thuẫn;
- ▶ Dễ bị giải thích và vận dụng trái ngược nhau;
- ▶ Trong một quan hệ cụ thể có nhiều quy phạm pháp luật thuộc nhiều ngành luật khác nhau cùng điều chỉnh;
- ▶ Pháp luật có thể có sự điều chỉnh đối với các chủ thể khác nhau.

8/3/2010 6

Slide 7

IV. XU HƯỚNG:

- ▶ Ngày càng hoàn thiện theo hướng hội nhập kinh tế quốc tế do đòi hỏi của toàn cầu hoá;
- ▶ Pháp luật chung với tư cách “ luật chơi chung” đang tiếp tục hình thành và phát triển;
- ▶ Hệ thống pháp luật quốc gia dù muốn hay không phải chịu tác động của các quy phạm chung (đặc biệt là WTO và các định chế tài chính QT);
- ▶ Nhiều quy phạm luật quốc tế được nội luật hoá thành luật quốc gia.

8/3/2010 7

Slide 8

V. NGUỒN CỦA LUẬT KINH TẾ

1. Tổng quan

1.1. Hiến pháp

- ▶ Là đạo luật cơ bản của quốc gia;
- ▶ Xác định chế độ chính trị, kinh tế, xã hội;
- ▶ Quyền nghĩa vụ cơ bản của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị- xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp..và mối quan hệ giữa các tổ chức;
- ▶ Quy định quyền nghĩa vụ cơ bản của công dân;
- ▶ Cơ sở pháp lý để ban hành luật và văn bản dưới luật.

8/3/2010 8

Slide 9

1.2. Luật

- ➔ Văn bản ban hành trên nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp;
- ➔ Quy định về lĩnh vực do Luật điều chỉnh;
- ➔ Do quốc Hội ban hành;
- ➔ Có hiệu lực trên phạm vi cả nước và có thể với cả đối tượng cư trú hoặc thường trú ở nước ngoài và quan hệ có yếu tố nước ngoài.

8/3/2010 9

Slide 10

1.3. Văn bản dưới Luật

- ➔ Hướng dẫn thi hành các đạo luật do Chính phủ ban hành gồm:
 - ☞ Nghị định;
 - ☞ Nghị quyết;
 - ☞ Quyết định;
 - ☞ Chỉ thị.
- ➔ Hướng dẫn thi hành các văn bản của Chính phủ ban hành bởi các Bộ và cơ quan ngang bộ gồm:
 - ☞ Thông tư;
 - ☞ Quyết định.

8/3/2010 10

Slide 11

- ➔ Do Ủy ban nhân dân các cấp ban hành để hướng dẫn thực hiện luật và văn bản luật trong phạm vi địa phương gồm:
 - ☞ Quyết định;
 - ☞ Chỉ thị.
- ➔ Pháp lệnh do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành:
 - ☞ Văn bản dưới Luật;
 - ☞ Phải hướng dẫn như luật bởi Chính phủ;
 - ☞ Văn bản quá độ để nâng thành Luật

8/3/2010 11

Slide 12

2. MỘT SỐ LUẬT QUAN TRỌNG

2.1. BỘ LUẬT DÂN SỰ 2005

Luật dân sự thường được coi là luật “mẹ” của các luật khác vì:

- Các luật khác thường được hình thành trên những nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự;
- Trong nhiều trường hợp, trong luật chuyên ngành người ta không quy định nếu luật dân sự đã có quy định;
- Việc dẫn chiếu áp dụng luật dân sự khá phổ biến trong luật chuyên ngành (có pháp luật kinh tế)

8/3/2010 12

Slide 13

Mối quan hệ giữa pháp luật - luật dân sự đối với sự điều chỉnh các quan hệ kinh tế.

2.1.1. Điều chỉnh về nguyên tắc các quan hệ kinh tế:

- ◆ Nguyên tắc tự do và tự nguyện;
- ◆ Nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi;
- ◆ Nguyên tắc chịu trách nhiệm trực tiếp trước các bên đối tác;
- ◆ Nguyên tắc tuân theo pháp luật;
- ◆ Nhà nước giữ quyền can thiệp vào các quan hệ kinh tế.

8/3/2010

13

Slide 14

2.1.2. Chủ thể

Khi quy định các chủ thể các quan hệ kinh tế, các luật chuyên ngành thường phải sử dụng hoặc dẫn chiếu tiêu chuẩn được luật dân sự quy định về:

- ◆ Thể nhân;
- ◆ Pháp nhân;
- ◆ Hộ gia đình;
- ◆ Hợp tác xã.

8/3/2010

14

Slide 15

2.1.3. Tài sản

Giao dịch kinh tế chủ yếu liên quan đến tài sản, các quy định về tài sản là một trong những nội dung cơ bản và quan trọng nhất của quan hệ dân sự.

- ◆ Tài sản là gì?
- ◆ Tài sản gồm những loại nào (Luật dân sự đã phân chia, phần này đã học trong Pháp luật đại cương)

8/3/2010

15

Slide 16

2.1.4. Quan hệ tài sản

- ◆ Là quan hệ có mục đích;
- ◆ Gắn liền trong đó yếu tố hàng hoá, tiền tệ;
- ◆ Thực hiện thông qua hành vi chuyển giao tài sản (chuyển giao sở hữu);
- ◆ Quan hệ tài sản trong kinh tế và trong dân sự đồng nhất về hình thức, chỉ khác nhau mục đích: - Thoả mãn nhu cầu tiêu dùng (dân sự) - Thoả mãn mục đích lợi nhuận (kinh tế)

8/3/2010

16

Slide 17

2.1.5. Các biện pháp bảo đảm nghĩa vụ tài sản

- Trong luật dân sự quy định biện pháp, điều kiện, trình tự thực hiện và nội dung biện pháp.
- Trong quan hệ kinh tế, những biện pháp này được luật cho phép các bên chọn & áp dụng:
 - * Cầm cố,
 - * Thế chấp,
 - * Đặt cọc,
 - * Ký cược,

8/3/2010 17

Slide 18

- * Ký quỹ,
- * Bảo lãnh,
- * Phạt bồi ước.

- Những biện pháp này áp dụng trong kinh tế đều phải theo quy định của pháp luật dân sự vì thường pháp luật chuyên ngành không quy định.
- Khi áp dụng những quy định trên trong các quan hệ kinh tế các bên phải giải thích và thực hiện theo quy định của pháp luật dân sự.

8/3/2010 18

Slide 19

2.1.6. Chuyển giao sở hữu hàng hoá và quyền sử dụng sở hữu trí tuệ

- Quyền sở hữu là quy định trung tâm và là chế định quan trọng nhất của pháp luật dân sự;
- Trong hoạt động kinh tế, vấn đề chuyển quyền sở hữu có vai trò hết sức quan trọng, nhất là trong mua bán hàng hoá;
- Quyền sở hữu là gì? Những trường hợp nào chấm dứt và phát sinh quyền sở hữu cũng được quy định trong pháp luật dân sự.

8/3/2010 19

Slide 20

- Quyền sở hữu trí tuệ bao gồm những quyền nào? Những vấn đề liên quan đến việc khai thác quyền sở hữu trí tuệ. Những vấn đề này cũng được quy định trong luật dân sự.
- Trong các quan hệ kinh tế liên quan đến mua bán hàng hoá và chuyển giao sở hữu trí tuệ, luật chuyên ngành không quy định cụ thể, thường dẫn chiếu luật dân sự để áp dụng.
- Chuyển giao quyền sở hữu hàng hoá và quyền khai thác sở hữu trí tuệ trong hoạt động kinh tế phải dựa trên các quy định này của pháp luật dân sự.

8/3/2010 20

Slide 21

2.1.7. Hợp đồng

- Pháp luật dân sự quy định khung pháp lý và những nguyên lý chủ yếu cũng như các mẫu hợp đồng dân sự;
- Các quan hệ kinh tế cũng phải được thực hiện thông qua hợp đồng, các hợp đồng để thực hiện các quan hệ kinh tế phải dựa trên những nguyên lý của hợp đồng dân sự.
- Cả hai hệ thống hợp đồng này đồng nhất về hình thức và nội dung, chỉ khác nhau về mục đích. Nhu cầu tiêu dùng >< lợi nhuận.

8/3/2010 21

Slide 22

2.1.8. Chế tài

- Pháp luật dân sự quy định các chế tài, nội dung, nguyên tắc và điều kiện áp dụng các chế tài khi có hành vi vi phạm dân sự;
- Các chế tài áp dụng trong kinh tế về bản chất là chế tài dân sự;
- Áp dụng chế tài kinh tế do vậy phải tuân theo nguyên tắc, điều kiện và nội dung của các chế tài được quy định trong pháp luật dân sự (các loại chế tài, nội dung, điều kiện áp dụng)

8/3/2010 22

Slide 23

2.1.9. Giải quyết tranh chấp

- Pháp luật dân sự quy định những nguyên tắc để giải quyết tranh chấp phát sinh từ các quan hệ dân sự;
- Những nguyên tắc này cũng chính là cơ sở để hình thành các nguyên tắc giải quyết các tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh tế giữa các chủ thể quan hệ kinh tế.
- Các hình thức giải quyết tranh chấp kinh tế cũng đồng nhất với các hình thức giải quyết tranh chấp dân sự.

8/3/2010 23

Slide 24

2.2. LUẬT THƯƠNG MẠI 2005

Hoạt động thương mại là phương thức chủ yếu, là trọng tâm của hoạt động kinh tế, do luật thương mại quy định.

2.2.1. Hoạt động thương mại:

- Là hoạt động của thương nhân thực hiện hành vi thương mại; mua bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ, chuyển giao quyền khai thác sở hữu trí tuệ, đầu tư và các hoạt động khác;
- Mục đích nhằm sinh lợi.

8/3/2010 24

Slide 25

2.2.2 Thương nhân

- Cá nhân;
- Tổ chức (các loại hình doanh nghiệp);
- Thương nhân nước ngoài.

2.2.3. Nguyên tắc hoạt động thương mại và quan hệ thương mại

- Thương nhân được quyền hoạt động trên những lĩnh vực và địa bàn pháp luật không cấm;
- Quan hệ thương mại căn cứ trên những nguyên tắc của pháp luật dân sự.

8/3/2010 25

Slide 26

2.2.4. Các loại hình thương mại

- Thương mại hàng hoá;
- Thương mại dịch vụ;
- Thương mại sở hữu trí tuệ;
- Thương mại đầu tư.

2.2.4.1. Thương mại hàng hoá:

- Liên quan đến hàng hoá;
- Thông qua trao đổi, mua, bán;
- Được thực hiện giữa thương nhân với nhau hoặc có sự tham gia của một bên là thương nhân.

8/3/2010 26

Slide 27

- Đối tượng của thương mại hàng hoá là hàng hoá gồm:
 - * Động sản,
 - * Tài sản gắn với đất đai,
 - * Các quyền về tài sản.
- Điều kiện thực hiện:
 - * Chủ thể là thương nhân hoặc một trong hai bên là thương nhân;
 - * Hàng không phải là đối tượng cấm lưu thông hoặc chưa được lưu thông,
 - * Phải thực hiện thông qua hợp đồng.

8/3/2010 27

Slide 28

2.2.4.2. Thương mại dịch vụ

- Là thương mại liên quan đến các dịch vụ;
- Được thực hiện thông qua hoạt động cung ứng và tiếp nhận dịch vụ giữa thương nhân cung ứng và khách hàng;
- Đối tượng của thương mại dịch vụ là dịch vụ;
- Điều kiện:
 - * Cung ứng dịch vụ là thương nhân;
 - * Dịch vụ cung ứng không bị cấm;
 - * Phải thực hiện thông qua hợp đồng cung ứng dịch vụ.

8/3/2010 28

Slide 29

2.2.4.3. Thương mại sở hữu trí tuệ

- Là thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ;
- Được thực hiện thông qua hoạt động chuyển giao quyền khai thác và sử dụng sở hữu trí tuệ;
- Điều kiện:
 - * Bên chuyển giao phải là chủ sở hữu trí tuệ;
 - * Phải là trí tuệ không bị cấm chuyển giao;
 - * Phải chuyển giao thông qua việc giao kết và thực hiện hợp đồng.

8/3/2010 29

Slide 30

2.2.4.4. Thương mại đầu tư

- Là thương mại phát sinh liên quan đến đầu tư;
- Thông qua hoạt động đầu tư;
- Điều kiện:
 - * Có sự tham gia của bên đầu tư và bên tiếp nhận;
 - * Lĩnh vực và địa bàn đầu tư không bị cấm;
 - * Thông qua các hình thức đầu tư do luật quy định;
 - * Ký kết và thực hiện các hợp đồng.

8/3/2010 30

Slide 31

2.3. PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

2.3.1. Mục đích ý nghĩa:

- Tạo nguồn thu cho ngân sách quốc gia;
- Tạo nguồn chi cho phúc lợi xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng cơ sở hạ tầng, trả lương và duy trì hoạt động bộ máy Nhà nước.

2.3.2. Các loại thuế thu từ các hoạt động kinh tế:

- Thuế giá trị gia tăng;
- Thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

8/3/2010 31

Slide 32

- Thuế sử dụng tài nguyên;
- Thuế lợi tức;
- Thuế chuyển lợi nhuận ra nước ngoài đối với các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- Thuế khoán;
- Thuế môn bài;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp và thu nhập cá nhân;
- Thuế dịch vụ...

8/3/2010 32

Slide 33

2.3.3. Đối tượng chịu thuế và nộp thuế.

- Đối tượng chịu thuế là đối tượng mà theo quy định của pháp luật thuế sẽ đánh vào đối tượng này, được quy định ngay trong tên gọi của luật thuế;
- Đối tượng nộp thuế là đối tượng có hoạt động liên quan đến đối tượng chịu thuế.
- Thuế là số tiền mà đối tượng nộp thuế phải nộp cho cơ quan thuế trong thời hạn do pháp luật quy định.

8/3/2010 33

Slide 34

2.3.4. Xử lý vi phạm

- Nộp thuế chậm;
- Nộp thiếu
- Trốn thuế;
- Gian lận thuế.

Các vi phạm trên sẽ bị xử lý theo quy định của từng luật thuế cụ thể hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự (đối với cá nhân)2.

8/3/2010 34

Slide 35

2.4. PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH, NGÂN HÀNG.Á.

2.4.1. PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH

- Quy định về hệ thống sổ sách chủ thể phải lập;
- Quy định về ghi chép, lưu giữ, bảo quản và tiêu hủy,
- Quy định về hoá đơn, chứng từ;
- Quy định về báo cáo tổng kết tài chính hàng năm;
- Quy định về kiểm toán.

8/3/2010 35

Slide 36

2.4.2. PHÁP LUẬT NGÂN HÀNG

- Quy chế sử dụng tiền tệ;
- Quy chế quản lý ngoại hối;
- Quy chế cho vay, thanh toán;
- Mở tài khoản tại ngân hàng;
- Phương thức thanh toán và các thủ tục thanh toán tiền hàng hoá và dịch vụ phát sinh trong quan hệ kinh tế giữa các chủ thể.

8/3/2010 36

Slide 37

2.5. PHÁP LUẬT HẢI QUAN & QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

2.5.1. PHÁP LUẬT HẢI QUAN

- Quy định thủ tục hải quan về chứng từ;
- Quy định về kiểm hoá;
- Quy định về tính thuế và nộp thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.
- Quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động xuất, nhập khẩu;
- Quy định về khiếu nại, giải quyết khiếu nại.

8/3/2010 37

Slide 38

2.5.2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

- Quy định về thẩm quyền kiểm tra, thanh tra và giám sát hoạt động trên thị trường nội địa;
- Quy định về thủ tục kiểm tra và trình tự thực hiện việc kiểm tra;
- Quy định việc đưa ra các quyết định xử lý hoặc đề xuất xử lý khi vượt thẩm quyền cho phép.
- Quy định việc giải quyết khiếu nại.

8/3/2010 38

Slide 39

2.6. CÁC LUẬT KHÁC LIÊN QUAN

Và nhiều luật khác cũng ràng buộc chủ thể khi thực hiện hành vi kinh tế như:

- Luật kế toán;
- Luật kiểm toán;
- Luật về môi trường;
- Luật lao động;
- Luật cạnh tranh, chống bán phá giá;
- Luật về tự vệ thương mại;
- Luật phá sản;
- Luật hình sự;
- Luật Hành chính và Tổ tụng hành chính...

8/3/2010 39

Slide 40

Chương II :
CHỦ THỂ CÁC QUAN HỆ
KINH TẾ

8/3/2010 40

Slide 41

I. ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA CHỦ THỂ KINH DOANH

1. Khái quát về chủ thể kinh doanh

1.1. Khái niệm

- Thương nhân
- Tổ chức kinh tế thành lập hợp pháp;
- Cá nhân hoạt động thương mại một cách độc lập, thường xuyên có đăng ký kinh doanh;
- Có quyền hoạt động trong ngành, nghề, địa bàn, hình thức pháp luật không cấm;
- Phải đăng ký theo quy định của pháp luật

8/3/2010 41

Slide 42

- Được Nhà nước bảo hộ;
- Phải đăng ký theo quy định của pháp luật
- Doanh nghiệp
 - ☞ Là tổ chức kinh tế;
 - ☞ Có tên riêng,
 - ☞ Có tài sản,
 - ☞ Có trụ sở giao dịch ổn định,
 - ☞ được đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật
 - ☞ Nhằm mục đích thực hiện các hoạt động kinh doanh.

8/3/2010 42

Slide 43

2. Quyền và nghĩa vụ :

2.1. Quyền

- ☞ Tự chủ kinh doanh;
- ☞ chủ động lựa chọn ngành, nghề, địa bàn, hình thức kinh doanh, đầu tư;
- ☞ chủ động mở rộng quy mô và ngành, nghề kinh doanh; được Nhà nước khuyến khích, ưu đãi và tạo điều kiện thuận lợi tham gia sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.
- ☞ Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.

8/3/2010 43

Slide 44

- ☞ Chủ động tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
- ☞ Kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu.
- ☞ Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo yêu cầu kinh doanh.
- ☞ Chủ động ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh.
- ☞ Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ.

8/3/2010 44

Slide 45

- Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của doanh nghiệp.
 - Từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định.
 - Khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.
 - Trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật.
- 8/3/2010 45

Slide 46

- 2.2. Nghĩa vụ**
- Hoạt động kinh doanh theo đúng ngành, nghề đã ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; bảo đảm điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật khi kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện.
 - Tổ chức kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.
 - Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính.
- 8/3/2010 46

Slide 47

- Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật về bảo hiểm.
 - Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hoá, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố.
- 8/3/2010 47

Slide 48

- Thực hiện chế độ thống kê theo quy định về thống kê; định kỳ báo cáo đầy đủ các thông tin, tình hình tài chính của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo mẫu quy định; khi phát hiện các thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó.
 - Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử, văn hoá và danh lam thắng cảnh.
- 8/3/2010 48

Slide 49

2.3. Quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp có sản xuất, cung ứng các sản phẩm, dịch vụ công ích

- Công nghệ các doanh nghiệp khác.
- Được hạch toán và bù đắp chi phí theo giá thực hiện thầu hoặc thu phí sử dụng dịch vụ theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Được bảo đảm thời hạn sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý.

8/3/2010 49

Slide 50

- Sản xuất, cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
- Bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi như nhau cho mọi đối tượng khách hàng.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 50

Slide 51

3. Các hành vi bị cấm đối với chủ thể

3.1. Hành vi

- Hoạt động kinh doanh dưới hình thức doanh nghiệp mà không đăng ký kinh doanh hoặc tiếp tục kinh doanh khi đã bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

8/3/2010 51

Slide 52

- Kê khai không trung thực, không chính xác nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh; kê khai không trung thực, không chính xác, không kịp thời những thay đổi trong nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.
- Kê khai không vốn đăng ký, không góp đủ và đúng hạn số vốn như đã đăng ký; cố ý định giá tài sản góp vốn không đúng giá trị thực tế.
- Hoạt động trái pháp luật, lừa đảo; kinh doanh các ngành, nghề cấm kinh doanh.

8/3/2010 52

Slide 53

- Kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi chưa đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật.
- Ngăn cản chủ sở hữu, thành viên, cổ đông của doanh nghiệp thực hiện các quyền theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
- Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật và luật cạnh tranh.

Slide 54

3.2. Theo quy định của Luật cạnh tranh

➤ Thoả thuận hạn chế cạnh tranh

- Thoả thuận ấn định giá dịch vụ một cách trực tiếp hoặc gián tiếp.
- Thoả thuận phân chia thị trường tiêu thụ, nguồn cung cấp hàng hóa, cung ứng dịch vụ.
- Thoả thuận hạn chế hoặc kiểm soát số lượng, khối lượng hàng hóa, mua bán dịch vụ.
- Thoả thuận hạn chế phát triển kỹ thuật, công nghệ hạn chế đầu tư.

Slide 55

- Thoả thuận áp đặt cho DN khác, điều kiện ký kết hợp đồng mua bán hàng hóa, dịch vụ hoặc buộc DN khác chấp nhận các nghĩa vụ không liên quan trực tiếp đến đối tượng của hợp đồng.
- Không cho DN khác tham gia thị trường hoặc phát triển KD
- Thoả thuận loại bỏ khỏi thị trường những DN không phải là các bên của thỏa thuận
- Thông đồng để một bên hoặc các bên thắng thầu trong việc cung cấp hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Slide 56

➤ Các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường bị cấm

- Bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ dưới giá thành toàn bộ nhằm loại bỏ đối thủ cạnh tranh;
- Áp đặt giá mua, giá bán hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý hoặc ấn định giá bán lại tối thiểu gây thiệt hại cho khách hàng;
- Hạn chế sản xuất, phân phối hàng hoá, dịch vụ, giới hạn thị trường, cản trở sự phát triển kỹ thuật, công nghệ gây thiệt hại cho khách hàng;

Slide 57

- Áp đặt điều kiện thương mại khác nhau trong giao dịch như nhau nhằm tạo bất bình đẳng trong cạnh tranh;
- Áp đặt điều kiện cho doanh nghiệp khác ký kết hợp đồng mua, bán hàng hoá, dịch vụ hoặc buộc doanh nghiệp khác chấp nhận các nghĩa vụ không liên quan trực tiếp đến đối tượng của hợp đồng;
- Ngăn cản việc tham gia thị trường của những đối thủ cạnh tranh mới.

8/3/2010 57

Slide 58

- Các hành vi lạm dụng vị trí độc quyền bị cấm
- Các hành vi quy định tại Điều 13 của Luật này;
 - Áp đặt các điều kiện bất lợi cho khách hàng;
 - Lợi dụng vị trí độc quyền để đơn phương thay đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng đã giao kết mà không có lý do chính đáng.

8/3/2010 58

Slide 59

- Tập trung kinh tế
 - Sáp nhập doanh nghiệp;
 - Hợp nhất doanh nghiệp;
 - Mua lại doanh nghiệp;
 - Liên doanh giữa các doanh nghiệp;
 - Các hành vi tập trung kinh tế khác theo quy định của pháp luật.

Cấm tập trung kinh tế nếu thị phần kết hợp của các doanh nghiệp tham gia tập trung kinh tế chiếm trên 50% trên thị trường liên quan, trừ trường hợp sau khi thực hiện tập trung kinh tế vẫn thuộc loại doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 59

Slide 60

- Hành vi cạnh tranh không lành mạnh
 - Chi dẫn gây nhầm lẫn;
 - Xâm phạm bí mật kinh doanh;
 - Ép buộc trong kinh doanh;
 - Gièm pha doanh nghiệp khác;
 - Gây rối hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khác;
 - Quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh;
 - Khuyến mại nhằm cạnh tranh không lành mạnh;
 - Phân biệt đối xử của hiệp hội;
 - Bán hàng đa cấp bất chính;

8/3/2010 60

Slide 61

4. Quy định về các loại danh mục hàng hóa
4.1. Hàng hoá , dịch vụ cấm kinh doanh
a. Danh mục Hàng hoá:

1. Vũ khí quân dụng, trang thiết bị, kỹ thuật, khí tài, phương tiện chuyên dùng quân sự, công an; quân trang (bao gồm cả phù hiệu, cấp hiệu, quân hiệu của quân đội, công an), quân dụng cho lực lượng vũ trang; linh kiện, bộ phận, phụ tùng, vật tư và trang thiết bị đặc chủng, công nghệ chuyên dùng chế tạo chúng.

8/3/2010 61

Slide 62

2. Các chất ma túy;
3. Hóa chất bảng 1 (theo Công ước quốc tế) Nghị định số 100/2005/NĐ-CP);
4. Các sản phẩm văn hóa phản động, đồi trụy, mê tín dị đoan hoặc có hại tới giáo dục thẩm mỹ, nhân cách;
5. Các loại pháo;
6. Đồ chơi nguy hiểm, đồ chơi có hại tới giáo dục nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc tới an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
7. Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật cấm hoặc chưa được phép sử dụng tại Việt Nam

8/3/2010 62

Slide 63

8. Thực vật, động vật hoang dã (bao gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến) thuộc danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác và sử dụng Công ước CITES;
9. Thủy sản cấm khai thác, thủy sản có dư lượng chất độc hại vượt quá giới hạn cho phép, thủy sản có độc tố tự nhiên gây nguy hiểm đến tính mạng con người

8/3/2010 63

Slide 64

10. Phân bón không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam;
11. Giống cây trồng không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; giống cây trồng gây hại đến sản xuất và sức khỏe con người, môi trường, hệ sinh thái;
12. Giống vật nuôi không có trong danh mục được phép sản xuất, kinh doanh, gây hại cho sức khỏe con người, nguồn gen vật nuôi, môi trường, hệ sinh thái;
13. Khoáng sản đặc biệt, độc;

8/3/2010 64

Slide 65

14. Phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường;

15. Các loại thuốc chữa bệnh cho người, các loại vắc xin, sinh phẩm y tế, mỹ phẩm, hóa chất và chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam;

16. Các loại trang thiết bị y tế chưa được phép sử dụng tại Việt Nam;

8/3/2010 65

Slide 66

17. Phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, vi chất dinh dưỡng, thực phẩm chức năng, thực phẩm có nguy cơ cao, thực phẩm được bảo quản bằng phương pháp chiếu xạ, thực phẩm có gen đã bị biến đổi chưa được cho phép;

18. Sản phẩm, vật liệu có chứa amiăng thuộc nhóm amfibole

8/3/2010 66

Slide 67

b. Dịch vụ

1. Kinh doanh mại dâm, tổ chức mại dâm, buôn bán phụ nữ, trẻ em;

2. Tổ chức đánh bạc, gá bạc dưới mọi hình thức;

3. Dịch vụ điều tra bí mật xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân;

4. Hoạt động kinh doanh môi giới kết hôn có yếu tố nước ngoài nhằm mục đích kiếm lời; 5. Hoạt động kinh doanh môi giới nhận cha, mẹ, con, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài nhằm mục đích kiếm lời;

8/3/2010 67

Slide 68

4.2. Danh mục hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh

a. Hàng hóa

1. Súng săn và đạn súng săn, vũ khí thể thao, công cụ hỗ trợ;

2. Hàng hóa có chứa chất phóng xạ, thiết bị phát bức xạ hoặc nguồn phóng xạ;

3. Vật liệu nổ công nghiệp, Nitrat Amôn (NH_4NO_3) hàm lượng cao từ 98,5% trở lên;

4. Hóa chất bảng 2 và bảng 3 (theo Công ước quốc tế);

8/3/2010 68

Slide 69

5. Thực vật, động vật hoang dã quý hiếm (bao gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến) Công ước CITES;

6. Thuốc lá điếu, xì gà và các dạng thuốc lá thành phẩm khác;

7. Rượu các loại;

b. Dịch vụ

1. Dịch vụ karaoke, vũ trường;

8/3/2010 69

Slide 70

4.3. Danh mục hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện:

a. Hàng hóa

1. Xăng, dầu các loại;

2. Khí đốt các loại (bao gồm cả hoạt động chiết nạp);

3. Các thuốc dùng cho người;

4. Thực phẩm thuộc Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao;

5. Thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật;

8/3/2010 69

Slide 71

6. Nguyên liệu sản xuất thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật;

7. Di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia; Phim, băng, đĩa hình (bao gồm cả hoạt động in, sao chép);

8. Nguyên liệu thuốc lá;

8/3/2010 71

Slide 72

b. Dịch vụ

1. Dịch vụ y tế; dịch vụ y, dược cổ truyền;

2. Dịch vụ kinh doanh thuốc bao gồm dịch vụ bảo quản thuốc và kiểm nghiệm thuốc;

3. Hành nghề thú y;

4. Hành nghề xông hơi khử trùng;

5. Thiết lập mạng và cung cấp dịch vụ viễn thông;

6. Dịch vụ truy nhập Internet (ISP);

7. Dịch vụ kết nối Internet (IXP)

8/3/2010 72

Slide 73

8. Dịch vụ ứng dụng Internet trong bưu chính, viễn thông (OSP bưu chính, OSP viễn thông);
9. Cung cấp dịch vụ bưu chínhPháp lệnh Bưu chính, viễn thông;
10. Dịch vụ chuyển phát thư trong nước và nước ngoài;
11. Phân phối điện, bán buôn điện, bán lẻ điện và tư vấn chuyên ngành về điện lực;
12. Dịch vụ tổ chức biểu diễn nghệ thuật;
13. Dịch vụ hợp tác làm phim;

8/3/2010

73

Slide 74

14. Dịch vụ vận tải đa phương thức quốc tế;
15. Dịch vụ thiết kế phương tiện vận tải;
16. Các dịch vụ bảo hiểm:
 - Bảo hiểm nhân thọ;
 - Bảo hiểm phi nhân thọ;
 - Tái bảo hiểm;
 - Môi giới bảo hiểm;
 - Đại lý bảo hiểm.

8/3/2010

74

Slide 75

17. Các dịch vụ về chứng khoán và thị trường chứng khoán:
 - Môi giới chứng khoán;
 - tự kinh doanh chứng khoán;
 - quản lý danh mục đầu tư chứng khoán;
 - bảo lãnh phát hành chứng khoán;
 - tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
 - đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán;

8/3/2010

75

Slide 76

- Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương;
- Đầu thầu trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương.

8/3/2010

76

Slide 77

18. Dịch vụ xuất khẩu lao động;
 19. Dịch vụ pháp lý (bao gồm cả tư vấn pháp luật và bảo chữa) do luật sư Việt Nam thực hiện;
 20. Dịch vụ tư vấn pháp luật do luật sư nước ngoài thực hiện;
 21. Dịch vụ khắc dấu;
 22. Dịch vụ bảo vệ;
 23. Dịch vụ lễ hành quốc tế;
- 8/3/2010 77

Slide 78

- 4.4. Hàng hóa, dịch vụ kinh doanh có điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh**
- a. Hàng hóa**
1. Các loại hóa chất độc khác không thuộc hóa chất băng (theo Công ước quốc tế);
 2. Thực phẩm ngoài Danh mục thực phẩm có nguy cơ cao, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm và chất hỗ trợ chế biến thực phẩm
 3. Các loại trang thiết bị y tế
- 8/3/2010 78

Slide 79

4. Ngư cụ (bao gồm cả nguyên liệu để chế tạo ngư cụ) và trang thiết bị khai thác thủy sản;
 5. Thức ăn nuôi thủy sản;
 6. Giống vật nuôi được phép sản xuất kinh doanh;
 7. Thức ăn chăn nuôi;
 8. Giống cây trồng chính, giống cây trồng quý hiếm cần bảo tồn.
- 8/3/2010 79

Slide 80

9. Phân bón;
 10. Vật liệu xây dựng;
 11. Than mỏ;
 12. Vật tư, thiết bị viễn thông (trừ thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến);
 13. Thiết bị phát, thu phát sóng vô tuyến;
 14. Các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động;
 15. Vàng.
- 8/3/2010 80

Slide 81

b. Dịch vụ

1. Giết mổ, sơ chế động vật, sản phẩm động vật; bảo quản, vận chuyển sản phẩm động vật sau giết mổ, sơ chế;
2. Dịch vụ về giống cây trồng, vật nuôi theo Pháp lệnh Giống cây trồng và Pháp lệnh Giống vật nuôi;
3. Đại lý dịch vụ bưu chính, dịch vụ chuyển phát thư (bao gồm cả đại lý dịch vụ chuyển phát thư cho tổ chức chuyển phát nước ngoài)

8/3/2010

81

Slide 82

4. Đại lý dịch vụ viễn thông;
5. Đại lý dịch vụ Internet công cộng;
6. Dịch vụ phát hành xuất bản phẩm;
7. Dịch vụ quảng cáo;
8. Dịch vụ cho thuê lưu trú;
9. Dịch vụ kinh doanh các tòa nhà cao trên 10 tầng làm khách sạn, nhà ở, văn phòng làm việc;
10. Dịch vụ cầm đồ;

8/3/2010

82

Slide 83

11. Dịch vụ in;
12. Dịch vụ thành lập, in và phát hành các loại bản đồ không thuộc phạm vi quản lý của cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương;
13. Dịch vụ kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động;
14. Dịch vụ dạy nghề; tư vấn dạy nghề;
15. Dịch vụ giới thiệu việc làm;

8/3/2010

83

Slide 84

15. Dịch vụ giới thiệu việc làm;
 16. Dịch vụ vận tải bằng ô tô;
 17. Dịch vụ vận tải đường sắt ;
 18. Kinh doanh kết cấu hạ tầng đường sắt;
 19. Các dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt;
 20. Dịch vụ vận tải đường sắt đô thị;
 21. Dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa, phục hồi phương tiện thủy nội địa;
 22. Dịch vụ xếp, dỡ hàng hóa, phục vụ hành khách tại cảng, bến thủy nội địa;
 23. Dịch vụ vận tải đường thủy nội địa;
- 8/3/2010 84

Slide 85

24. Dịch vụ đại lý tàu biển;
 25. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển;
 26. Dịch vụ môi giới hàng hải;
 27. Dịch vụ cung ứng tàu biển;
 28. Dịch vụ kiểm đếm hàng hóa;
 29. Dịch vụ lai dắt tàu biển;
 30. Dịch vụ sửa chữa tàu biển tại cảng biển;
 31. Dịch vụ vệ sinh tàu biển;
 32. Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa tại cảng biển;
 33. Dịch vụ vận tải biển;
- 8/3/2010 85

Slide 86

34. Đại lý làm thủ tục hải quan;
 35. Dịch vụ kế toán;
 36. Dịch vụ kiểm toán và các dịch vụ liên quan khác về tài chính, kế toán, thuế;
 37. Dịch vụ thẩm định giá;
 38. Các dịch vụ hoạt động xây dựng được quy định trong Luật Xây dựng;
 39. Dịch vụ cho người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thuê nhà tại Việt Nam.
- 8/3/2010 86

Slide 87

40. Dịch vụ lưu trú du lịch;
 41. Dịch vụ lữ hành nội địa;
 42. Đại lý lữ hành;
 43. Dịch vụ vận chuyển khách du lịch;
 44. Dịch vụ du lịch trong khu du lịch, điểm du lịch, đô thị du lịch;
 45. Dịch vụ hướng dẫn viên;
 46. Dịch vụ giám định thương mại.
- 8/3/2010 87

Slide 88

5. Quy định về thành lập và đăng ký
5.1. Quyền thành lập, góp vốn, mua cổ phần và quản lý doanh nghiệp

- ☞ Tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật này.
- ☞ Tổ chức, cá nhân sau đây không được quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam:

8/3/2010 88

Slide 89

- ☞ Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước để thành lập doanh nghiệp kinh doanh thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- ☞ Cán bộ, công chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức;
- ☞ Sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng thuộc Quân đội nhân dân Việt Nam, thuộc Công an nhân dân Việt Nam;

8/3/2010 89

Slide 90

- ☞ Cán bộ lãnh đạo, quản lý nghiệp vụ trong các doanh nghiệp 100% vốn sở hữu nhà nước, trừ những người được cử làm đại diện theo ủy quyền để quản lý phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp khác;
- ☞ Người chưa thành niên; người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- ☞ Người đang chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Toà án cấm hành nghề kinh doanh;
- ☞ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật về phá sản.

8/3/2010 90

Slide 91

- ☞ Tổ chức, cá nhân có quyền mua cổ phần của công ty cổ phần, góp vốn vào công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh theo quy định của Luật này, trừ các tổ chức, cá nhân sau đây:
- ☞ Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam sử dụng tài sản nhà nước góp vốn vào doanh nghiệp để thu lợi riêng cho cơ quan, đơn vị mình;
- ☞ Các đối tượng không được góp vốn vào doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

8/3/2010 91

Slide 92

5.2. Hợp đồng trước đăng ký kinh doanh

- ⇒ Thành viên, cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo uỷ quyền được ký các loại hợp đồng phục vụ cho việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp trước khi đăng ký kinh doanh.
- ⇒ Trường hợp doanh nghiệp được thành lập thì doanh nghiệp là người tiếp nhận quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết.
- ⇒ Trường hợp doanh nghiệp không được thành lập thì người ký kết hợp đồng chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm tài sản về việc thực hiện hợp đồng đó.

8/3/2010 92

Slide 93

5.3. Trình tự đăng ký kinh doanh

- ⇒ Người thành lập doanh nghiệp nộp đủ hồ sơ đăng ký kinh doanh theo quy định tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền và phải chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh.
- ⇒ Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét hồ sơ đăng ký kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong thời hạn **mười ngày làm việc**, kể từ ngày nhận hồ sơ; nếu từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì thông báo bằng văn bản, nêu rõ lý do và các yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

8/3/2010 93

Slide 94

- ⇒ Cơ quan đăng ký kinh doanh xem xét và chịu trách nhiệm về tính hợp lệ của hồ sơ khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; không được yêu cầu người thành lập doanh nghiệp nộp thêm các giấy tờ khác không quy định tại Luật này.
- ⇒ Thời hạn cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh gắn với dự án đầu tư cụ thể thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư.

8/3/2010 94

Slide 95

5.4. Hồ sơ đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp tư nhân

- ⇒ Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh theo mẫu thống nhất do cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền quy định.
- ⇒ Bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác.
- ⇒ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.
- ⇒ Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc và cá nhân khác đối với ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

8/3/2010 95

Slide 96

5.5. Hồ sơ đăng ký kinh doanh của công ty hợp danh

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh theo mẫu.
 - Dự thảo Điều lệ công ty.
- Danh sách thành viên, bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân của mỗi thành viên.
- Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.
- Chứng chỉ hành nghề của thành viên hợp danh và cá nhân khác đối với ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

8/3/2010 07

Slide 97

5.6. Hồ sơ đăng ký kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh theo mẫu.
 - Dự thảo Điều lệ công ty.
- Danh sách thành viên và các giấy tờ kèm theo:
 - ☞ Thành viên là cá nhân: bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác;
 - ☞ Thành viên là tổ chức: bản sao quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản ủy quyền, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền.

8/3/2010 07

Slide 98

- ☞ Thành viên là tổ chức nước ngoài các giấy tờ phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh.
- Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.
- Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân khác đối với ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

8/3/2010 08

Slide 99

5.7. Hồ sơ đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần

- Giấy đề nghị đăng ký kinh doanh theo mẫu quy định.
 - Dự thảo Điều lệ công ty.
- Danh sách cổ đông sáng lập và các giấy tờ kèm theo sau đây:
 - ☞ Đối với cổ đông là cá nhân: bản sao Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác;

8/3/2010 09

Slide 100

- ☛ Đối với cổ đông là tổ chức: bản sao quyết định thành lập, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu tương đương khác của tổ chức; văn bản ủy quyền, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện.
- ☛ Đối với cổ đông là tổ chức nước ngoài thì bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phải có chứng thực của cơ quan nơi tổ chức đó đã đăng ký không quá ba tháng trước ngày nộp hồ sơ đăng ký kinh doanh.

8/3/2010 100

Slide 101

- ☛ Văn bản xác nhận vốn pháp định của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có vốn pháp định.
- ☛ Chứng chỉ hành nghề của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cá nhân khác đối với công ty kinh doanh ngành, nghề mà theo quy định của pháp luật phải có chứng chỉ hành nghề.

8/3/2010 101

Slide 102

5.8. Hồ sơ, trình tự thủ tục, điều kiện và nội dung đăng ký kinh doanh, đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài lần đầu tiên đầu tư vào Việt Nam

Thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về đầu tư.

- ☛ Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

8/3/2010 102

Slide 103

6. Nội dung Điều lệ công ty

- ☛ Tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện.
- ☛ Ngành, nghề kinh doanh.
- ☛ Vốn điều lệ; cách thức tăng và giảm vốn điều lệ.
- ☛ Họ, tên, địa chỉ, quốc tịch và các đặc điểm cơ bản khác của các thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của chủ sở hữu công ty, thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn; của cổ đông sáng lập đối với công ty cổ phần.

8/3/2010 103

Slide 104

- Phần vốn góp và giá trị vốn góp của mỗi thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh; số cổ phần của cổ đông sáng lập, loại cổ phần, mệnh giá cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại đối với công ty cổ phần.
- Quyền và nghĩa vụ của thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty hợp danh; của cổ đông đối với công ty cổ phần.
 - Cơ cấu tổ chức quản lý.

8/3/2010 104

Slide 105

- Người đại diện theo pháp luật đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần.
- Thể thức thông qua quyết định của công ty; nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ.
- Căn cứ và phương pháp xác định thù lao, tiền lương và thưởng cho người quản lý và thành viên Ban kiểm soát hoặc Kiểm soát viên.
- Những trường hợp thành viên có thể yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc cổ phần đối với công ty cổ phần.

8/3/2010 105

Slide 106

- Nguyên tắc phân chia lợi nhuận sau thuế và xử lý lỗ trong kinh doanh.
- Các trường hợp, trình tự giải thể và thủ tục thanh lý tài sản công ty.
- Thể thức sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.
 - Họ, tên, chữ ký của các thành viên hợp danh; của người đại diện theo pháp luật, của chủ sở hữu công ty, của các thành viên hoặc người đại diện theo ủy quyền đối với công ty TNHH; của người đại diện theo pháp luật, của các cổ đông sáng lập, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sáng lập đối với công ty CP.

8/3/2010 106

Slide 107

8. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

- Ngành, nghề đăng ký kinh doanh không thuộc lĩnh vực cấm;
- Tên của doanh nghiệp được đặt theo đúng quy định;

8/3/2010 107

Slide 108

- Có trụ sở chính theo quy định;
- Có hồ sơ đăng ký kinh doanh hợp lệ theo quy định;
- Nộp đủ lệ phí đăng ký kinh doanh theo quy định

Lệ phí đăng ký kinh doanh được xác định căn cứ vào số lượng ngành, nghề đăng ký kinh doanh do Chính phủ quy định.

8/3/2010 108

Slide 109

9. Nội dung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện.
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8/3/2010 109

Slide 110

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của thành viên hoặc cổ đông sáng lập là cá nhân; số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của chủ sở hữu công ty, của thành viên hoặc cổ đông sáng lập là tổ chức đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty cổ phần; của thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh; của chủ sở hữu công ty là cá nhân hoặc chủ doanh nghiệp tư nhân.

8/3/2010 110

Slide 111

➤ Vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn và công ty hợp danh; số cổ phần và giá trị vốn cổ phần đã góp và số cổ phần được quyền chào bán đối với công ty cổ phần; vốn đầu tư ban đầu đối với doanh nghiệp tư nhân; vốn pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định.

➤ Ngành, nghề kinh doanh.

8/3/2010 111

Slide 112

10. Thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh

➤ Khi thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, mục tiêu và ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ hoặc số cổ phần được quyền chào bán, vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp, thay đổi người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp và các vấn đề khác trong nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh thì doanh nghiệp phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày quyết định thay đổi.

8/3/2010 112

Slide 113

➤ Trường hợp có thay đổi nội dung của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

➤ Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, doanh nghiệp được cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và phải trả phí.

8/3/2010 113

Slide 114

12. Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh

➤ Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh, cơ quan đăng ký kinh doanh phải thông báo nội dung giấy chứng nhận đó cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê, cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác cùng cấp, Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính.

8/3/2010 114

Slide 115

➤ Tổ chức, cá nhân được quyền yêu cầu cơ quan đăng ký kinh doanh cung cấp thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh; cấp bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chứng nhận thay đổi đăng ký kinh doanh hoặc bản trích lục nội dung đăng ký kinh doanh và phải trả phí theo quy định.

➤ Cơ quan đăng ký kinh doanh có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về nội dung đăng ký kinh doanh theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân theo quy định.

8/3/2010 115

Slide 116

13. Công bố nội dung đăng ký kinh doanh

➤ Trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, phải đăng trên mạng thông tin doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc một trong các loại tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp về các nội dung chủ yếu sau đây:

- ☞ Tên doanh nghiệp;
- ☞ Địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện;
- ☞ Ngành, nghề kinh doanh;

8/3/2010 116

Slide 117

☞ **Vốn điều lệ đối với công ty TNHH**

☞ Thành viên DN TNHH, công ty hợp danh; số cổ phần và giá trị cổ phần đã góp; số cổ phần được quyền phát hành; vốn đầu tư ban đầu đối với doanh nghiệp tư nhân; vốn pháp định đối với doanh nghiệp kinh doanh ngành, nghề đòi hỏi phải có vốn pháp định;

☞ Họ, tên, địa chỉ, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của chủ sở hữu, của thành viên hoặc cổ đông sáng lập;

8/3/2010 117

Slide 118

☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp;

☞ Nơi đăng ký kinh doanh.

➤ Trong trường hợp thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải công bố nội dung những thay đổi đó trong thời hạn và theo phương thức quy định.

8/3/2010 118

Slide 119

14. Chuyển quyền sở hữu tài sản

☞ Thành viên các công ty, cổ đông công ty cổ phần phải chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn cho công ty theo quy định sau đây:

☞ Đối với tài sản có đăng ký hoặc giá trị quyền sử dụng đất phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất cho công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không phải chịu lệ phí trước bạ;

8/3/2010 119

Slide 120

☞ Đối với tài sản không đăng ký quyền sở hữu, việc góp vốn phải được thực hiện bằng việc giao nhận tài sản góp vốn có xác nhận bằng biên bản, phải ghi rõ tên và địa chỉ trụ sở chính của công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác, số quyết định thành lập hoặc đăng ký của người góp vốn;

8/3/2010 120

Slide 121

loại tài sản và số đơn vị tài sản góp vốn;
tổng giá trị tài sản góp vốn và tỷ lệ của tổng giá trị tài sản đó trong vốn điều lệ của công ty; ngày giao nhận; chữ ký của người góp vốn hoặc đại diện theo uỷ quyền của người góp vốn và người đại diện theo pháp luật của công ty;

8/3/2010 121

Slide 122

☞ Cổ phần hoặc phần vốn góp bằng tài sản không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng chỉ được coi là xong khi quyền sở hữu hợp pháp đối với tài sản góp vốn đã chuyển sang công ty.

☞ Tài sản được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của chủ doanh nghiệp tư nhân không phải làm thủ tục chuyển quyền sở hữu.

8/3/2010 122

Slide 123

15. Định giá tài sản góp vốn

- Tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng phải được các thành viên, cổ đông sáng lập hoặc tổ chức định
- Nguyên tắc nhất trí; nếu tài sản góp vốn được định giá cao hơn so với giá trị thực tế tại thời điểm góp vốn thì các thành viên, cổ đông sáng lập liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bằng số chênh lệch giữa giá trị được định và giá trị thực tế của tài sản góp vốn tại thời điểm kết thúc định giá.

8/3/2010 123

Slide 124

- Tài sản góp vốn trong quá trình hoạt động do doanh nghiệp và người góp vốn thoả thuận định giá hoặc do một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá, nhưng phải được người góp vốn và doanh nghiệp chấp thuận; nếu tài sản góp vốn được định giá cao hơn giá trị thực tế tại thời điểm góp vốn thì người góp vốn hoặc tổ chức định giá và người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp cùng liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty bằng số chênh lệch giữa giá trị được định và giá trị thực tế của tài sản góp vốn tại thời điểm kết thúc định giá.

8/3/2010 124

Slide 125

16. Tên doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp phải viết được bằng tiếng Việt có thể kèm theo chữ số và ký hiệu, phải phát âm được và có ít nhất hai thành tố sau đây:
 - ☞ Loại hình doanh nghiệp;
 - ☞ Tên riêng.

8/3/2010 125

Slide 126

- Tên doanh nghiệp phải được viết hoặc gắn tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp, phải được in hoặc viết trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do doanh nghiệp phát hành.
- Cơ quan đăng ký kinh doanh có quyền từ chối chấp thuận tên dự kiến đăng ký của doanh nghiệp. Quyết định của cơ quan đăng ký kinh doanh là quyết định cuối cùng.

8/3/2010 126

Slide 127

➤ Những điều cấm trong đặt tên doanh nghiệp

- ☞ Đặt tên trùng hoặc tên gây nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.
- ☞ Sử dụng tên cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, trừ trường hợp có sự chấp thuận của cơ quan, đơn vị hoặc tổ chức đó.
- ☞ Sử dụng từ ngữ, ký hiệu vi phạm truyền thống lịch sử, văn hoá, đạo đức và thuần phong mỹ tục của dân tộc.

8/3/2010 127

Slide 128

➤ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt.

- ☞ Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài là tên được dịch từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài tương ứng, tên riêng của doanh nghiệp có thể giữ nguyên hoặc dịch sang tiếng nước ngoài.

8/3/2010 128

Slide 129

- ☞ Tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp nhỏ chữ nhỏ hơn tên bằng tiếng Việt tại cơ sở của doanh nghiệp hoặc trên các giấy tờ giao dịch, hồ sơ tài liệu và ấn phẩm do doanh nghiệp phát hành.
- ☞ Tên viết tắt được viết tắt từ tên bằng tiếng Việt hoặc tên bằng tiếng nước ngoài.
- ☞ Tên trùng là tên doanh nghiệp yêu cầu đăng ký bằng tiếng Việt hoàn toàn giống với tên của doanh nghiệp đã đăng ký.
- ☞ Các trường hợp được coi nhầm lẫn với tên của doanh nghiệp đã đăng ký:

8/3/2010 129

Slide 130

- ♦ Tên bằng tiếng Việt của doanh nghiệp yêu cầu đăng ký đọc giống như tên doanh nghiệp đã đăng ký;
- ♦ Chi khác tên doanh nghiệp đã đăng ký bởi ký hiệu "&";
- ♦ Trùng với tên viết tắt của doanh nghiệp đã đăng ký;
- ♦ Tên bằng tiếng nước ngoài trùng với tên bằng tiếng nước ngoài của doanh nghiệp đã đăng ký;

8/3/2010 130

Slide 131

- ◆ Khác với tên riêng của DN đã đăng ký bởi số tự nhiên, số thứ tự hoặc các chữ cái tiếng Việt ngay sau tên riêng của doanh nghiệp đó, trừ trường hợp là công ty con;
- ◆ Khác với tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bởi từ “tân” ngay trước hoặc “mới” ngay sau tên riêng;
- ◆ Chỉ khác tên riêng của doanh nghiệp đã đăng ký bằng các từ “miền bắc”, “miền nam”, “miền trung”, “miền tây”, “miền đông” hoặc các từ có ý nghĩa tương tự, trừ trường hợp là công ty con của doanh nghiệp đã đăng ký.

8/3/2010 131

Slide 132

17. Trụ sở chính của doanh nghiệp

- ⇒ Trụ sở chính của doanh nghiệp là địa điểm liên lạc, giao dịch; phải ở trên lãnh thổ Việt Nam, gồm số nhà, tên phố (ngõ phố) hoặc tên xã, phường, thị trấn, huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; số điện thoại, số fax và thư điện tử (nếu có).
- ⇒ Doanh nghiệp phải thông báo thời gian mở cửa tại trụ sở chính với cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

8/3/2010 132

Slide 133

18. Con dấu của doanh nghiệp

- ⇒ Doanh nghiệp có con dấu riêng, phải được lưu giữ và bảo quản tại trụ sở chính. Hình thức và nội dung, điều kiện làm con dấu và chế độ sử dụng con dấu thực hiện theo quy định của Chính phủ.
- ⇒ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm quản lý sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp cần thiết, được sự đồng ý của cơ quan cấp dấu, doanh nghiệp có thể có con dấu thứ hai.

8/3/2010 133

Slide 134

19. Văn phòng đại diện, chi nhánh và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp

- ⇒ VPDD là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ đại diện theo ủy quyền cho lợi ích của doanh nghiệp và bảo vệ các lợi ích đó. Tổ chức và hoạt động của văn phòng đại diện theo quy định của pháp luật.
- ⇒ Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp, có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp kể cả chức năng đại diện theo ủy quyền. Ngành, nghề kinh doanh phải phù hợp với ngành, nghề của doanh nghiệp.

8/3/2010 134

Slide 135

II. CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP
1. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN
1.1. Quy định chung

- Thành viên có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng thành viên không vượt quá 50;
- Thành viên chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn cam kết góp vào doanh nghiệp;
- Phần vốn góp của thành viên chỉ được chuyển nhượng theo quy định.

8/3/2010 135

Slide 136

- Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Không được quyền phát hành cổ phần.

8/3/2010 136

Slide 137

1.2. Góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

- Thành viên phải góp vốn đầy đủ và đúng hạn bằng loại tài sản đã cam kết. Trường hợp thay đổi loại tài sản góp vốn phải được sự nhất trí của các thành viên còn lại; công ty thông báo bằng văn bản nội dung thay đổi đó đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày chấp thuận sự thay đổi.

8/3/2010 137

Slide 138

Người đại diện của công ty phải thông báo bằng văn bản tiến độ góp vốn đăng ký đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày cam kết góp vốn và phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại cho công ty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không chính xác, không trung thực, không đầy đủ.

8/3/2010 138

Slide 139

- Thành viên không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được coi là nợ của thành viên đó đối với công ty; phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại phát sinh do không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết.
- Sau thời hạn cam kết lần cuối mà vẫn có thành viên chưa góp đủ số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp được xử lý theo một trong các:
 - ☞ Một hoặc một số thành viên nhận góp đủ số vốn chưa góp;

8/3/2010 139

Slide 140

- ☞ Các thành viên còn lại góp đủ số vốn chưa góp theo tỷ lệ phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty.

Sau khi được góp, thành viên chưa góp vốn theo cam kết đương nhiên không còn là thành viên của công ty, và công ty phải đăng ký thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo quy định.

8/3/2010 140

Slide 141

- Tại thời điểm góp đủ giá trị phần vốn góp, thành viên được công ty cấp giấy chứng nhận phần vốn góp. Giấy chứng nhận có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - ☞ Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - ☞ Vốn điều lệ của công ty;

8/3/2010 141

Slide 142

- ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức;
- ☞ Phần vốn góp, giá trị vốn góp của thành viên;
- ☞ Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;
- ☞ Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

8/3/2010 142

Slide 143

1. 3. Sổ đăng ký thành viên

- ☞ Công ty phải lập sổ đăng ký thành viên ngay sau khi đăng ký kinh doanh, phải có các nội dung chủ yếu:
 - ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức;

8/3/2010 143

Slide 144

- ☞ Giá trị vốn góp tại thời điểm góp và phần vốn góp của từng thành viên; thời điểm góp ; loại tài sản góp , số lượng, giá trị của từng loại tài sản góp vốn;
- ☞ Chữ ký của thành viên là cá nhân hoặc của người đại diện theo pháp luật của thành viên là tổ chức;
- ☞ Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp của từng thành viên.

☞ Sổ đăng ký thành viên được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8/3/2010 144

Slide 145

1.4. Quyền của thành viên

- ☞ Tham dự họp Hội đồng thành viên, thảo luận, kiến nghị, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
- ☞ Có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp;
- ☞ Kiểm tra, xem xét, tra cứu, sao chép hoặc trích lục sổ đăng ký thành viên, sổ ghi chép và theo dõi các giao dịch, sổ kế toán, báo cáo tài chính hằng năm, sổ biên bản họp Hội đồng thành viên, các giấy tờ và tài liệu khác của công ty;

8/3/2010 145

Slide 146

- ☞ Được chia lợi nhuận tương ứng với phần vốn góp sau khi công ty đã nộp đủ thuế và hoàn thành các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
- ☞ Được chia giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với phần vốn góp khi công ty giải thể hoặc phá sản;
- ☞ Được ưu tiên góp thêm vốn vào công ty khi công ty tăng vốn điều lệ; được quyền chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp theo quy định của Luật này;

8/3/2010 146

Slide 147

- Khiếu nại hoặc khởi kiện Giám đốc hoặc Tổng giám đốc khi không thực hiện đúng nghĩa vụ, gây thiệt hại đến lợi ích của thành viên hoặc công ty theo quy định của pháp luật;
- Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách chuyển nhượng, để thừa kế, tặng cho và cách khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 147

Slide 148

- Thành viên hoặc nhóm thành viên sở hữu trên 25% vốn điều lệ hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định, có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để giải quyết những vấn đề thuộc thẩm quyền.
- Trường hợp công ty có một thành viên sở hữu trên 75% vốn điều lệ và Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định thì các thành viên thiểu số họp nhau lại có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên

8/3/2010 148

Slide 149

1.5. Nghĩa vụ của thành viên

- Góp đủ, đúng hạn số vốn đã cam kết và chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp vào công ty; không được rút vốn đã góp ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp luật quy định
- Tuân thủ Điều lệ công ty.
- Chấp hành quyết định của Hội đồng thành viên.
- Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định.

8/3/2010

Slide 150

- Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty để thực hiện các hành vi sau đây:
 - ☞ Vi phạm pháp luật;
 - ☞ Tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;
 - ☞ Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

8/3/2010 150

Slide 151

1.6. Mua lại phần vốn góp

- Thành viên có quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp của mình, nếu bỏ phiếu không tán thành đối với quyết định của Hội đồng thành viên về:
 - ☞ Sửa đổi, bổ sung các nội dung trong Điều lệ công ty liên quan đến quyền và nghĩa vụ của thành viên, Hội đồng thành viên;
 - ☞ Tổ chức lại công ty;
 - ☞ Các trường hợp khác quy định tại Điều lệ.

Yêu cầu mua lại phần vốn góp phải bằng văn bản và được gửi đến công ty trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thông qua quyết định vấn đề quy định.

Slide 152

- Khi có yêu cầu, nếu không thoả thuận được về giá thì công ty phải mua lại phần vốn góp của thành viên đó theo giá thị trường hoặc giá được định theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Việc thanh toán chỉ được thực hiện nếu sau khi thanh toán đủ phần vốn góp được mua lại, công ty vẫn thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
- Nếu công ty không mua lại thì thành viên đó có quyền chuyển nhượng phần vốn góp của mình cho thành viên khác hoặc người khác không phải là thành viên.

8/3/2010 152

Slide 153

1.7. Chuyển nhượng phần vốn góp

- Phải chào bán phần vốn đó cho các thành viên còn lại theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong công ty với cùng điều kiện;
- Chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là thành viên nếu các thành viên còn lại của công ty không mua hoặc không mua hết trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày chào bán.

8/3/2010 153

Slide 154

1.8. Xử lý phần vốn góp trong các trường hợp khác

- Trong trường hợp thành viên là cá nhân chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của thành viên đó là thành viên của công ty.
- Trong trường hợp có thành viên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì quyền và nghĩa vụ của thành viên đó trong công ty được thực hiện thông qua người giám hộ.

8/3/2010 154

Slide 155

⇒ Phần vốn góp của thành viên được công ty mua lại hoặc chuyển nhượng trong các trường hợp sau đây:

- ☞ Người thừa kế không muốn trở thành thành viên;
- ☞ Người được tặng cho là người khác thì họ không được Hội đồng thành viên chấp thuận làm thành viên;
- ☞ Thành viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản.

8/3/2010 155

Slide 156

⇒ Trường hợp phần vốn góp của thành viên là cá nhân chết mà không có người hay người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị tước quyền thừa kế thì phần vốn góp đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

⇒ Thành viên có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp cho người khác.

Trường hợp người được tặng cho là người có cùng huyết thống đến thế hệ thứ ba thì họ đương nhiên là thành viên của công ty. Trường hợp người được tặng cho là người khác thì họ chỉ trở thành thành viên của công ty khi được Hội đồng thành viên chấp thuận.

8/3/2010 156

Slide 157

⇒ Trường hợp thành viên sử dụng phần vốn góp để trả nợ thì chủ nợ có quyền sử dụng phần vốn góp đó theo một trong hai cách:

- ☞ Trở thành thành viên của công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;
- ☞ Chào bán và chuyển nhượng phần vốn góp đó theo quy định.

8/3/2010 157

Slide 158

1.9. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty

⇒ Tổ chức

- ☞ Công ty có Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
- ☞ Công ty từ mười một thành viên trở lên phải thành lập Ban kiểm soát; trường hợp có ít hơn mười một thành viên, có thể thành lập Ban kiểm soát phù hợp với yêu cầu quản trị công ty.

Quyền, nghĩa vụ, tiêu chuẩn, điều kiện và chế độ làm việc của Ban kiểm soát, Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 158

Slide 159

☞ Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.

☞ Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú tại Việt Nam; trường hợp vắng mặt ở Việt Nam trên ba mươi ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.

8/3/2010 159

Slide 160

1.10. Hội đồng thành viên

☞ Hội đồng thành viên gồm các thành viên, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty. Thành viên là tổ chức chỉ định người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên. Điều lệ công ty quy định cụ thể định kỳ họp Hội đồng thành viên, nhưng ít nhất mỗi năm phải họp một lần.

8/3/2010 160

Slide 161

☞ Hội đồng thành viên có các quyền và nhiệm vụ:

☞ Quyết định chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

☞ Quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, quyết định thời điểm và phương thức huy động thêm vốn;

8/3/2010 161

Slide 162

☞ Quyết định phương thức đầu tư và dự án đầu tư có giá trị trên 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác theo quy định tại Điều lệ;

☞ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và chuyển giao công nghệ; thông qua hợp đồng vay, cho vay, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm công bố gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ;

8/3/2010 162

Slide 163

☞ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký và chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;

8/3/2010 163

Slide 164

☞ Quyết định mức lương, thưởng và lợi ích khác đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác quy định tại Điều lệ công ty;

☞ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm, phương án sử dụng và phân chia lợi nhuận hoặc phương án xử lý lỗ của công ty;

☞ Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

8/3/2010 164

Slide 165

☞ Quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện;

☞ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

☞ Quyết định tổ chức lại công ty;

☞ Quyết định giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;

☞ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 165

Slide 166

1.11. Người đại diện theo uỷ quyền

☞ Việc chỉ định người đại diện theo uỷ quyền phải bằng văn bản, được thông báo đến công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày chỉ định. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu:

☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh;

☞ Tỷ lệ vốn góp, số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;

8/3/2010 166

Slide 167

☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo uỷ quyền được chỉ định;

☞ Thời hạn uỷ quyền;

☞ Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của thành viên, của người đại diện theo uỷ quyền của thành viên.

Việc thay thế người đại diện theo uỷ quyền phải được thông báo bằng văn bản cho công ty và cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày quyết định và có hiệu lực kể từ ngày công ty nhận được thông báo.

8/3/2010 167

Slide 168

☞ Người đại diện theo uỷ quyền phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

☞ Đủ năng lực hành vi dân sự;

☞ Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp;

☞ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty;

8/3/2010 168

Slide 169

☞ Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp hay cổ phần sở hữu nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và của người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ không được cử làm người đại diện theo uỷ quyền tại công ty con.

8/3/2010 169

Slide 170

thành viên thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên theo quy định của Luật này. Mọi hạn chế của thành viên đối với người đại diện đều không có hiệu lực pháp lý đối với bên thứ ba.

☞ Người đại diện theo uỷ quyền có nghĩa vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng thành viên; thực hiện các quyền và nghĩa vụ của thành viên một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất, bảo vệ tối đa lợi ích hợp pháp của thành viên và công ty.

☞ Người đại diện theo uỷ quyền có số phiếu biểu quyết tương ứng với phần vốn góp được

8/3/2010

Slide 171

1.12. Chủ tịch Hội đồng thành viên

- Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty.
- Có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - ☞ Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng thành viên;
 - ☞ Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu họp Hội đồng thành viên hoặc để lấy ý kiến các thành viên;

8/3/2010 171

Slide 172

- ☞ Triệu tập và chủ trì cuộc họp Hội đồng hoặc tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên;
- ☞ Giám sát hoặc tổ chức giám sát việc thực hiện các quyết định của Hội đồng;
- ☞ Thay mặt Hội đồng ký các quyết định của Hội đồng;
- ☞ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 172

Slide 173

- Nhiệm kỳ của Chủ tịch không quá năm năm. Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Trường hợp Điều lệ công ty quy định Chủ tịch Hội đồng là người đại diện theo pháp luật thì các giấy tờ giao dịch phải ghi rõ điều đó.

8/3/2010 173

Slide 174

1.13. Quyết định của Hội đồng thành viên

- Hội đồng thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì quyết định về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết:
 - ☞ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - ☞ Quyết định phương hướng phát triển công ty;

8/3/2010 174

Slide 175

- ☞ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- ☞ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- ☞ Tổ chức lại hoặc giải thể công ty.

8/3/2010 175

Slide 176

☞ Quyết định của Hội đồng được thông qua tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:

- ☞ Được số phiếu đại diện ít nhất 65% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định;
- ☞ Được số phiếu đại diện ít nhất 75% tổng số vốn góp của các thành viên dự họp chấp thuận đối với quyết định bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại, giải thể công ty; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 176

Slide 177

☞ Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản khi được số thành viên đại diện ít nhất 75% vốn điều lệ chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 177

Slide 178

1.16. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

☞ Là người điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng thành viên về các quyền và nhiệm vụ của mình.

☞ Có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ☞ Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng thành viên;
- ☞ Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

8/3/2010 178

Slide 179

- ☞ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
 - ☞ Ban hành quy chế quản lý nội bộ công ty;
 - ☞ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên;
 - ☞ Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên;
- 8/3/2010 179

Slide 180

- ☞ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;
 - ☞ Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Hội đồng thành viên;
 - ☞ Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - ☞ Tuyển dụng lao động;
 - ☞ Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên.
- 8/3/2010 180

Slide 181

- 1.17. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc***
- ☞ Nghĩa vụ:
- ☞ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty;
 - ☞ Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty; không được lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- 8/3/2010 181

Slide 182

- ☞ Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty;
 - ☞ Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- ☞ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.
- 8/3/2010 182

Slide 183

1.18. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

- ☞ Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- ☞ Là cá nhân sở hữu ít nhất 10% vốn điều lệ của công ty hoặc người không phải là thành viên, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

8/3/2010 183

Slide 184

☞ Đối với công ty con của công ty có phần vốn góp, cổ phần của Nhà nước chiếm trên 50% vốn điều lệ thì ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện quy định trên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của người quản lý và người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ.

8/3/2010 184

Slide 185

1.19. Thù lao, tiền lương và thưởng của thành viên Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

- ☞ Theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- ☞ Tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

8/3/2010 185

Slide 186

1.20. Hợp đồng, giao dịch phải được Hội đồng thành viên chấp thuận

- ☞ Giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên chấp thuận:
 - ☞ Thành viên, người đại diện theo uỷ quyền của thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật của công ty;
 - ☞ Người có liên quan của những người quy định tại điểm a khoản này;
 - ☞ Người quản lý công ty mẹ, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ;
 - ☞ Người có liên quan.

8/3/2010 186

Slide 187

Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi đến các thành viên Hội đồng thành viên, đồng thời niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch dự định tiến hành. Nếu Điều lệ không quy định thì Hội đồng thành viên phải quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày niêm yết; trong trường hợp này, hợp đồng, giao dịch được chấp thuận nếu có sự đồng ý của số thành viên đại diện ít nhất 75% tổng số vốn có quyền biểu quyết. Thành viên có liên quan trong các hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

8/3/2010

187

Slide 188

⇒ Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết không đúng quy định tại khoản 1 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, thành viên có liên quan và người có liên quan của thành viên đó phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

8/3/2010

188

Slide 189

1.21. Tăng, giảm vốn điều lệ

⇒ Theo quyết định của Hội đồng thành viên, công ty có thể tăng vốn điều lệ bằng các hình thức:

- ☞ Tăng vốn góp của thành viên;
- ☞ Điều chỉnh tăng mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản tăng lên của công ty;
- ☞ Tiếp nhận vốn góp của thành viên mới.

8/3/2010

189

Slide 190

⇒ Trường hợp tăng vốn góp của thành viên thì vốn góp thêm được phân chia cho các thành viên theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp. Thành viên phản đối quyết định tăng thêm vốn điều lệ có thể không góp thêm vốn. Trong trường hợp này, số vốn góp thêm đó được chia cho các thành viên khác theo tỷ lệ tương ứng với phần vốn góp của họ trong vốn điều lệ công ty nếu các thành viên không có thỏa thuận khác.

Trường hợp tăng vốn điều lệ bằng việc tiếp nhận thêm thành viên phải được sự nhất trí của các thành viên, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

8/3/2010

190

Slide 191

➤ Theo quyết định của Hội đồng thành viên, công ty có thể giảm vốn điều lệ bằng các hình thức:

- ☞ Hoàn trả một phần vốn góp cho thành viên theo tỷ lệ vốn góp của họ nếu đã hoạt động kinh doanh liên tục trong hơn hai năm, kể từ ngày đăng ký kinh doanh; đồng thời vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác sau khi đã hoàn trả cho thành viên;
- ☞ Mua lại phần vốn góp theo quy định của Luật này;
- ☞ Điều chỉnh giảm mức vốn điều lệ tương ứng với giá trị tài sản giảm xuống của công ty.

8/3/2010 191

Slide 192

➤ Trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày quyết định tăng hoặc giảm vốn điều lệ, công ty phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan đăng ký kinh doanh gồm:

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

8/3/2010 192

Slide 193

- ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với thành viên là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với thành viên là tổ chức; phần vốn góp của mỗi thành viên;
- ☞ Vốn điều lệ; số vốn dự định tăng hoặc giảm;
- ☞ Thời điểm, hình thức tăng hoặc giảm vốn;

8/3/2010 193

Slide 194

- ☞ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng thành viên, người đại diện theo pháp luật của công ty. Đối với trường hợp tăng vốn điều lệ, kèm theo thông báo phải có quyết định của Hội đồng thành viên. Đối với trường hợp giảm vốn điều lệ, kèm theo thông báo phải có quyết định của Hội đồng thành viên và báo cáo tài chính gần nhất; đối với công ty có phần vốn sở hữu nước ngoài chiếm trên 50% thì báo cáo tài chính phải được xác nhận của kiểm toán độc lập.

Cơ quan đăng ký kinh doanh đăng ký việc tăng hoặc giảm vốn điều lệ trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo

8/3/2010 194

Slide 195

1.22. Điều kiện để chia lợi nhuận
Công ty chỉ được chia lợi nhuận cho các thành viên khi công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; đồng thời vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản đến hạn trả khác sau khi chia lợi nhuận.

8/3/2010 195

Slide 196

1.23. Thu hồi phần vốn góp đã hoàn trả hoặc lợi nhuận đã chia
Trường hợp hoàn trả một phần vốn góp do giảm vốn hoặc chia lợi nhuận cho thành viên trái với quy định của Luật này thì các thành viên phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận hoặc phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty cho đến khi các thành viên đã hoàn trả đủ số tiền, tài sản khác đã nhận tương đương với phần vốn đã giảm hoặc lợi nhuận đã chia.

8/3/2010 196

Slide 197

2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
2.1. Quy định chung

- ☞ Là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.
- ☞ Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- ☞ Không được quyền phát hành cổ phần.

8/3/2010 197

Slide 198

2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN
2.1. Quy định chung

- ☞ Là doanh nghiệp do một tổ chức hoặc một cá nhân làm chủ sở hữu (sau đây gọi là chủ sở hữu công ty); chủ sở hữu công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn điều lệ của công ty.
- ☞ Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- ☞ Không được quyền phát hành cổ phần.

8/3/2010 198

Slide 199

- ☞ Giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - ☞ Thông qua hợp đồng vay, cho vay và các hợp đồng khác do Điều lệ công ty quy định, bản tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty;
 - ☞ Quyết định tăng vốn điều lệ của công ty; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- 8/3/2010 199

Slide 200

- ☞ Quyết định thành lập công ty con, góp vốn vào công ty khác;
 - ☞ Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty;
 - ☞ Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
 - ☞ Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
- 8/3/2010 200

Slide 201

- ☞ Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
 - ☞ Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
- 8/3/2010 201

Slide 202

- ☞ Chủ sở hữu công ty là cá nhân có các quyền sau đây:
 - ☞ Quyết định nội dung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - ☞ Quyết định đầu tư, kinh doanh và quản trị nội bộ doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
 - ☞ Chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho tổ chức, cá nhân khác;
- 8/3/2010 202

Slide 203

- ☞ Quyết định việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của công ty;
- ☞ Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản công ty;
- ☞ Thu hồi toàn bộ giá trị tài sản của công ty sau khi công ty hoàn thành giải thể hoặc phá sản;
- ☞ Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 203

Slide 204

- ☞ Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê và các giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.
- ☞ Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 204

Slide 205

2.2. Hạn chế đối với quyền của chủ sở hữu công ty

- ☞ Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ số vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; rút ra dưới hình thức khác phải liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của cty, phải đăng ký chuyển đổi thành cty TNHH hai thành viên trở lên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày chuyển nhượng.
- ☞ Không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

8/3/2010 205

Slide 206

2.3. Cơ cấu tổ chức quản lý của công ty

- ☞ Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một hoặc một số người đại diện theo uỷ quyền với nhiệm kỳ không quá năm năm để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan. Người đại diện theo uỷ quyền phải có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định của Luật này.
- ☞ Chủ sở hữu công ty có quyền thay thế người đại diện theo uỷ quyền bất cứ khi nào.

8/3/2010 206

Slide 207

➤ Nếu ít nhất hai người được bổ nhiệm làm đại diện theo ủy quyền thì cơ cấu tổ chức quản lý gồm Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên; Hội đồng thành viên gồm tất cả người đại diện theo ủy quyền.

➤ Trường hợp một người được bổ nhiệm làm người đại diện theo ủy quyền thì người đó làm Chủ tịch công ty; trong trường hợp này cơ cấu tổ chức quản lý của công ty bao gồm Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên.

8/3/2010 207

Slide 208

➤ Điều lệ quy định Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty. Người đại diện phải thường trú tại Việt Nam; nếu vắng mặt quá ba mươi ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.

➤ Chức năng, quyền và nhiệm vụ của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên quy định của Luật này.

8/3/2010 208

Slide 209

2.4. Hội đồng thành viên

➤ Nhân danh chủ sở hữu công ty tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu; có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

➤ Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể và chế độ làm việc của Hội đồng thành viên đối với chủ sở hữu công ty được thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

8/3/2010 209

Slide 210

➤ Quyết định của Hội đồng thành viên được thông qua khi có hơn một nửa số thành viên dự họp chấp thuận. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, tổ chức lại công ty, chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của công ty phải được ít nhất ba phần tư số thành viên dự họp chấp thuận.

Quyết định có giá trị pháp lý kể từ ngày được thông qua, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định phải được chủ sở hữu công ty chấp thuận.

8/3/2010 210

Slide 211

- Các cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi vào sổ biên bản. Nội dung biên bản họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định của Luật này.
- Chủ sở hữu công ty chỉ định Chủ tịch Hội đồng thành viên. Nhiệm kỳ, quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định của Luật này và luật khác có liên quan.
- Thẩm quyền, cách thức triệu tập họp Hội đồng thành viên áp dụng theo quy định của Luật này.

8/5/2010 211

Slide 212

- Cuộc họp của Hội đồng thành viên được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba số thành viên dự họp. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết có giá trị như nhau. Hội đồng thành viên có thể thông qua quyết định theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

8/5/2010 212

Slide 213

2.5. Chủ tịch công ty

- Nhân danh chủ sở hữu tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu công ty; có quyền nhân danh công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan

8/5/2010 213

Slide 214

- Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể và chế độ làm việc của Chủ tịch thực hiện theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.
- Quyết định của Chủ tịch công ty có giá trị pháp lý kể từ ngày được chủ sở hữu công ty phê duyệt, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

8/5/2010 214

Slide 215

2.6. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

➤ Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc với nhiệm kỳ không quá năm năm để điều hành hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.

8/3/2010 215

Slide 216

➤ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các quyền:

- ☞ Tổ chức thực hiện quyết định của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- ☞ Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;
- ☞ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- ☞ Ban hành quy chế quản lý nội bộ công ty;

8/3/2010 216

Slide 217

- ☞ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- ☞ Ký kết hợp đồng nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty;
- ☞ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức công ty;

8/3/2010 217

Slide 218

- ☞ Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm;
- ☞ Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - ☞ Tuyển dụng lao động;
- ☞ Các quyền khác được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty.

8/3/2010 218

Slide 219

2.7. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải:

- ☞ Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
- ☞ Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm người đại diện theo ủy quyền hoặc Chủ tịch công ty;
- ☞ Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế tương ứng trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

8/3/2010 219

Slide 220

2.8. Kiểm soát viên

- ☞ Chủ sở hữu công ty bổ nhiệm một đến ba Kiểm soát viên với nhiệm kỳ không quá ba năm. Kiểm soát viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ sở hữu công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình.
- ☞ Kiểm soát viên có các nhiệm vụ sau đây:
 - ☞ Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

8/3/2010 220

Slide 221

- ☞ Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác trước khi trình chủ sở hữu công ty hoặc cơ quan nhà nước có liên quan; trình chủ sở hữu công ty báo cáo thẩm định;
- ☞ Kiến nghị chủ sở hữu công ty các giải pháp sửa đổi, bổ sung, cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của công ty;
- ☞ Các nhiệm vụ khác quy định tại Điều lệ công ty hoặc theo yêu cầu, quyết định của chủ sở hữu công ty.

8/3/2010 221

Slide 222

- ☞ Kiểm soát viên có quyền xem xét bất kỳ hồ sơ, tài liệu nào của công ty tại trụ sở chính hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty. Thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về thực hiện quyền chủ sở hữu, về quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên.

8/3/2010 222

Slide 223

⇒ Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn:

- ☞ Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp;
- b) Không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người có thẩm quyền trực tiếp bổ nhiệm Kiểm soát viên;
- ☞ Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm nghề nghiệp về kế toán, kiểm toán hoặc trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

8/3/2010 223

Slide 224

2.9. Nghĩa vụ của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên

⇒ Nghĩa vụ :

- ☞ Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của chủ sở hữu công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;
- ☞ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và chủ sở hữu công ty;

8/3/2010 224

Slide 225

- ☞ Trung thành với lợi ích của công ty và chủ sở hữu. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- ☞ Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối;
- ☞ Các nghĩa vụ khác.

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không có khả năng thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

8/3/2010 225

Slide 226

2.10. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên

⇒ Theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của công ty.

⇒ Chủ sở hữu công ty quyết định mức thù lao, lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và Kiểm soát viên. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của người quản lý công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

8/3/2010 226

Slide 227

2.11. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân

- Là cá nhân Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Chủ sở hữu công ty đồng thời là Chủ tịch công ty. Một trong số họ là người đại diện theo pháp luật của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty.
- Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.
- Quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ cụ thể của Giám đốc được quy định tại Điều lệ công ty, hợp đồng lao động mà Giám đốc hoặc Tổng giám đốc ký với Chủ tịch công ty.

8/3/2010

227

Slide 228

2.12. Hợp đồng, giao dịch của công ty với những người có liên quan

- Giữa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là tổ chức với các đối tượng sau đây phải được Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên xem xét quyết định theo nguyên tắc đa số, mỗi người có một phiếu biểu quyết:
 - ☞ Chủ sở hữu công ty và người có liên quan của chủ sở hữu công ty;
 - ☞ Người đại diện theo uỷ quyền, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên & người có liên quan;

8/3/2010

228

Slide 229

- ☞ Người quản lý chủ sở hữu công ty, người có thẩm quyền bổ nhiệm những người quản lý đó & người có liên quan; Người đại diện theo pháp luật của công ty phải gửi cho Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Kiểm soát viên; đồng thời, niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung giao dịch đó.

8/3/2010

229

Slide 230

- Hợp đồng, giao dịch chỉ được chấp thuận khi:
 - ☞ Các bên ký kết hợp đồng hoặc thực hiện giao dịch là những chủ thể pháp lý độc lập, có quyền, nghĩa vụ, tài sản và lợi ích riêng biệt;
 - ☞ Giá sử dụng trong hợp đồng hoặc giao dịch là giá thị trường tại thời điểm hợp đồng được ký kết hoặc giao dịch được thực hiện;
 - ☞ Chủ sở hữu công ty tuân thủ đúng nghĩa vụ quy định của Luật này.

8/3/2010

230

Slide 231

⇒ Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý nếu được giao kết không đúng quy định. Người đại diện theo pháp luật của công ty và các bên của hợp đồng phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

⇒ Hợp đồng, giao dịch giữa công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên là cá nhân với chủ sở hữu công ty hoặc người có liên quan của chủ sở hữu công ty phải được ghi chép lại và lưu giữ thành hồ sơ riêng của công ty.

Slide 232

2.13. Tăng, giảm vốn điều lệ

⇒ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên không được giảm vốn điều lệ.

⇒ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tăng vốn điều lệ bằng việc chủ sở hữu công ty đầu tư thêm hoặc huy động thêm vốn góp của người khác do Chủ sở hữu quyết định. Trường hợp huy động thêm phần vốn góp của người khác, công ty phải đăng ký chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hai thành viên trở lên trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thành viên mới cam kết góp vốn vào công ty.

Slide 233

3. CÔNG TY CỔ PHẦN

3.1. Quy định chung

⇒ Là doanh nghiệp, trong đó:

- ☞ Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau gọi là cổ phần;
- ☞ Cổ đông có thể là tổ chức, cá nhân; số lượng cổ đông tối thiểu là ba và không hạn chế số lượng tối đa;
- ☞ Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của doanh nghiệp trong phạm vi số vốn đã góp vào doanh nghiệp;

Slide 234

☞ Cổ đông có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định khác tại Luật này.

⇒ Có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

⇒ Công ty cổ phần có quyền phát hành chứng khoán các loại để huy động vốn.

Slide 235

3.2. Các loại cổ phần

- Phải có cổ phần phổ thông. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
- Có thể có cổ phần ưu đãi gồm. Người sở hữu cổ phần ưu đãi gọi là cổ đông ưu đãi.
 - ☞ Cổ phần ưu đãi biểu quyết;
 - ☞ Cổ phần ưu đãi cổ tức;
 - ☞ Cổ phần ưu đãi hoàn lại;
 - ☞ Cổ phần ưu đãi khác do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 235

Slide 236

- Chỉ có tổ chức được Chính phủ uỷ quyền và cổ đông sáng lập được quyền nắm giữ cổ phần ưu đãi biểu quyết. Ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chỉ có hiệu lực trong ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sau thời hạn đó, cổ phần ưu đãi biểu quyết của cổ đông sáng lập chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

8/3/2010 236

Slide 237

- Người được quyền mua cổ phần ưu đãi cổ tức, cổ phần ưu đãi hoàn lại và cổ phần ưu đãi khác do Điều lệ công ty quy định hoặc do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
- Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho người sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau.
- Cổ phần phổ thông không thể chuyển đổi thành cổ phần ưu đãi.

8/3/2010 237

Slide 238

3.3. Quyền của cổ đông phổ thông

➤ Quyền

- ☞ Tham dự và phát biểu trong các Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
- ☞ Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- ☞ Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

8/3/2010 238

Slide 239

- ☞ Được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho cổ đông khác và cho người không phải là cổ đông, trừ trường hợp quy định tại Luật này;
- ☞ Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
- ☞ Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

8/3/2010 239

Slide 240

- ☞ Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty;
- ☞ Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 240

Slide 241

☞ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty có các quyền sau đây:

- ☞ Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ☞ Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;
- ☞ Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định;

8/3/2010 241

Slide 242

- ☞ Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

8/3/2010 242

Slide 243

☞ Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

☞ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định được quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- ☞ HDQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- ☞ Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế;
- ☞ Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

8/3/2010 243

Slide 244

Yêu cầu triệu tập họp Hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông,

8/3/2010 244

Slide 245

tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

8/3/2010 245

Slide 246

☞ Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát quy định được thực hiện như sau:

- ☞ Các cổ đông phổ thông tự nguyện tập hợp thành nhóm thoả mãn các điều kiện quy định để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết chậm nhất ngay khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

8/3/2010 246

Slide 247

☞ Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

8/3/2010 247

Slide 248

3.4. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

☞ Thanh toán đủ số cổ phần cam kết mua trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.

Không được rút vốn, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn đã góp trái với quy định thì thành viên Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm.

8/3/2010 248

Slide 249

☞ Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ công ty.

☞ Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

☞ Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty thực hiện một trong các hành vi:

- ☞ Vi phạm pháp luật;
- ☞ Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- ☞ Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.

8/3/2010 249

Slide 250

3.5. Cổ phần ưu đãi biểu quyết và quyền

☞ Là cổ phần có số phiếu biểu quyết nhiều hơn so với cổ phần phổ thông. Số phiếu biểu quyết của một cổ phần ưu đãi biểu quyết do Điều lệ công ty quy định.

☞ Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết có các quyền sau đây:

- ☞ Biểu quyết về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định;
- ☞ Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định khác.

8/3/2010 250

Slide 251

⇒ Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết không được chuyển nhượng cổ phần đó cho người khác.

6. Cổ phần ưu đãi cổ tức và quyền

⇒ Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức cao hơn so với mức cổ tức của cổ phần phổ thông hoặc mức ổn định hằng năm. Cổ tức được chia hằng năm gồm cổ tức cố định và cổ tức thưởng. Cổ tức cố định không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của công ty. Mức cổ tức cố định cụ thể và phương thức xác định cổ tức thưởng được ghi trên cổ phiếu của cổ phần ưu đãi cổ tức.

8/3/2010 251

Slide 252

⇒ Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức có các quyền:

- ☞ Nhận cổ tức với mức theo quy;
- ☞ Được nhận lại một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào công ty, sau khi công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi công ty giải thể hoặc phá sản;
- ☞ Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định khác.

⇒ Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản

Slide 253

3.6. Cổ phần ưu đãi hoàn lại và quyền

⇒ Cổ phần ưu đãi hoàn lại là cổ phần được công ty hoàn lại vốn góp bất cứ khi nào theo yêu cầu của người sở hữu hoặc theo các điều kiện được ghi tại cổ phiếu của cổ phần ưu đãi hoàn lại.

⇒ Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại có các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

⇒ Cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại không có quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

8/3/2010 253

Slide 254

3.7. Cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập

⇒ Các cổ đông sáng lập phải cùng nhau đăng ký mua ít nhất 20% tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán và phải thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

⇒ Trong thời hạn nêu, công ty phải thông báo việc góp vốn cổ phần đến cơ quan đăng ký kinh doanh, nội dung chủ yếu sau đây:

8/3/2010 254

Slide 255

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký;
- ☞ Tổng số cổ phần phổ thông được quyền chào bán, số cổ phần các cổ đông sáng lập đăng ký mua;
- ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông sáng lập là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần đăng ký mua, số cổ phần và trị giá cổ phần đã thanh toán, loại tài sản góp vốn cổ phần của từng cổ đông sáng lập;

8/3/2010

255

Slide 256

- ☞ Tổng số cổ phần và giá trị cổ phần đã thanh toán của các cổ đông sáng lập;
 - ☞ Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.
- Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm cá nhân về các thiệt hại đối với công ty và người khác do thông báo chậm trễ hoặc thông báo không trung thực, không chính xác, không đầy đủ.

8/3/2010

256

Slide 257

- ☞ Trường hợp có cổ đông sáng lập không thanh toán đủ số cổ phần đã đăng ký mua thì số cổ phần chưa góp đủ đó của cổ đông sáng lập được xử lý theo một trong các cách sau đây:
 - ☞ Các cổ đông sáng lập còn lại góp đủ số cổ phần đó theo tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty;
 - ☞ Một hoặc một số cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó;

8/3/2010

257

Slide 258

- ☞ Huy động người khác không phải là cổ đông sáng lập nhận góp đủ số cổ phần đó; người nhận góp vốn đó đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty. Trong trường hợp này, cổ đông sáng lập chưa góp cổ phần theo đăng ký đương nhiên không còn là cổ đông của công ty.
- Khi số cổ phần đăng ký góp của các cổ đông sáng lập chưa được góp đủ thì các cổ đông sáng lập cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số cổ phần chưa góp đủ đó.

8/3/2010

258

Slide 259

☞ Trường hợp các cổ đông sáng lập không đăng ký mua hết số cổ phần được quyền chào bán thì số cổ phần còn lại phải được chào bán và bán hết trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

8/3/2010 259

Slide 260

☞ Trong thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, cổ đông sáng lập có quyền tự do chuyển nhượng cổ phần phổ thông cho cổ đông khác không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông dự định chuyển nhượng không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng và người nhận chuyển nhượng đương nhiên trở thành cổ đông sáng lập của công ty. Sau thời hạn ba năm, kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập đều được bãi bỏ.

8/3/2010 260

Slide 261

3.8. Cổ phiếu

☞ Là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành hoặc bút toán ghi sổ xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Có thể ghi tên hoặc không ghi tên. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- ☞ Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- ☞ Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- ☞ Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;

8/3/2010 261

Slide 262

- ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân;
- ☞ tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức đối với cổ phiếu có ghi tên;
- ☞ Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- ☞ Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;
- ☞ Số đăng ký tại sở đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;
- ☞ Các nội dung khác theo quy định của Luật này đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

8/3/2010 262

Slide 263

➤ Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra đối với công ty.

➤ Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

Đề nghị của cổ đông phải có cam đoan về các nội dung sau đây:

8/3/2010 263

Slide 264

☞ Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

☞ Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên 10 triệu đồng VN, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

8/3/2010 264

Slide 265

3.9. Sổ đăng ký cổ đông

➤ Công ty có phân phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

➤ Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b) Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

8/3/2010 265

Slide 266

➤ Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

➤ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức;

➤ Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

8/3/2010 266

Slide 267

➤ Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán.

8/3/2010 267

Slide 268

➤ Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.

8/3/2010 268

Slide 269

3.10. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần

➤ Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau đây:

- ☞ Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;

8/3/2010 269

Slide 270

- ☞ Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở công ty;
- ☞ Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của số cổ đông đại diện cho ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
- ☞ Các trường hợp khác và mức chiết khấu trong các trường hợp đó do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 270

Slide 271

☛ Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phần phổ thông và chào bán số cổ phần đó cho tất cả cổ đông phổ thông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ tại công ty thì phải thực hiện theo quy định sau đây:

☛ Công ty phải thông báo bằng văn bản đến các cổ đông theo phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của họ. Thông báo phải được đăng báo trong ba số liên tiếp trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày thông báo.

8/3/2010 271

Slide 272

☛ Thông báo phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần và tỷ lệ cổ phần hiện có của cổ đông tại công ty; tổng số cổ phần dự kiến phát hành và số cổ phần cổ đông được quyền mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của công ty.

8/3/2010 272

Slide 273

Thời hạn xác định trong thông báo phải hợp lý đủ để cổ đông đăng ký mua được cổ phần. Kèm theo thông báo phải có mẫu phiếu đăng ký mua do công ty phát hành;

☛ Cổ đông có quyền chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho người khác;

8/3/2010 273

Slide 274

☛ Nếu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi về công ty đúng hạn như thông báo thì cổ đông có liên quan coi như đã không nhận quyền ưu tiên mua. Trường hợp số lượng cổ phần dự định phát hành không được cổ đông và người nhận chuyển quyền ưu tiên mua đăng ký mua hết thì số cổ phần dự kiến phát hành còn lại sẽ do Hội đồng quản trị quản lý.

8/3/2010 274

Slide 275

Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông của công ty hoặc người khác theo cách thức hợp lý với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc cổ phần được bán qua trung tâm giao dịch chứng khoán.

8/3/2010

275

Slide 276

➤ Cổ phần được coi là đã bán khi được thanh toán đủ và những thông tin về người mua quy định được ghi đúng, ghi đủ vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người mua cổ phần trở thành cổ đông của công ty.

➤ Sau khi cổ phần được bán, công ty phải phát hành và trao cổ phiếu cho người mua. Công ty có thể bán cổ phần mà không trao cổ phiếu. Trong trường hợp này, các thông tin về cổ đông quy định tại Luật này được ghi vào sổ đăng ký cổ đông là đủ để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong công ty.

8/3/2010

276

Slide 277

➤ Các cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 và khoản 5 Điều 84 của Luật này. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng văn bản theo cách thông thường hoặc bằng cách trao tay cổ phiếu. Giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện uỷ quyền của họ ký. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông.

8/3/2010

277

Slide 278

Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong cổ phiếu có ghi tên thì cổ phiếu cũ bị huỷ bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.

6. Điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Chính phủ quy định hướng dẫn việc chào bán cổ phần riêng lẻ.

8/3/2010

278

Slide 279

3.11. Phát hành trái phiếu

- ⇒ Công ty cổ phần có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- ⇒ Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:
 - ☞ Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;

8/3/2010 279

Slide 280

- ☞ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định.

8/3/2010 280

Slide 281

- ⇒ Trong trường hợp Điều lệ công ty không quy định khác thì Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

8/3/2010 281

Slide 282

3.12. Mua cổ phần, trái phiếu

Cổ phần, trái phiếu của công ty cổ phần có thể được mua bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật, các tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty và phải được thanh toán đủ một lần.

8/3/2010 282

Slide 283

3.13. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

☞ Cổ đông biểu quyết phân đối quyết định về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.

8/3/2010 283

Slide 284

☞ Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thoả thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

8/3/2010 284

Slide 285

3.14. Mua lại cổ phần theo quyết định của công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

☞ Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

8/3/2010 285

Slide 286

☞ Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thoả thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

8/3/2010 286

Slide 287

➤ Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty.

8/3/2010

287

Slide 288

Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.

8/3/2010

288

Slide 289

3.16. Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại

➤ Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại Luật này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

➤ Cổ phần được mua lại theo quy định được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán.

8/3/2010

289

Slide 290

➤ Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với công ty.

➤ Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

8/3/2010

290

Slide 291

3.17. Trả cổ tức

- Cổ tức trả cho cổ phần ưu đãi được thực hiện theo các điều kiện áp dụng riêng cho mỗi loại.
- Cổ tức trả cho cổ phần phổ thông được xác định căn cứ vào số lợi nhuận ròng đã thực hiện và khoản chi trả cổ tức được trích từ nguồn lợi nhuận giữ lại của công ty. Công ty cổ phần chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi công ty đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; trích lập các quỹ công ty và bù đắp đủ lỗ trước đó theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; ngay sau khi trả hết số cổ tức đã định, công ty vẫn phải bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

8/3/2010 291

Slide 292

Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của công ty hoặc bằng tài sản khác quy định tại Điều lệ công ty. Nếu chi trả bằng tiền mặt thì phải được thực hiện bằng đồng Việt Nam và có thể được thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi bằng bưu điện đến địa chỉ thường trú của cổ đông.

8/3/2010 292

Slide 293

Cổ tức có thể được thanh toán bằng chuyển khoản qua ngân hàng khi công ty đã có đủ chi tiết về ngân hàng của cổ đông để có thể chuyển trực tiếp được vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Nếu công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng như thông báo của cổ đông thì công ty không chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ việc chuyển khoản đó.

8/3/2010 293

Slide 294

- Hội đồng quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi ngày trước mỗi lần trả cổ tức. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký tất cả cổ đông chậm nhất mười lăm ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.

8/3/2010 294

Slide 295

Thông báo phải ghi rõ tên công ty; họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại của cổ đông; mức cổ tức đối với từng cổ phần và tổng số cổ tức mà cổ đông đó được nhận, thời điểm và phương thức trả cổ tức; họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty.

8/3/2010 295

Slide 296

➔ Trường hợp cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức từ công ty.

8/3/2010 296

Slide 297

3.17. Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức
Trường hợp việc thanh toán cổ phần mua lại trái với quy định

➔ các cổ đông phải hoàn trả cho công ty số tiền, tài sản khác đã nhận; trường hợp cổ đông không hoàn trả được cho công ty thì cổ đông đó và tất cả thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa được hoàn lại.

8/3/2010 297

Slide 298

3.18. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần

Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc; đối với công ty cổ phần có trên mười một cổ đông là cá nhân hoặc có cổ đông là tổ chức sở hữu trên 50% tổng số cổ phần của công ty phải có Ban kiểm soát. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty được quy định tại Điều lệ công ty. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải thường trú ở Việt Nam; trường hợp vắng mặt trên 30 ngày ở Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác theo quy định tại Điều lệ công ty để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty.

8/3/2010 298

Slide 299

➤ Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần.

➤ Các quyền và nhiệm vụ:

- ☞ Thông qua định hướng phát triển của công ty;
- ☞ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

8/3/2010 299

Slide 300

- ☞ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
- ☞ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;

8/3/2010 300

Slide 301

- ☞ Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Điều lệ công ty;
- ☞ Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- ☞ Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- ☞ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- ☞ Quyết định tổ chức lại, giải thể công ty;
- ☞ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 301

Slide 302

➤ Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến công ty trong thời hạn sớm nhất. Thông báo phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

8/3/2010 302

Slide 303

- ☞ Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số và ngày quyết định thành lập hoặc đăng ký kinh doanh của cổ đông;
- ☞ Số lượng cổ phần, loại cổ phần và ngày đăng ký cổ đông tại công ty;
- ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện theo ủy quyền;

8/3/2010 303

Slide 304

- ☞ Số cổ phần được ủy quyền đại diện;
- ☞ Thời hạn đại diện theo ủy quyền;
- ☞ Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo ủy quyền và người đại diện theo pháp luật của cổ đông.

Công ty phải gửi thông báo về người đại diện theo ủy quyền quy định tại khoản này đến cơ quan đăng ký kinh doanh trong thời hạn năm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo.

8/3/2010 304

Slide 305

3.19. Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông

- ☞ Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
- ☞ Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

8/3/2010 305

Slide 306

- ☞ Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
 - ☞ Báo cáo tài chính hằng năm;
 - ☞ Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở công ty;
 - ☞ Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý công ty của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
 - ☞ Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - ☞ Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

8/3/2010 306

Slide 307

➤ Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp:

- ☞ Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;
- ☞ Số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
- ☞ Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của Luật;
 - ☞ Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
- ☞ Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

8/3/2010 307

Slide 308

➤ Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thời hạn thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.

8/3/2010 308

Slide 309

➤ Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì trong thời hạn ba mươi ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với công ty.

8/3/2010 309

Slide 310

➤ Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 79 của Luật này đã yêu cầu có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật này.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

8/3/2010 310

Slide 311

⇒ Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu, xác định thời gian và địa điểm họp, gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này.

⇒ Chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định sẽ được công ty hoàn lại.

8/3/2010 311

Slide 312

3.20. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

⇒ Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập khi có quyết định triệu tập và phải lập xong chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không quy định một thời hạn khác ngắn hơn.

8/3/2010 312

Slide 313

⇒ Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần từng loại, số và ngày đăng ký cổ đông của từng cổ đông.

8/3/2010 313

Slide 314

⇒ Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục và sao danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông; yêu cầu sửa đổi những thông tin sai lệch hoặc bổ sung những thông tin cần thiết về mình trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông.

8/3/2010 314

Slide 315

3.21. Chương trình và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông

☞ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp và biểu quyết; chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp; xác định thời gian, địa điểm họp và gửi thông báo mời họp đến các cổ đông có quyền dự họp.

8/3/2010 315

Slide 316

☞ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của Luật này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất ba ngày làm việc trước ngày khai mạc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định thời hạn khác. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, số và ngày đăng ký cổ đông tại công ty, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

8/3/2010 316

Slide 317

☞ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông chỉ có quyền từ chối kiến nghị quy định tại nếu có một trong các trường hợp sau đây:

- ☞ Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- ☞ Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- ☞ Trường hợp khác theo quy định của Điều lệ công ty.

8/3/2010 317

Slide 318

☞ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 2 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

8/3/2010 318

Slide 319

3.22. Mời họp Đại hội đồng cổ đông

➤ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của cổ đông.

Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông; thời gian và địa điểm họp.

8/3/2010 319

Slide 320

➤ Kèm theo thông báo mời họp phải có mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

Nếu công ty có trang thông tin điện tử thì thông báo mời họp và các tài liệu gửi kèm theo phải được công bố trên trang thông tin điện tử đó đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.

8/3/2010 320

Slide 321

3.23. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông

➤ Cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 96 của Luật này thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông.

8/3/2010 321

Slide 322

➤ Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

☞ Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

8/3/2010 322

Slide 323

☞ Trường hợp người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức là người uỷ quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo uỷ quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp;

☞ Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được uỷ quyền dự họp.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

8/3/2010 323

Slide 324

3.24. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

☞ Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

☞ Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định, được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 324

Slide 325

☞ Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.

☞ Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định của Luật DN.

8/3/2010 325

Slide 326

3.25. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo quy định sau đây:

- ☞ Trước ngày khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký việc dự họp Đại hội đồng cổ đông cho đến khi bảo đảm việc đăng ký đầy đủ các cổ đông có quyền dự họp. Người đăng ký dự họp sẽ được cấp thẻ biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp;

8/3/2010

326

Slide 327

- ☞ Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:
 - ☞ Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

8/3/2010

327

Slide 328

- ☞ Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định như sau:
 - ☞ Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
 - ☞ Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông;
 - ☞ Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu không quá ba người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

8/3/2010

328

Slide 329

➡ Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

➡ Chủ tọa và thư ký họp Đại hội đồng cổ đông có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;

8/3/2010 329

Slide 330

➡ Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp;

8/3/2010 330

Slide 331

➡ Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng;

8/3/2010 331

Slide 332

➤ Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền:

- ☞ Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- ☞ Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ toạ, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

8/3/2010 332

Slide 333

➤ Chủ toạ có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp các trường hợp sau đây:

- ☞ Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- ☞ Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

8/3/2010 333

Slide 334

➤ Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.

8/3/2010 334

Slide 335

3.26. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

➤ Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

➤ Trường hợp Điều lệ công ty không quy định thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- ☞ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- ☞ Thông qua định hướng phát triển công ty;

8/3/2010 335

Slide 336

- ☞ Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán;
- ☞ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ☞ Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;
- ☞) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- ☞ Tổ chức lại, giải thể công ty.

8/3/2010 336

Slide 337

- ☞ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:
 - ☞ Được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định;

8/3/2010 337

Slide 338

- ☞ Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định;

8/3/2010 338

Slide 339

- ☞ Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

8/3/2010 339

Slide 340

➤ Các quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với số cổ đông trực tiếp và uỷ quyền tham dự đại diện 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập, nội dung chương trình họp và thể thức tiến hành họp không được thực hiện đúng như quy định.

8/3/2010 340

Slide 341

➤ Trường hợp thông qua quyết định dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.

➤ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày quyết định được thông qua.

8/3/2010 341

Slide 342

3.27. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

➤ Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

8/3/2010 342

Slide 343

➤ Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

8/3/2010 343

Slide 344

➤ Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của công ty;
- ☞ Mục đích lấy ý kiến;
- ☞ Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

8/3/2010 344

Slide 345

- ☞ Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ☞ Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- ☞ Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- ☞ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

8/3/2010 345

Slide 346

➤ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

8/3/2010 346

Slide 347

➤ HĐQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung:

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký, nơi đăng ký kinh doanh;
- ☞ Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- ☞ Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

8/3/2010 347

Slide 348

Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
☞ Các quyết định đã được thông qua;
☞ Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

8/3/2010 348

Slide 349

☞ Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu;
☞ Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;
☞ Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8/3/2010 349

Slide 350

3.28. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
☞ Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
☞ Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
☞ Chương trình và nội dung cuộc họp;

8/3/2010 350

Slide 351

☞ Chủ tọa và thư ký;
☞ Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
☞ Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
☞ Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

8/3/2010 351

Slide 352

☞ Các quyết định đã được thông qua;
☞ Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau.

☞ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

8/3/2010 352

Slide 353

☞ Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bế mạc cuộc họp.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

8/3/2010 353

Slide 354

3.29. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên HĐQT, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

☞ Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty;

☞ Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty⁶⁴.

8/3/2010

Slide 355

3.30. Hội đồng quản trị

☞ Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

☞ Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

☞ Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;

☞ Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

8/3/2010 355

Slide 356

- ☞ Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - ☞ Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của công ty;
 - ☞ Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Luật này;
 - ☞ Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật này hoặc Điều lệ công ty;
- 8/3/2010 356

Slide 357

- ☞ Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định của Luật DN;
- 8/3/2010 357

Slide 358

- ☞ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- 8/3/2010 358

Slide 359

- ☞ Giám sát, chỉ đạo Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty;
 - ☞ Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- 8/3/2010 359

Slide 360

- ☞ Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - ☞ Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
 - ☞ Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - ☞ Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
 - ☞ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.
- 8/3/2010 360

Slide 361

- ☞ Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
 - ☞ Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, Hội đồng quản trị tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- 8/3/2010 361

Slide 362

Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị đình chỉ thực hiện quyết định nói trên.

8/3/2010 362

Slide 363

3.31. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

- ☞ Hội đồng quản trị có không ít hơn ba thành viên, không quá mười một thành viên, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Số thành viên Hội đồng quản trị phải thường trú ở Việt Nam do Điều lệ công ty quy định. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

8/3/2010 363

Slide 364

- Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ vừa kết thúc tiếp tục hoạt động cho đến khi Hội đồng quản trị mới được bầu và tiếp quản công việc.
- Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.
 - Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

8/3/2010 364

Slide 365

3.32. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - ☞ Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - ☞ Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty hoặc tiêu chuẩn, điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

8/3/2010 365

Slide 366

- Đối với công ty con là công ty mà Nhà nước sở hữu số cổ phần trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Hội đồng quản trị không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.

8/3/2010 366

Slide 367

3.33. Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thì Chủ tịch được bầu trong số thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - ☞ Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

8/3/2010 367

Slide 368

- ☞ Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- ☞ Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

- ☞ Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông;
- ☞ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 368

Slide 369

- ☞ Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì uỷ quyền bằng văn bản cho một thành viên khác để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được uỷ quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị không làm việc được thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số quá bán.

8/3/2010 369

Slide 370

3.34. Cuộc họp Hội đồng quản trị

- ☞ Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8/3/2010 370

Slide 371

- ☞ Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Hội đồng quản trị có thể họp tại trụ sở chính của công ty hoặc ở nơi khác.
- ☞ Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
- ☞ Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - ☞ Có đề nghị của Ban kiểm soát;

8/3/2010 371

Slide 372

- ☞ Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;
- ☞ Có đề nghị của ít nhất hai thành viên Hội đồng quản trị;
- ☞ Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

8/3/2010 372

Slide 373

☞ Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 4 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

8/3/2010 373

Slide 374

☞ Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm ngày làm việc trước ngày họp nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8/3/2010 374

Slide 375

☞ Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không phải là thành viên Hội đồng quản trị, có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8/3/2010 375

Slide 376

⇒ Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản. Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.

8/3/2010

376

Slide 377

⇒ Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được uỷ quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

8/3/2010

377

Slide 378

3.35. Biên bản họp Hội đồng quản trị

⇒ Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi vào sổ biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- ☞ Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- ☞ Thời gian, địa điểm họp;

8/3/2010

378

Slide 379

⇒ Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.

- ⇒ Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau.

8/3/2010

379

Slide 380

3.36. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó giám đốc hoặc Phó tổng giám đốc, người quản lý các đơn vị trong công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.
- Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

8/3/2010 380

Slide 381

3.37. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

- Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - ☞ Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 110 của Luật này;
 - ☞ Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - ☞ Có đơn xin từ chức;
 - ☞ Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 381

Slide 382

- Ngoài các trường hợp quy định tại khoản ➤ Điều này, thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm bất cứ lúc nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

8/3/2010 382

Slide 383

Trong các trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

3.38. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp Điều lệ công ty không quy định Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của công ty.

8/3/2010 383

Slide 384

➤ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của HĐQT chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- ☞ Nhiệm kỳ của GD hoặc TGD không quá năm năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- ☞ Tiêu chuẩn và điều kiện của GD hoặc TGD áp dụng theo quy định tại Điều 57 của Luật này. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty không được đồng thời làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của doanh nghiệp khác.

8/3/2010 384

Slide 385

➤ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- ☞ Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
- ☞ Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;
 - ☞ Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của công ty;
- ☞ Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty;

8/3/2010 385

Slide 386

- ☞ Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- ☞ Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
 - ☞ Tuyển dụng lao động;
- ☞ Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- ☞ Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

8/3/2010 386

Slide 387

➤ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, hợp đồng lao động ký với công ty và quyết định của Hội đồng quản trị. Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho công ty thì Giám đốc hoặc Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho công ty.

8/3/2010 387

Slide 388

3.39. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc

- ☞ Công ty có quyền trả thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- ☞ Trong trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác thì thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả theo quy định sau đây:

8/3/2010 388

Slide 389

- ☞ Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán các chi phí ăn, ở, đi lại và chi phí hợp lý khác mà họ chi trả khi thực hiện nhiệm vụ được giao;
- ☞ Giám đốc hoặc Tổng giám đốc được trả lương và tiền thưởng. Tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

8/3/2010 389

Slide 390

- ☞ Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và phải được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

8/3/2010 390

Slide 391

3.40. Công khai các lợi ích liên quan

- ☞ Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty phải kê khai các lợi ích liên quan của họ với công ty, bao gồm:
 - ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

8/3/2010 391

Slide 392

☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng cổ phần hoặc phần vốn góp trên 35% vốn điều lệ.

☞ Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được khai báo với công ty trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

8/3/2010 392

Slide 393

☞ Việc kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này phải được thông báo cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên và được niêm yết, lưu giữ tại trụ sở chính của doanh nghiệp. Cổ đông, đại diện theo uỷ quyền của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có quyền xem xét nội dung kê khai bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết.

8/3/2010 393

Slide 394

☞ Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về công ty.

8/3/2010 394

Slide 395

3.41. Nghĩa vụ của người quản lý công ty

☞ Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác có các nghĩa vụ sau đây:

☞ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật này, pháp luật có liên quan, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

☞ Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty;

8/3/2010 395

Slide 396

- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông của công ty; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho công ty về các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của công ty.
- Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc không được tăng lương, trả thưởng khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

Slide 397

- 3.42. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận**
- Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
 - ☞ Cổ đông, người đại diện uỷ quyền của cổ đông sở hữu trên 35% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
 - ☞ Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

Slide 398

và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật phải gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị; niêm yết tại trụ sở chính, chi nhánh của công ty dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày niêm yết; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

Slide 399

- Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được giao kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này. Người đại diện theo pháp luật của công ty, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

Slide 400

3.43. Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát có từ ba đến năm thành viên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Các thành viên Ban kiểm soát bầu một người trong số họ làm Trưởng ban kiểm soát. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam và phải có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

8/3/2010 400

Slide 401

- Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

8/3/2010 401

Slide 402

- Thành viên Ban kiểm soát phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - ☞ Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - ☞ Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác.

8/3/2010 402

Slide 403

- Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.
- Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

8/3/2010 403

Slide 404

➤ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

➤ Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và sáu tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị.

Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

8/3/2010 404

Slide 405

➤ Xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của Luật DN.

8/3/2010 405

Slide 406

➤ Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định của Luật DN, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn bảy ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

8/3/2010 406

Slide 407

➤ Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.

➤ Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm nghĩa vụ của người quản lý công ty quy định tại Điều 119 của Luật này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

8/3/2010 407

Slide 408

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

8/3/2010 408

Slide 409

3.44. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

- Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
- Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

8/3/2010 409

Slide 410

- Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm nơi người quản lý và nhân viên của công ty làm việc.
- Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.

8/3/2010 410

Slide 411

- Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên;

8/3/2010 411

Slide 412

- Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
- Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty.

Slide 413

- Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và cổ đông của công ty.
- Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông công ty; không được sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá

Slide 414

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ công ty.
 - Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó.
- Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của công ty.

Slide 415

- Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm nghĩa vụ trong thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao thì Hội đồng quản trị phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát; yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Slide 416

3.46. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Ban kiểm soát

- Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:
 - ☞ Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 122 của Luật này;
 - ☞ Không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình trong sáu tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức;
 - ☞ Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 416

Slide 417

- Ngoài các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên Ban kiểm soát có thể bị miễn nhiệm bất cứ khi nào theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Trường hợp Ban kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho công ty thì Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban kiểm soát mới thay thế.

8/3/2010 417

Slide 418

3.47. Trình báo cáo hằng năm

- Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các báo cáo và tài liệu sau đây:
 - ☞ Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
 - ☞ Báo cáo tài chính;
 - ☞ Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty.

8/3/2010 418

Slide 419

- Đối với công ty có phạm vi pháp luật yêu cầu phải kiểm toán thì báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần đã phải được kiểm toán trước khi trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
- Các báo cáo và tài liệu quy định phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất ba mươi ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

8/3/2010 419

Slide 420

➤ Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính và chi nhánh của công ty chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

Cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục ít nhất một năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư hoặc kế toán và kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét các báo cáo quy định trong thời gian hợp lý.

8/3/2010 420

Slide 421

3.48. Công khai thông tin về công ty cổ phần

➤ Công ty cổ phần phải gửi báo cáo tài chính hằng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan.

➤ Tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hằng năm phải được thông báo đến tất cả cổ đông.

➤ Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền xem hoặc sao chép báo cáo tài chính hằng năm của công ty cổ phần tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.

8/3/2010 421

Slide 422

4. CÔNG TY HỢP DANH

4.1. Quy định chung

➤ Công ty hợp danh là doanh nghiệp, trong đó:

- ☞ Phải có ít nhất hai thành viên là chủ sở hữu chung của công ty, cùng nhau kinh doanh dưới một tên chung (sau đây gọi là thành viên hợp danh); ngoài các thành viên hợp danh có thể có thành viên góp vốn;
- ☞ Thành viên hợp danh phải là cá nhân, chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về các nghĩa vụ của công ty;

8/3/2010 422

Slide 423

- ☞ Thành viên góp vốn chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ của công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào công ty.
- Công ty hợp danh có tư cách pháp nhân kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.
- Công ty hợp danh không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.

8/3/2010 423

Slide 424

4.2. Thực hiện góp vốn và cấp giấy chứng nhận phần vốn góp

- Thành viên hợp danh và thành viên góp vốn phải góp đủ và đúng hạn số vốn như đã cam kết.
- Thành viên hợp danh không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết gây thiệt hại cho công ty phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho công ty.
- Trường hợp có thành viên góp vốn không góp đủ và đúng hạn số vốn đã cam kết thì số vốn chưa góp đủ được coi là khoản nợ của thành viên đó đối với công ty; trong trường hợp này, thành viên góp vốn có liên quan có thể bị khai trừ khỏi công ty theo quyết định của Hội đồng thành viên.

8/3/2010 424

Slide 425

- Tại thời điểm góp đủ vốn như đã cam kết, thành viên được cấp giấy chứng nhận phần vốn góp. Giấy chứng nhận phần vốn góp phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
 - ☞ Số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - ☞ Vốn điều lệ của công ty;
 - ☞ Tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của thành viên; loại thành viên;

8/3/2010 425

Slide 426

- ☞ Số và ngày cấp giấy chứng nhận phần vốn góp;
- ☞ Quyền và nghĩa vụ của người sở hữu giấy chứng nhận phần vốn góp;
- ☞ Họ, tên, chữ ký của người sở hữu giấy chứng nhận phần vốn góp và của các thành viên hợp danh của công ty.

➤ Trường hợp giấy chứng nhận phần vốn góp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác, thành viên được công ty cấp lại giấy chứng nhận phần vốn

Slide 427

... được chuyển quyền sở hữu cho công ty.

- Tài sản tạo lập được mang tên công ty.
- Tài sản thu được từ hoạt động kinh doanh do các thành viên hợp danh thực hiện nhân danh công ty và từ các hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của công ty do các thành viên hợp danh nhân danh cá nhân thực hiện.

☞ Các tài sản khác theo quy định của

8/3/2010

Slide 428

4.4. Hạn chế đối với quyền của thành viên hợp danh

- Thành viên hợp danh không được làm chủ doanh nghiệp tư nhân hoặc thành viên hợp danh của công ty hợp danh khác, trừ trường hợp được sự nhất trí của các thành viên hợp danh còn lại.
- Thành viên hợp danh không được quyền nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác thực hiện kinh doanh cùng ngành, nghề kinh doanh của công ty đó để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

8/3/2010 428

Slide 429

- Thành viên hợp danh không được quyền chuyển một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác nếu không được sự chấp thuận của các thành viên hợp danh còn lại.

8/3/2010 429

Slide 430

4.5. Quyền và nghĩa vụ của thành viên

- Thành viên hợp danh có các quyền sau đây:
 - ☞ Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề của công ty; mỗi thành viên hợp danh có một phiếu biểu quyết hoặc có số phiếu biểu quyết khác quy định tại Điều lệ công ty;
 - ☞ Nhân danh công ty tiến hành các hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; đàm phán và ký kết hợp đồng, thỏa thuận hoặc giao ước với những điều kiện mà thành viên hợp danh đó cho là có lợi nhất cho công ty;

8/3/2010 430

Slide 431

- ☞ Sử dụng con dấu, tài sản của công ty để hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký; nếu ứng trước tiền của mình để thực hiện công việc kinh doanh của công ty thì có quyền yêu cầu công ty hoàn trả lại cả số tiền gốc và lãi theo lãi suất thị trường trên số tiền gốc đã ứng trước;
- ☞ Yêu cầu công ty bù đắp thiệt hại từ hoạt động kinh doanh trong thẩm quyền nếu thiệt hại đó xảy ra không phải do sai sót cá nhân của chính thành viên đó;

8/3/2010 431

Slide 432

- ☞ Yêu cầu công ty, thành viên hợp danh khác cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty; kiểm tra tài sản, sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết;
- ☞ Được chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ vốn góp hoặc theo thoả thuận quy định tại Điều lệ công ty;
- ☞ Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được chia một phần giá trị tài sản còn lại theo tỷ lệ góp vốn vào công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;

8/3/2010 432

Slide 433

- ☞ Yêu cầu công ty, thành viên hợp danh khác cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty; kiểm tra tài sản, sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết;
- ☞ Được chia lợi nhuận tương ứng với tỷ lệ vốn góp hoặc theo thoả thuận quy định tại Điều lệ công ty;
- ☞ Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được chia một phần giá trị tài sản còn lại theo tỷ lệ góp vốn vào công ty nếu Điều lệ công ty không quy định một tỷ lệ khác;

8/3/2010 433

Slide 434

- ☞ Trường hợp thành viên hợp danh chết hoặc bị Tòa án tuyên bố là đã chết thì người thừa kế của thành viên được hưởng phần giá trị tài sản tại công ty sau khi đã trừ đi phần nợ thuộc trách nhiệm của thành viên đó. Người thừa kế có thể trở thành thành viên hợp danh nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận;
- ☞ Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 434

Slide 435

- ☞ Thành viên hợp danh có các nghĩa vụ
 - ☞ Tiến hành quản lý và thực hiện công việc kinh doanh một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa cho công ty và tất cả thành viên;
 - ☞ Tiến hành quản lý và hoạt động kinh doanh của công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng thành viên; nếu làm trái quy định tại điểm này, gây thiệt hại cho công ty thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại;
 - ☞ Không được sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

8/3/2010 435

Slide 436

- ☞ Chịu lỗ tương ứng với phần vốn góp vào công ty hoặc theo thoả thuận quy định tại Điều lệ công ty trong trường hợp công ty kinh doanh bị lỗ;
- ☞ Định kỳ hàng tháng báo cáo trung thực, chính xác bằng văn bản tình hình và kết quả kinh doanh của mình với công ty; cung cấp thông tin về tình hình và kết quả kinh doanh của mình cho thành viên có yêu cầu;
- ☞ Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 436

Slide 437

4.6. Hội đồng thành viên

- ☞ Tất cả thành viên hợp lại thành Hội đồng thành viên. Hội đồng thành viên bầu một thành viên hợp danh làm Chủ tịch Hội đồng thành viên, đồng thời kiêm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc công ty nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
- ☞ Thành viên hợp danh có quyền yêu cầu triệu tập họp Hội đồng thành viên để thảo luận và quyết định công việc kinh doanh của công ty. Thành viên yêu cầu triệu tập họp phải chuẩn bị nội dung, chương trình và tài liệu họp.

8/3/2010 437

Slide 438

- ☞ Hội đồng thành viên có quyền quyết định tất cả công việc kinh doanh của công ty. Nếu Điều lệ công ty không quy định thì quyết định các vấn đề sau đây phải được ít nhất ba phần tư tổng số thành viên hợp danh chấp thuận:
 - ☞ Phương hướng phát triển công ty;
 - ☞ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
 - ☞ Tiếp nhận thêm thành viên hợp danh mới;
 - ☞ Chấp nhận thành viên hợp danh rút khỏi công ty hoặc quyết định khai trừ thành viên;

8/3/2010 438

Slide 439

- ☞ Quyết định dự án đầu tư;
- ☞ Quyết định việc vay và huy động vốn dưới hình thức khác, cho vay với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% vốn điều lệ của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ khác cao hơn;
- ☞ Quyết định mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn vốn điều lệ của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ khác cao hơn;
- ☞ Quyết định thông qua báo cáo tài chính hằng năm, tổng số lợi nhuận được chia và số lợi nhuận chia cho từng thành viên;
- ☞ Quyết định giải thể công ty.

8/3/2010 439

Slide 440

- Quyết định về các vấn đề khác không quy định tại khoản 3 Điều này được thông qua nếu được ít nhất hai phần ba tổng số thành viên hợp danh chấp thuận; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định.
- Quyền tham gia biểu quyết của thành viên góp vốn được thực hiện theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 440

Slide 441

4.7 Triệu tập họp Hội đồng thành viên

- Chủ tịch Hội đồng thành viên có thể triệu tập họp Hội đồng thành viên khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của thành viên hợp danh. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng thành viên không triệu tập họp theo yêu cầu của thành viên hợp danh thì thành viên đó triệu tập họp Hội đồng thành viên.
- Thông báo mời họp có thể bằng giấy mời, điện thoại, fax, telex hoặc các phương tiện điện tử khác. Thông báo mời họp phải nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung họp, chương trình và địa điểm họp, tên thành viên yêu cầu triệu tập họp.

8/3/2010 441

Slide 442

➤ Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc thành viên yêu cầu triệu tập họp chủ tọa cuộc họp.

Cuộc họp của Hội đồng thành viên phải được ghi vào sổ biên bản của công ty. Nội dung biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- ☞ Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;
- ☞ Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - ☞ Thời gian, địa điểm họp;
 - ☞ Họ, tên chủ tọa, thành viên dự họp;

8/3/2010 442

Slide 443

- ☞ Các ý kiến của thành viên dự họp;
- ☞ Các quyết định được thông qua, số thành viên chấp thuận và nội dung cơ bản của các quyết định đó;
- ☞ Họ, tên, chữ ký của các thành viên dự họp.

8/3/2010 443

Slide 444

Hoạt động do thành viên hợp danh thực hiện ngoài phạm vi hoạt động kinh doanh các ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký của công ty đều không thuộc trách nhiệm của công ty, trừ trường hợp hoạt động đó đã được các thành viên còn lại chấp thuận.

- ☞ Công ty có thể mở một hoặc một số tài khoản tại ngân hàng. Hội đồng thành viên chỉ định thành viên được uỷ quyền gửi và rút tiền từ các tài khoản đó.

8/3/2010 444

Slide 445

- ☞ Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có các nhiệm vụ sau đây:
 - ☞ Quản lý và điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty với tư cách là thành viên hợp danh;
 - ☞ Triệu tập và tổ chức họp Hội đồng thành viên; ký các quyết định hoặc nghị quyết của của Hội đồng thành viên;
 - ☞ Phân công, phối hợp công việc kinh doanh giữa các thành viên hợp danh; ký các quyết định về quy chế, nội quy và các công việc tổ chức nội bộ khác của công ty;

8/3/2010 445

Slide 446

- ☞ Tổ chức sắp xếp, lưu giữ đầy đủ và trung thực sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ và các tài liệu khác của công ty theo quy định của pháp luật;
- ☞ Đại diện cho công ty trong quan hệ với cơ quan nhà nước; đại diện cho công ty với tư cách là bị đơn hoặc nguyên đơn trong các vụ kiện, tranh chấp thương mại hoặc các tranh chấp khác;
- ☞ Các nhiệm vụ khác do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 446

Slide 447

4.8. Chấm dứt tư cách thành viên hợp danh

- ☞ Tư cách thành viên hợp danh chấm dứt trong các trường hợp sau đây:
 - ☞ Tự nguyện rút vốn khỏi công ty;
 - ☞ Chết hoặc bị Toà án tuyên bố là đã chết;
 - ☞ Bị Toà án tuyên bố là mất tích, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự;
 - ☞ Bị khai trừ khỏi công ty;
 - ☞ Các trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

8/3/2010 447

Slide 448

- Thành viên hợp danh có quyền rút vốn khỏi công ty nếu được Hội đồng thành viên chấp thuận. Trong trường hợp này, thành viên muốn rút vốn khỏi công ty phải thông báo bằng văn bản yêu cầu rút vốn chậm nhất sáu tháng trước ngày rút vốn; chỉ được rút vốn vào thời điểm kết thúc năm tài chính và báo cáo tài chính của năm tài chính đó đã được thông qua.
- Thành viên hợp danh bị khai trừ khỏi công ty trong các trường hợp sau đây:
 - ☞ Không có khả năng góp vốn hoặc không góp vốn như đã cam kết sau khi công ty đã có yêu cầu lần thứ hai;

8/3/2010 448

Slide 449

- ☞ Tiến hành công việc kinh doanh không trung thực, không cần trọng hoặc có hành vi không thích hợp khác gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của công ty và các thành viên khác;
- ☞ Không thực hiện đúng các nghĩa vụ của thành viên hợp danh.
- Trong trường hợp chấm dứt tư cách thành viên của thành viên bị hạn chế hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự thì phần vốn góp của thành viên đó được hoàn trả công bằng và thoả đáng.

8/3/2010 449

Slide 450

- Trong thời hạn hai năm kể từ ngày chấm dứt tư cách thành viên hợp danh theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều này thì người đó vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ của công ty đã phát sinh trước ngày chấm dứt tư cách thành viên.
- Sau khi chấm dứt tư cách thành viên, nếu tên của thành viên bị chấm dứt đã được sử dụng làm thành một phần hoặc toàn bộ tên công ty thì người đó hoặc người thừa kế, người đại diện theo pháp luật của họ có quyền yêu cầu công ty chấm dứt việc sử dụng tên đó.

8/3/2010 450

Slide 451

4.9. Tiếp nhận thành viên mới

- Việc tiếp nhận thành viên mới của công ty phải được Hội đồng thành viên chấp thuận.
- Thành viên hợp danh hoặc thành viên góp vốn phải nộp đủ số vốn cam kết góp vào công ty trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được chấp thuận, trừ trường hợp Hội đồng thành viên quyết định thời hạn khác.
- Thành viên hợp danh mới phải cùng liên đới chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty, trừ trường hợp thành viên đó và các thành viên còn lại có thoả thuận khác.

8/3/2010 451

Slide 452

4.10. Quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn

➤ Thành viên góp vốn có các quyền sau đây:

- ☞ Tham gia họp, thảo luận và biểu quyết tại Hội đồng thành viên về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty, sửa đổi, bổ sung các quyền và nghĩa vụ của thành viên góp vốn, về tổ chức lại và giải thể công ty và các nội dung khác của Điều lệ công ty có liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của họ;
- ☞ Được chia lợi nhuận hằng năm tương ứng với tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ công ty;

8/3/2010 452

Slide 453

- ☞ Được cung cấp báo cáo tài chính hằng năm của công ty; có quyền yêu cầu Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh cung cấp đầy đủ và trung thực các thông tin về tình hình và kết quả kinh doanh của công ty; xem xét sổ kế toán, sổ biên bản, họp đồng, giao dịch, hồ sơ và tài liệu khác của công ty;
- ☞ Chuyển nhượng phần vốn góp của mình tại công ty cho người khác;
- ☞ Nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác tiến hành kinh doanh các ngành, nghề đã đăng ký của công ty;

8/3/2010 453

Slide 454

- ☞ Định đoạt phần vốn góp của mình bằng cách để thừa kế, tặng cho, thế chấp, cầm cố và các hình thức khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; trường hợp chết hoặc bị Tòa tuyên bố là đã chết thì người thừa kế thay thế thành viên đã chết trở thành thành viên góp vốn của công ty;
- ☞ Được chia một phần giá trị tài sản còn lại của công ty tương ứng với tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ công ty khi công ty giải thể hoặc phá sản;
- ☞ Các quyền khác theo quy định của Luật này và Điều lệ công ty.

8/3/2010 454

Slide 455

➤ Thành viên góp vốn có các nghĩa vụ sau đây:

- ☞ Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi số vốn đã cam kết góp;
- ☞ Không được tham gia quản lý công ty, không được tiến hành công việc kinh doanh nhân danh công ty;
- ☞ Tuân thủ Điều lệ, nội quy công ty và quyết định của Hội đồng thành viên;
- ☞ Các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật DN và Điều lệ công ty.

8/3/2010 455

Slide 456

5. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
5.1. Quy định chung

- Doanh nghiệp tư nhân là doanh nghiệp do một cá nhân làm chủ và tự chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình về mọi hoạt động của doanh nghiệp.
- Doanh nghiệp tư nhân không được phát hành bất kỳ loại chứng khoán nào.
- Mỗi cá nhân chỉ được quyền thành lập một doanh nghiệp tư nhân.

8/3/2010 456

Slide 457

5.2. Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp

- Vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân do chủ doanh nghiệp tư nhân đăng ký. Chủ doanh nghiệp tư nhân có nghĩa vụ đăng ký chính xác tổng số vốn đầu tư, trong đó nêu rõ số vốn bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng và các tài sản khác; đối với vốn bằng tài sản khác còn phải ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản.

8/3/2010 457

Slide 458

- Toàn bộ vốn và tài sản kể cả vốn vay và tài sản thuê được sử dụng vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán và báo cáo tài chính của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
- Trong quá trình hoạt động, chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền tăng hoặc giảm vốn đầu tư của mình vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Việc tăng hoặc giảm vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp phải được ghi chép đầy đủ vào sổ kế toán. Trường hợp giảm vốn đầu tư xuống thấp hơn vốn đầu tư đã đăng ký thì chủ doanh nghiệp tư nhân chỉ được giảm vốn sau khi đã đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh.

8/3/2010 458

Slide 459

5.3. Quản lý doanh nghiệp

- Chủ doanh nghiệp tư nhân có toàn quyền quyết định đối với tất cả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, việc sử dụng lợi nhuận sau khi đã nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.
- Chủ doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp hoặc thuê người khác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh. Trường hợp thuê người khác làm Giám đốc quản lý doanh nghiệp thì chủ doanh nghiệp tư nhân phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và vẫn phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

8/3/2010 459

Slide 460

⇒ Chủ doanh nghiệp tư nhân là nguyên đơn, bị đơn hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài hoặc Tòa án trong các tranh chấp liên quan đến doanh nghiệp.

⇒ Chủ doanh nghiệp tư nhân là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

8/3/2010 460

Slide 461

5.4.. Cho thuê doanh nghiệp

Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền cho thuê toàn bộ doanh nghiệp của mình nhưng phải báo cáo bằng văn bản kèm theo bản sao hợp đồng cho thuê có công chứng đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế. Trong thời hạn cho thuê, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật với tư cách là chủ sở hữu doanh nghiệp. Quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu và người thuê đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp được quy định trong hợp đồng cho thuê.

8/3/2010 461

Slide 462

5.5. Bán doanh nghiệp

⇒ Chủ doanh nghiệp tư nhân có quyền bán doanh nghiệp của mình cho người khác. Chậm nhất mười lăm ngày trước ngày chuyển giao doanh nghiệp cho người mua, chủ doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Thông báo phải nêu rõ tên, trụ sở của doanh nghiệp; tên, địa chỉ của người mua; tổng số nợ chưa thanh toán của doanh nghiệp; tên, địa chỉ, số nợ và thời hạn thanh toán cho từng chủ nợ; hợp đồng lao động và các hợp đồng khác đã ký mà chưa thực hiện xong và cách thức giải quyết các hợp đồng đó.

8/3/2010 462

Slide 463

⇒ Sau khi bán doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp tư nhân vẫn phải chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác mà doanh nghiệp chưa thực hiện, trừ trường hợp người mua, người bán và chủ nợ của doanh nghiệp có thoả thuận khác.

⇒ Người bán, người mua doanh nghiệp phải tuân thủ các quy định của pháp luật về lao động.

⇒ Người mua doanh nghiệp phải đăng ký kinh doanh lại theo quy định của Luật này.

8/3/2010 463

Slide 464

6. NHÓM CÔNG TY
6.1. Quy định chung

- Nhóm công ty là tập hợp các công ty có mối quan hệ gắn bó lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác.
- Nhóm công ty bao gồm các hình thức sau đây:
 - ☞ Công ty mẹ - công ty con;
 - ☞ Tập đoàn kinh tế;
 - ☞ Các hình thức khác.

8/3/2010 464

Slide 465

6.2. Quyền và trách nhiệm của công ty mẹ đối với công ty con

- Tuỳ thuộc vào loại hình pháp lý của công ty con, công ty mẹ thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với công ty con theo quy định tương ứng của Luật này và pháp luật có liên quan.
- Hợp đồng, giao dịch và quan hệ khác giữa công ty mẹ và công ty con đều phải được thiết lập và thực hiện độc lập, bình đẳng theo điều kiện áp dụng đối với các chủ thể pháp lý độc lập, trừ trường hợp quy định.

8/3/2010 465

Slide 466

- Trường hợp công ty mẹ can thiệp ngoài thẩm quyền của chủ sở hữu, thành viên hoặc cổ đông và buộc công ty con phải thực hiện hoạt động kinh doanh trái với thông lệ kinh doanh bình thường hoặc thực hiện hoạt động không sinh lợi mà không đền bù hợp lý trong năm tài chính có liên quan, gây thiệt hại cho công ty con thì công ty mẹ phải chịu trách nhiệm về thiệt hại đó.
- Người quản lý của công ty mẹ chịu trách nhiệm về việc can thiệp buộc công ty con thực hiện hoạt động kinh doanh quy định tại khoản 3 Điều này phải liên đới cùng công ty mẹ chịu trách nhiệm về các thiệt hại đó.

8/3/2010 466

Slide 467

- Trường hợp công ty mẹ không đền bù cho công ty con theo quy định thì chủ nợ hoặc thành viên, cổ đông có sở hữu ít nhất 1% vốn điều lệ của công ty con có quyền nhân danh chính mình hoặc nhân danh công ty con đòi công ty mẹ đền bù thiệt hại cho công ty con.
- Trường hợp hoạt động kinh doanh như quy định do công ty con thực hiện đem lại lợi ích cho công ty con khác của cùng một công ty mẹ thì công ty con được hưởng lợi đó phải liên đới cùng công ty mẹ hoàn trả khoản lợi được hưởng đó cho công ty con bị thiệt hại.

8/3/2010 467

Slide 468

6.3. Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con

➤ Vào thời điểm kết thúc năm tài chính, ngoài báo cáo và tài liệu theo quy định của pháp luật, công ty mẹ còn phải lập các báo cáo sau đây:

- ☞ Báo cáo tài chính hợp nhất của nhóm công ty theo quy định của pháp luật về kế toán;
- ☞ Báo cáo tổng hợp kết quả kinh doanh hằng năm của nhóm công ty;
- ☞ Báo cáo tổng hợp công tác quản lý, điều hành của nhóm công ty.

8/3/2010 468

Slide 469

➤ Người chịu trách nhiệm lập báo cáo và đệ trình các báo cáo đó nếu chưa nhận được đầy đủ báo cáo tài chính của các công ty con.

➤ Khi có yêu cầu của người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ, người đại diện theo pháp luật của công ty con phải cung cấp các báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của nhóm công ty.

8/3/2010 469

Slide 470

➤ Trường hợp không biết hoặc không nghi ngờ về việc báo cáo do công ty con lập và đệ trình có thông tin sai lệch, không chính xác hoặc giả mạo thì người quản lý công ty mẹ sử dụng các báo cáo đó để lập báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tổng hợp của nhóm công ty.

8/3/2010 470

Slide 471

➤ Trong trường hợp người quản lý công ty mẹ đã áp dụng các biện pháp cần thiết trong phạm vi thẩm quyền mà vẫn không nhận được báo cáo, tài liệu và thông tin cần thiết như quy định từ công ty con thì người quản lý công ty mẹ vẫn lập và trình báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của nhóm công ty. Báo cáo có thể gồm hoặc không gồm các thông tin từ công ty con đó, nhưng phải có giải trình cần thiết để tránh hiểu nhầm hoặc hiểu sai lệch.

8/3/2010 471

Slide 472

công ty con và các báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tổng hợp của cả nhóm công ty phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty mẹ. Bản sao của các báo cáo, tài liệu quy định tại khoản này phải có ở các chi nhánh của công ty mẹ trên lãnh thổ Việt Nam.

➤ Đối với các công ty con, ngoài các báo cáo, tài liệu theo quy định của pháp luật, còn phải lập và đệ trình báo cáo tổng hợp về mua, bán và các giao dịch

8/3/2010

Slide 473

6.4. Tập đoàn kinh tế

➤ Tập đoàn kinh tế là nhóm công ty có quy mô lớn. Chính phủ quy định hướng dẫn tiêu chí, tổ chức quản lý và hoạt động của tập đoàn kinh tế.

6.5. Doanh nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh

➤ Doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh hoặc kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh được tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật này và quy định riêng của Chính phủ.

8/3/2010

473

Slide 474

6.6. Thực hiện quyền chủ sở hữu vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp

➤ Nhà nước thực hiện quyền chủ sở hữu vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp theo các nguyên tắc sau đây:

- ☞ Thực hiện quyền chủ sở hữu với vai trò là người đầu tư vốn;
- ☞ Bảo toàn và phát triển vốn nhà nước;

8/3/2010

474

Slide 475

☞ Tách biệt chức năng thực hiện các quyền chủ sở hữu với chức năng quản lý hành chính nhà nước;

☞ Tách biệt thực hiện quyền chủ sở hữu đối với quyền chủ động kinh doanh của doanh nghiệp; tôn trọng quyền kinh doanh của doanh nghiệp;

☞ Thực hiện thống nhất và tập trung các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu về vốn.

8/3/2010

475

Slide 476

➤ Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước; cơ chế thực hiện quyền chủ sở hữu vốn nhà nước; cách thức và tiêu chí đánh giá hiệu quả và thực trạng bảo toàn, phát triển vốn nhà nước; cơ chế phối hợp, kiểm tra và đánh giá đối với cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước; các chủ trương, biện pháp sắp xếp, cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 476

Slide 477

Quốc hội báo cáo tổng hợp về thực trạng kinh doanh vốn sở hữu nhà nước, thực trạng bảo toàn và phát triển giá trị vốn đầu tư và tài sản sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp.

➤ Thành lập doanh nghiệp nhà nước
Doanh nghiệp do Nhà nước thành lập kể từ ngày Luật này có hiệu lực phải được đăng ký, tổ chức quản lý và hoạt động theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

8/3/2010 477

Slide 478

7. CÁ NHÂN CÓ ĐĂNG KÝ KINH DOANH:

- Đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự;
- Được đăng ký hoạt động những ngành, nghề mà luật pháp không cấm;
- Việc đăng ký thực hiện tại phòng đăng kí kinh doanh cấp quận và huyện;
- Muốn đăng ký phải có hồ sơ theo mẫu quy định và cung cấp cho cơ quan này:
 - * Bản sao hộ khẩu;
 - * Bản sao chứng minh nhân dân,

8/3/2010 478

Slide 479

- * Chứng nhận về nhân thân do công an phường, xã cấp;
- * Xác nhận về trụ sở hoạt động;
- * Các chứng chỉ hành nghề đối với những nghề có chứng chỉ.

➤ Sau khi nhận được đăng ký phải đến cơ quan thuế cùng cấp đăng ký mã số thuế hoặc nhận thuế khoán.

8. HỘ GIA ĐÌNH
(Đăng ký và hoạt động như cá nhân có đăng ký kinh doanh)

8/3/2010 479

Slide 480

➔ Hộ kinh doanh sử dụng thường xuyên từ mười lao động trở lên phải đăng ký thành lập doanh nghiệp hoạt động theo quy định của Luật này.
Hộ kinh doanh có quy mô nhỏ thực hiện đăng ký kinh doanh và hoạt động theo quy định của Chính phủ.

8/3/2010 480

Slide 481

9. HỢP TÁC XÃ
9.1. Khái niệm:

- Là tổ chức kinh tế tập thể do cá nhân, gia đình, pháp nhân có nhu cầu, lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra.

9.2. Đặc điểm

- Hoạt động như một loại hình doanh nghiệp;
- Có tư cách pháp nhân;
- Tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trong phạm vi vốn điều lệ, tích lũy và vốn khác;

8/3/2010 481

Slide 482

9.3. Đăng ký kinh doanh

- Tại cơ quan đăng ký tỉnh, thành, quận huyện nơi HTX đóng trụ sở tùy điều kiện của HTX;
- Nội dung đăng ký:
 - * Đơn xin đăng ký;
 - * Điều lệ HTX;
 - * Danh sách xã viên, Ban quản trị, Ban kiểm soát;
 - * Biên bản thông qua tại Hội nghị thành lập HTX.

8/3/2010 482

Slide 483

9.4. Quản lý HTX

- Đại hội xã viên là cơ quan quản lý cao nhất;
- Ban quản trị là bộ máy quản lý do đại hội xã viên bầu; số lượng và nhiệm kỳ theo điều lệ HTX;
- Bộ máy:
 - * Vừa quản lý vừa điều hành;
 - * Bộ máy quản lý riêng, điều hành riêng.
- Vốn và tài sản gồm vốn góp, vốn huy động.

8/3/2010 483

Slide 484

CHƯƠNG III
HỢP ĐỒNG

8/3/2010 484

Slide 485

**I. HỢP ĐỒNG – CƠ SỞ PHÁP LÝ CHỦ YẾU
ĐỂ THỰC HIỆN CÁC QUAN HỆ KINH TẾ**

1. KHÁI NIỆM CHUNG

- ◆ Là sự thoả thuận bằng văn bản hoặc bằng miệng theo quy định của pháp luật giữa các chủ thể;
- ◆ Để thực hiện các quan hệ kinh tế;
- ◆ Trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi;
- ◆ Phù hợp luật pháp;
- ◆ Vì mục đích sinh lợi.

8/3/2010 485

Slide 486

2. GIAO KẾT HỢP ĐỒNG

2.1. Điều kiện giao kết

2.1.1. Chủ thể

- ◆ Phải có đăng ký kinh doanh (đối với lĩnh vực không bị cấm);
- ◆ Hoặc giấy phép (nếu lĩnh vực kinh doanh theo luật phải có giấy phép);
- ◆ Được Nhà nước chỉ định nếu lĩnh vực kinh doanh và hợp đồng do Nhà nước quy định chủ thể hợp đồng phải do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chỉ định.

8/3/2010 486

Slide 487

2.1.2. Đối tượng hợp đồng

- ◆ Là hàng hoá được phép lưu thông trong nước;
- ◆ Là hàng XNK phải được phép XNK;
- ◆ Là dịch vụ được phép thực hiện;
- ◆ Là sở hữu trí tuệ được phép chuyển giao;
- ◆ Là hình thức và lĩnh vực đầu tư không bị cấm hoặc được phép thực hiện.

8/3/2010 487

Slide 488

2.2. Hình thức giao kết hợp đồng

- Giao kết thông qua giao dịch trực tiếp;
- Giao kết thông qua thư tín, điện tín, fax và dữ liệu;
- Giao kết thông qua hành vi được pháp luật thừa nhận.

8/3/2010 488

Slide 489

3. YÊU CẦU VỀ HÌNH THỨC VÀ NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

- Hình thức không được trái với quy định của luật pháp;
- Nội dung các điều khoản không được trái với quy định của pháp luật;
- Số lượng điều khoản phải thoả thuận trong hợp đồng phải theo đúng quy định của pháp luật.

8/3/2010 489

Slide 490

4. HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

- Được pháp luật thừa nhận tính hợp pháp;
- Hợp đồng giao dịch hợp pháp có giá trị ràng buộc đối với các bên;
- Hợp đồng có hiệu lực từ thời điểm giao kết, ngoại trừ:
 - * Các bên thoả thuận khác;
 - * Pháp luật có quy định khác.

8/3/2010 490

Slide 491

5. HỢP ĐỒNG VÔ HIỆU

5.1. Căn cứ xác định hợp đồng vô hiệu

- Các bên giao kết không bảo đảm tính hợp pháp;
- Hình thức hợp đồng trái pháp luật;
- Nội dung hợp đồng trái pháp luật;
- Đối tượng hợp đồng bị cấm, hoặc không đáp ứng điều kiện do pháp luật quy định;
- Giao kết không trên cơ sở tự nguyện;
- Không đúng mục đích thực.

8/3/2010 491

Slide 492

5.2. Hậu quả pháp lý của hợp đồng vô hiệu:

- ◆ Hai bên phải hủy bỏ hợp đồng;
- ◆ Một trong hai bên bị xử lý do cố tình ký kết và thực hiện hợp đồng vô hiệu;
- ◆ Cả hai đều bị xử lý;
- ◆ Đã thực hiện toàn bộ thì xử lý toàn bộ;
- ◆ Nếu thực hiện một phần thì xử lý phần đã thực hiện và chấm dứt phần còn lại;
- ◆ Vi phạm hợp đồng vô hiệu có thể bị xử lý hình sự.

8/3/2010

492

Slide 493

6. BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM NGHĨA VỤ HỢP ĐỒNG

Các bên có thể thoả thuận một trong các biện pháp:

- ◆ Cầm cố;
- ◆ Thế chấp;
- ◆ Đặt cọc;
- ◆ Ký cược;
- ◆ Ký quỹ;
- ◆ Bảo lãnh;
- ◆ Phạt bồi ước.

8/3/2010

493

Slide 494

7. THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG TRONG QUAN HỆ KINH TẾ

Hợp đồng đã được ký kết phải thực hiện trên cơ sở 3 nguyên tắc:

- ◆ Chấp hành đúng;
- ◆ Chấp hành hiện thực;
- ◆ Chấp hành trên tinh thần hợp tác giữa các bên.

8/3/2010

494

Slide 495

8. TRÁCH NHIỆM CÁC BÊN DO CÓ HÀNH VI VI PHẠM HỢP ĐỒNG.

8.1. Cơ sở để quy trách nhiệm:

- Có hành vi vi phạm hợp đồng;
- Đã gây thiệt hại cho đối tác;
- Có quan hệ trực tiếp giữa vi phạm và thiệt hại;
- Bên vi phạm có lỗi.
- (nếu chứng minh được không có lỗi thì có thể được miễn trách nhiệm)

8/3/2010

495

Slide 496

8.2. Miễn trách đối với bên vi phạm:

- ◆ Gặp trường hợp bất khả kháng;
- ◆ Do lỗi của đối tác gây ra trước;
- ◆ Do bên thứ 3 gây ra, nhưng bên thứ 3 cũng gặp bất khả kháng;
- ◆ Do phải thi hành quyết định khẩn cấp của Chính phủ, hoặc cơ quan có thẩm quyền nhà nước.
- ◆ Và những chứng cứ khác được pháp luật thừa nhận.

8/3/2010 496

Slide 497

9. BỔ SUNG SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT VÀ HỦY BỎ HỢP ĐỒNG

- ◆ Sau khi được ký, các bên vẫn có thể bổ sung, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng;
- ◆ Việc bổ sung sửa đổi hợp đồng phải trên cơ sở thỏa thuận;
- ◆ Chấm dứt hợp đồng trong các trường hợp:
 - * Gặp điều kiện mà hai bên đã thỏa thuận là sẽ chấm dứt và hủy bỏ;
 - * Theo quy định của pháp luật được phép chấm dứt và hủy bỏ.

(Việc chấm dứt và hủy bỏ phải theo trình tự thủ tục do luật quy định)

8/3/2010 497

Slide 498

II. NHỮNG NỘI DUNG PHÁP LÝ CHỦ YẾU CỦA CÁC HỢP ĐỒNG

1. PHẦN MỞ

- ◆ Phải trình bày đúng tên của hợp đồng;
- ◆ Có số để thuận lợi khi tra cứu;
- ◆ Thông tin và dữ liệu của các chủ thể rõ ràng, chính xác;
- ◆ Đại diện các bên giao kết có tên, chức vụ hoặc số CMND và là người có thẩm quyền;
- ◆ Mục đích giao kết.

8/3/2010 498

Slide 499

2. VỀ TÊN HÀNG, DỊCH VỤ VÀ QSH TRÍ TUỆ

- ◆ Xác định rõ ràng;
- ◆ Dùng tên khoa học phổ biến;
- ◆ Có thể kèm theo công dụng, mục đích, hãng sản xuất và xuất xứ để tránh lợi dụng giao hàng tương tự do hãng khác, nơi khác sản xuất;
- ◆ Nếu cần phải dùng định nghĩa để giải thích, bảo đảm các bên hiểu thống nhất như nhau.

8/3/2010 499

Slide 500

3. VỀ KHỐI LƯỢNG, TRONG LƯỢNG, ĐƠN VỊ TÍNH

- ◆ Xác định rõ bằng đơn vị tính toán phổ biến hoặc theo tập quán;
- ◆ Thoả thuận rõ cơ quan nào được chọn thực hiện việc cân đong để xác định hàng đủ hay chưa; giá trị pháp lý của việc xác định đó;
- ◆ Nơi và thời gian thực hiện;
- ◆ Có cần cấp giấy chứng nhận không? Nếu có thì giấy gì? Mỗi thứ bao nhiêu bản gốc (và copy nếu có);
- ◆ Chi phí cho việc đó thuộc bên nào?

8/3/2010

500

Slide 501

4. CHẤT LƯỢNG

- ◆ Xác định rõ cơ sở nào được dùng để kiểm phẩm:
 - * Theo mẫu;
 - * Theo sự mô tả và cách mô tả;
 - * Theo tiêu chuẩn nhà nước;
 - * Theo ca-ta-log;
 - * Theo quảng cáo.
- ◆ Tổ chức nào được chọn thực hiện; giá trị pháp lý của việc xác định chất lượng do tổ chức đó cung cấp;

8/3/2010

501

Slide 502

- ◆ Nơi và thời gian thực hiện;
 - ◆ Có cần cấp giấy chứng nhận không? Nếu có thì giấy gì? Mỗi thứ bao nhiêu bản gốc (và copy nếu có);
 - ◆ Chi phí cho việc đó thuộc bên nào?
 - ◆ Là dịch vụ thì quy mô, chất lượng dịch vụ thoả thuận ra sao;
 - ◆ Là trí tuệ thì chứng nhận quyền sở hữu trí tuệ do cơ quan nào cấp.
- Ngoài ra cần căn cứ tính chất của hàng để quy định việc xác định như: vệ sinh thực phẩm, kiểm dịch, hun sấy côn trùng...

8/3/2010

502

Slide 503

5. BAO BÌ ĐÓNG GÓI VÀ KÝ MÃ HIỆU

- ◆ Đối với hàng hoá cần có bao bì, đóng gói và ký mã hiệu cần thoả thuận rõ:
 - * Loại nguyên liệu dùng để bao bì đóng gói;
 - * Cách thức và kích thước của bao bì;
 - * Cách đóng gói;
 - * Cách ghi nhãn hiệu và ký mã hiệu trên bao bì như thế nào để nhận biết hàng hoá

8/3/2010

503

Slide 504

6. GIÁ CẢ

- ◆ Đơn giá hàng hoá:
 - * Đơn giá xác định ngay hay chưa;
 - * Nếu chưa thì thoả thuận cách xác định giá giao hay giá dịch vụ và giá khai thác bản quyền sở hữu trí tuệ như thế nào;
 - * Nếu có thoả thuận điều chỉnh giá thì điều chỉnh như thế nào;
- ◆ Tổng giá trị hợp đồng là bao nhiêu? (bằng số và bằng chữ);
- ◆ Các chi phí nào không tính vào giá hợp đồng.

8/3/2010 504

Slide 505

7. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- ◆ Hai bên thoả thuận dùng phương thức thanh toán nào để trả tiền;
- ◆ Thời hạn trả tiền;
- ◆ Người bán, cung ứng dịch vụ, chuyển giao trí tuệ phải xuất trình loại chứng từ nào, mỗi thứ bao nhiêu bản khi thu tiền, xuất trình cho ai? ở đâu? Thời hạn xuất trình;
- ◆ Nếu thanh toán qua ngân hàng thì đó là ngân hàng nào? Số tài khoản của người hưởng lợi.

8/3/2010 505

Slide 506

8. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN

- ◆ Thời gian
 - * Ngày thực hiện là ngày nào?
 - * Hoặc thực hiện trong khoảng thời gian nào?
 - * Hoặc chậm nhất đến ngày nào phải thực hiện xong.
 - * Trường hợp nếu muốn thực hiện trước hoặc sau thời gian thoả thuận sẽ phải thông báo và chấp nhận như thế nào?

8/3/2010 506

Slide 507

- ◆ Địa điểm
 - * Hàng, dịch vụ được cung cấp tại địa điểm nào?
 - * Nếu chưa xác định thì ai phải thông báo và cách thông báo địa điểm và chấp nhận địa điểm.

8/3/2010 507

Slide 508

9. BẢO HÀNH VÀ BẢO ĐẢM

- ◆ **Bảo hành**

Với hàng hai bên thoả thuận bảo hành thì:

- * Thời hạn bảo hành bao lâu?
- * Ngày bắt đầu tính;
- * Cách thức thông báo khi có sự cố;
- * Cách khắc phục và chi phí khắc phục.

- ◆ **Bảo đảm**

- * Trách nhiệm bảo đảm về dịch vụ và quyền sở hữu trí tuệ được quy định như thế nào?

8/3/2010 508

Slide 509

10. VẬN TẢI VÀ CHI PHÍ CHO VIỆC VẬN TẢI BỐC XẾP HÀNG HOÁ

- ◆ Bên nào chịu chi phí vận chuyển và chi phí đến đâu (địa điểm nào);
- ◆ Chi phí bốc lên, dỡ xuống bên nào chịu;
- ◆ Hư hỏng, mất mát xảy ra trong chuyên chở và bốc dỡ giải quyết như thế nào?
- ◆ Nếu phát sinh tình trạng phươg tiện phải chờ đợi sẽ giải quyết ra sao?

8/3/2010 509

Slide 510

11. THỜI HẠN KHIẾU NẠI:

- ◆ Khiếu nại về số lượng trong vòng bao nhiêu ngày, kể từ ngày nào?
- ◆ Khiếu nại về chất lượng trong vòng bao nhiêu ngày, kể từ ngày nào?
- ◆ Các khiếu nại khác.

(Luật pháp có quy định thời hạn khiếu nại, nhưng cũng cho phép các bên hợp đồng thoả thuận thời hạn. Nếu các bên thoả thuận thì áp dụng thời hạn khiếu nại do các bên thoả thuận)

8/3/2010 510

Slide 511

12. THOẢ THUẬN CỤ THỂ VỀ CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN TRÁCH

- ◆ Miễn trách;
- ◆ Chấm dứt và huỷ bỏ hợp đồng;
- ◆ Các thoả thuận về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ hợp đồng.

13. THOẢ THUẬN VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NẾU CÓ

- ◆ Hoà giải hay thương lượng?
- ◆ Nếu hoà giải thì ai được chọn làm trung gian?
- ◆ Nếu không hoà giải hoặc thương lượng được thì yêu cầu toà án hoặc trong tài nào xét xử?

8/3/2010 511

Slide 512

CHƯƠNG IV
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
KINH TẾ

8/3/2010 512

Slide 513

I. KHÁI NIỆM CHUNG
1. Khái niệm
Giải quyết tranh chấp giữa các chủ thể với nhau;
Là:

- ◆ Các bên trực tiếp thương lượng với nhau,
- ◆ Hoặc thỏa thuận chọn một cơ quan hoặc người làm trung gian hòa giải,
- ◆ Hoặc yêu cầu Trọng tài hay Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục tố tụng nhằm kết thúc những tranh chấp phát sinh do việc không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hợp đồng, hoặc những tranh chấp ngoài hợp đồng được phép giải quyết theo phương thức trên.

8/3/2010 513

Slide 514

2. Ý nghĩa và tác dụng

- ◆ Bên có lợi ích bị vi phạm có thể bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng và hợp pháp của mình;
- ◆ Xác định được tính trung thực của đối tác, từ đó quyết định việc có tiếp tục duy trì quan hệ với đối tác trong tương lai hay không;
- ◆ Thể hiện uy tín, bản lĩnh của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh;
- ◆ Giúp các bên rút được kinh nghiệm trong kinh doanh, tránh được những sai phạm sau này, đồng thời nâng cao trình độ và sở trường trong kinh doanh.

8/3/2010 514

Slide 515

II. HÌNH THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
1. Hòa giải

- ◆ Các bên tranh chấp được thỏa thuận chọn người giải quyết tranh chấp cho họ thông qua hòa giải;
- ◆ Các bên tranh chấp có thể thỏa thuận chọn một cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân làm trung gian hòa giải;
- ◆ Trong trường hợp đó, cơ quan hoặc cá nhân được lựa chọn sẽ là trung gian hòa giải tranh chấp.

8/3/2010 515

Slide 516

- ♦ Việc hoà giải sẽ được giải quyết trên cơ sở phương án hoà giải do trung gian hoà giải đề nghị hoặc trên cơ sở điều lệ hoà giải do các bên tranh chấp thống nhất đặt ra;
- ♦ Nếu các bên chấp nhận phương án của trung gian hoà giải thì tranh chấp coi như đã được giải quyết và kết thúc. Ngược lại, thì các bên có quyền yêu cầu Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết;
- ♦ Hoà giải không phải là hình thức bắt buộc đối với các bên tranh chấp, nhưng nếu đã thống nhất chọn phương án hoà giải thì phải hoà giải. Không hoà giải mà kiện thì Tòa án hoặc Trọng tài có quyền từ chối nhận đơn kiện để xét xử.

8/3/2010

516

Slide 517

2. Khiếu nại

- ♦ Khiếu nại là biện pháp giải quyết tranh chấp, theo đó hai bên trực tiếp hoặc gián tiếp thương lượng nhằm thống nhất giải pháp để kết thúc tranh chấp;
- ♦ Thương luật quy định, tranh chấp trước hết phải được giải quyết thông qua thương lượng giữa các bên nếu không thỏa thuận hoà giải;
- ♦ Nếu tranh chấp phát sinh từ hợp đồng, hai bên không chọn hình thức hoà giải thì phải thương lượng, chứ không thể bỏ qua bước đó để khởi kiện trước Trọng tài hoặc Tòa án yêu cầu xét xử.

8/3/2010

517

Slide 518

- ♦ Thời hạn khiếu nại do các bên thỏa thuận trong hợp đồng;
- ♦ Trong trường hợp các bên không thỏa thuận thì áp dụng thời hạn khiếu nại theo quy định của pháp luật;
- ♦ Hồ sơ khiếu nại phải gửi trong thời hạn khiếu nại bao gồm:
 - * Thư khiếu nại;
 - * Các tính toán về thiệt hại;
 - * Các chứng cứ;
 - * Những yêu cầu cụ thể của bên khiếu nại.

8/3/2010

518

Slide 519

3. Tố tụng (khởi kiện)

- ♦ Tố tụng là việc đưa vụ tranh chấp ra Trọng tài hoặc Tòa án yêu cầu giải quyết theo thủ tục tố tụng Trọng tài hoặc Tòa án;
- ♦ Trọng tài hoặc Tòa án giải quyết tranh chấp giữa các bên liên quan đến hợp đồng thường là những Tòa án hoặc Trọng tài do các bên lựa chọn;
- ♦ Trong trường hợp thương lượng hoặc hòa giải không đạt kết quả thì tranh chấp thường mại được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án các bên đã chọn.

8/3/2010

519

Slide 520

- ♦ Việc tố tụng phải được tiến hành trong thời hiệu tố tụng do pháp luật quy định;
 - ♦ Trong thời hiệu ấy, nếu bên có quyền khởi kiện không khởi kiện sẽ mất quyền khởi kiện;
 - ♦ Thời hiệu khởi kiện áp dụng cho việc giải quyết tranh chấp kinh tế thương mại là hai năm, kể từ thời điểm phát sinh quyền khiếu nại.
- 8/3/2010 520

Slide 521

- 3.1. Thẩm quyền khởi kiện:**
- ♦ Người khởi kiện phải là người đứng đầu và đứng chức của pháp nhân, hoặc là chủ doanh nghiệp tư nhân, chủ hộ gia đình có lợi ích bị vi phạm;
 - ♦ Họ có thể tự mình hoặc ủy quyền cho người khác thay mình tiến hành tố tụng theo quy định của pháp luật.
- 8/3/2010 521

Slide 522

- 3.2. Hồ sơ khởi kiện:**
- ♦ Đơn kiện phải có nội dung:
 - Ngày, tháng, năm viết đơn;
 - Trọng tài hoặc Tòa án được yêu cầu giải quyết vụ án;
 - Tên của nguyên đơn, bị đơn;
 - Địa chỉ của nguyên đơn và bị đơn;
 - Tóm tắt nội dung tranh chấp và giá trị tranh chấp;
 - Quá trình hoà giải hoặc thương lượng giữa các bên;
- 8/3/2010 522

Slide 523

- Các yêu cầu và đề nghị Trọng tài hoặc Tòa án xem xét, giải quyết.
 - ♦ Kèm theo đơn kiện:
 - Bản hợp đồng có tranh chấp,
 - Các tài liệu liên quan đến hợp đồng như thư từ,
 - Phụ kiện bổ sung sửa đổi hợp đồng và các tài liệu,
 - Chứng từ liên quan đến vụ kiện như các bảng tính toán và các bằng chứng nhằm chứng minh sự thiệt hại mà bên khởi kiện đã phải gánh chịu.
 - Tạm ứng án phí.
- 8/3/2010 523

Slide 524

3.3. Cơ quan giải quyết tranh chấp:

- ♦ Trọng tài thương mại và Tòa án là hai cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.
- ♦ Trọng tài là cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế theo quy định của pháp luật và theo quy tắc tố tụng của Trọng tài;
- ♦ Thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Trọng tài tùy thuộc vào sự lựa chọn của các bên, theo đó chỉ những tổ chức Trọng tài được các bên trước đó đã lựa chọn ghi trong hợp đồng hoặc sau khi xảy ra tranh chấp, mới được nhận đơn giải quyết tranh chấp.

8/3/2010

524

Slide 525

- ♦ Tòa án cũng là cơ quan giải quyết tranh chấp kinh tế.
- Nếu hai bên tranh chấp chọn toà nào thì toà ấy nhận đơn xét xử. Nếu không thống nhất được toà nào thì nguyên đơn có thể chọn:
 - Hoặc Tòa án nơi bên bị có trụ sở;
 - Hoặc Tòa án nơi bên bị cư trú;
 - Hoặc Tòa án nơi bên bị có tài sản(nếu bên bị có tài sản ở nhiều địa phương thì có thể chọn một Tòa án ở một trong những địa phương nơi bên bị để tài sản xét xử chung);
 - Hoặc Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện.

8/3/2010

525

Slide 526

3.4. Trình tự, thủ tục tố tụng và giải quyết tranh chấp trong thương mại

- ♦ Thông thường Trọng tài và Tòa án giải quyết tranh chấp thương mại theo trình tự tố tụng do luật quy định hoặc quy tắc tố tụng trọng tài theo các bước:
 - Tiếp nhận hồ sơ khởi kiện;
 - Xác định thẩm quyền và tính hợp lệ của đơn kiện. Đơn kiện sẽ bị trả lại trong các trường hợp:
 - * Người khởi kiện không có thẩm quyền;

8/3/2010

526

Slide 527

- Khởi kiện sau khi thời hiệu tố tụng đã hết (trừ trường hợp nguyên đơn chứng minh được do bị gián đoạn thời hiệu tố tụng).
- Sự việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án hoặc Trọng tài;
- Sự việc đã được giải quyết bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền khác;
- Riêng đối với Tòa án, nếu sự việc đã được các bên thỏa thuận trước là phải giải quyết theo thủ tục trọng tài thì Tòa án sẽ trả lại đơn kiện.
- Không tạm ứng án phí hoặc trọng tài phí.

8/3/2010

527

Slide 528

3.5. Thụ lý

- ◆ Nếu sự việc thuộc thẩm quyền của mình, Tòa án hoặc Trọng tài thông báo cho các bên. Bên khởi kiện phải nộp tiền tạm ứng án phí hoặc lệ phí trọng tài. Sau đó vụ án sẽ được thụ lý;
- ◆ Trong quá trình thụ lý, Tòa án hoặc Trọng tài được trực tiếp xem xét tài liệu, hồ sơ liên quan trực tiếp đến vụ án, tìm chứng cứ, trưng cầu giám định, lập Hội đồng định giá.v.v.
- ◆ Tòa án và trọng tài đều tổ chức hoà giải và chỉ xử nếu không hoà giải được.

8/3/2010 528

Slide 529

3.6. Xét xử

3.6.1. Trọng tài thương mại

- ◆ Xét xử kín;
- ◆ Địa điểm do hai bên quyết định, nếu không do trọng tài viên quyết;
- ◆ Quyết định của trọng tài viên có giá trị chung thẩm (các đương sự phải thực hiện mà không có quyền chống án)
- ◆ Hai cách lập Hội đồng
 - * Các bên tự thành lập;
 - - Nguyên đơn gửi đơn kiện trực tiếp cho bị đơn.

8/3/2010 529

Slide 530

- Chọn một trọng tài viên bất kỳ để xử;
- Bị đơn cũng chọn một trọng tài viên;
- Nếu hai bên cùng chọn một trọng tài viên thì trọng tài đó xử.
- Nếu hai trọng tài khác nhau thì hai TT này chọn TT thứ ba để thành lập Ủy ban TT và xử trên nguyên tắc đa số.

* Thông qua Trung tâm trọng tài:
(Cũng theo trình tự như trên, nhưng toàn bộ trọng tài viên là của trung tâm chứ không phải là trọng tài viên bất kỳ như trường hợp các bên tự thành lập)

8/3/2010 530

Slide 531

3.6.2. Xét xử của toà án

- ◆ Toà án xử công khai tại trụ sở;
- ◆ Thẩm phán được chỉ định sẽ xử, nếu có hai thẩm phán trở lên sẽ có 1 là chủ toạ.(Các bên có quyền yêu cầu thay đổi thẩm phán).
- ◆ Tham gia xét xử có đại diện Hội thẩm nhân dân;
- ◆ Đại diện Viện kiểm sát (nếu VKS yêu cầu).
- ◆ Quyết định của toà án nếu đương sự không kháng án thì thi hành, nếu chống án hoặc VKS kháng nghị thì toà cấp trên sẽ xét xử lại (phúc thẩm và có giá trị chung thẩm).

8/3/2010 531

Slide 532

3.6. Án phí và trọng tài phí.

- ◆ Bên thua kiện phải chịu án phí hoặc trọng tài phí;
- ◆ Nếu Tòa án hoặc trọng tài hoà giải thành thì các bên phải chịu một phần và phân chia nhau;
- ◆ Nếu rút đơn kiện cũng phải chịu một phần án phí.
- ◆ Án phí của toà án do Chính phủ quy định, Trọng tài do trọng tài quy định được Chính phủ duyệt.

8/3/2010 532

Slide 533

3.7. Tổ chức thi hành phán quyết

3.7.1. Trọng tài:

- ◆ Thi hành ngay, không được chống án;
- ◆ Trường hợp đương sự không nhất trí có thể kiện ra toà yêu cầu bác bỏ quyết định Trọng tài và xử lại quyết định đó.

3.7.2. Tòa án:

- ◆ Nếu các bên không chống án thì chuyển phòng thi hành án thực hiện phán quyết.
- ◆ Nếu chống án hay Viện KS kháng nghị thì toà cấp trên sẽ xử phúc thẩm, phán quyết cuối cùng rồi thi hành ./.

8/3/2010 533

Slide 534

CHƯƠNG V
PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP VÀ
HỢP TÁC XÃ

8/3/2010 534

Slide 535

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÁC BÊN TRONG GIẢI QUYẾT PHÁ SẢN

1. Chủ nợ và doanh nghiệp

- ⇒ Chủ nợ có bảo đảm: có khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của con nợ hoặc của người thứ ba.
- ⇒ Chủ nợ có bảo đảm một phần: có khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản của con nợ hoặc của người thứ ba mà giá trị tài sản bảo đảm ít hơn khoản nợ đó.
- ⇒ Chủ nợ không có bảo đảm là chủ nợ có khoản nợ không được bảo đảm bằng tài sản của con nợ hoặc của người thứ ba.

8/3/2010 535

Slide 536

⇒ Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã bao gồm đại diện theo pháp luật và đại diện theo uỷ quyền.

⇒ Hợp đồng song vụ là hợp đồng trong đó các bên tham gia ký kết đều có quyền và nghĩa vụ; quyền của bên này là nghĩa vụ của bên kia và ngược lại.

8/3/2010 536

Slide 537

2. Thẩm quyền của Tòa án

⇒ Tòa án nhân dân cấp huyện, tỉnh tiến hành thủ tục phá sản đối với hợp tác xã đã đăng ký kinh doanh tại cơ quan đăng ký kinh doanh cấp đó.

Trong trường hợp cần thiết Tòa án nhân dân cấp tỉnh tiến hành thủ tục phá sản đối với hợp tác xã thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện.

⇒ Tòa án nhân dân cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam có thẩm quyền tiến hành thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đó.

8/3/2010 537

Slide 538

⇒ Tòa án nhân dân cấp huyện do một Thẩm phán phụ trách, tại Tòa án nhân dân cấp tỉnh do một Thẩm phán hoặc Tổ Thẩm phán gồm có ba Thẩm phán phụ trách.

⇒ Trong trường hợp Tổ Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản thì một Thẩm phán được giao làm Tổ trưởng.

8/3/2010 538

Slide 539

⇒ Thẩm phán hoặc Tổ Thẩm phán có nhiệm vụ, quyền hạn giám sát, tiến hành thủ tục phá sản.

Trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì Thẩm phán cung cấp tài liệu (bản sao) cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp để xem xét việc khởi tố về hình sự và vẫn tiến hành thủ tục phá sản theo quy định của Luật này.

⇒ Thẩm phán chịu trách nhiệm trước Chánh án và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

8/3/2010 539

Slide 540

3. Tổ thanh lý tài sản

- Thẩm phán ra quyết định thành lập Tổ quản lý, thanh lý tài sản.
- Thành phần Tổ quản lý, thanh lý tài sản gồm:
 - ☞ Một chấp hành viên của cơ quan thi hành án cùng cấp làm Tổ trưởng;
 - ☞ Một cán bộ của Tòa án;
 - ☞ Một đại diện chủ nợ;

8/3/2010 540

Slide 541

- ☞ Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã bị mở thủ tục phá sản;
- ☞ Trường hợp cần thiết có đại diện công đoàn, đại diện người lao động, đại diện các cơ quan chuyên môn tham gia Tổ quản lý, thanh lý tài sản thì Thẩm phán xem xét, quyết định.

8/3/2010 541

Slide 542

➤ Nhiệm vụ, quyền hạn:

- ☞ Lập bảng kê toàn bộ tài sản hiện có của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- ☞ Giám sát, kiểm tra việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- ☞ Đề nghị Thẩm phán quyết định áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời trong trường hợp cần thiết;
- ☞ Lập danh sách các chủ nợ và số nợ phải trả cho từng chủ nợ; những người mắc nợ và số nợ phải đòi của doanh nghiệp, hợp tác xã;

8/3/2010 542

Slide 543

- ☞ Thu hồi và quản lý tài sản, tài liệu, sổ kế toán và con dấu của doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng;
- ☞ Thực hiện phương án phân chia tài sản theo quyết định của Thẩm phán;
- ☞ Phát hiện và đề nghị Thẩm phán ra quyết định thu hồi lại tài sản, giá trị tài sản hay phân chênh lệch giá trị tài sản bị áp dụng thủ tục thanh lý đã bán hoặc chuyển giao bất hợp pháp;

8/3/2010 543

Slide 544

- ☞ Thi hành quyết định của Thẩm phán về việc bán đấu giá tài sản bị áp dụng thủ tục thanh lý theo đúng quy định của pháp luật về bán đấu giá;
- ☞ Gửi các khoản tiền thu được từ những người mắc nợ và từ việc bán đấu giá tài sản vào tài khoản mở tại ngân hàng;
- ☞ Thi hành các quyết định khác của Thẩm phán trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

8/5/2010 544

Slide 545

4. Quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của chủ nợ

- ☞ Các chủ nợ không có bảo đảm hoặc có bảo đảm một phần đều có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đó.
 - Đơn yêu cầu phải có các nội dung:
 - ☞ Ngày, tháng, năm làm đơn;
 - ☞ Tên, địa chỉ của người làm đơn;
 - ☞ Tên, địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản;

8/5/2010 545

Slide 546

- ☞ Các khoản nợ không có bảo đảm hoặc có bảo đảm một phần đến hạn mà không được doanh nghiệp, hợp tác xã thanh toán;
 - ☞ Quá trình đòi nợ;
- ☞ Căn cứ của việc yêu cầu mở thủ tục phá sản.
- ☞ Đơn yêu cầu phải được gửi cho Tòa án có thẩm quyền quy định.

8/5/2010 546

Slide 547

- ☞ Trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã không trả được lương, các khoản nợ khác cho người lao động và nhận thấy doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thì người lao động cử người đại diện hoặc thông qua đại diện công đoàn nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã đó.

8/5/2010 547

Slide 548

Đại diện cho người lao động được cử hợp pháp sau khi được quá nửa số người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã tán thành bằng cách bỏ phiếu kín hoặc lấy chữ ký; đối với doanh nghiệp, hợp tác xã quy mô lớn, có nhiều đơn vị trực thuộc thì đại diện cho người lao động được cử hợp pháp phải được quá nửa số người được cử làm đại diện từ các đơn vị trực thuộc tán thành.

8/3/2010 548

Slide 549

➔ Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải có các nội dung chính sau đây:

- ☞ Ngày, tháng, năm làm đơn;
- ☞ Tên, địa chỉ của người làm đơn;
- ☞ Tên, địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản;
- ☞ Số tháng nợ tiền lương, tổng số tiền lương và các khoản nợ khác mà doanh nghiệp, hợp tác xã không trả được cho người lao động;
- ☞ Căn cứ của việc yêu cầu mở thủ tục phá sản.

8/3/2010 549

Slide 550

5. Nghĩa vụ nộp đơn của bản thân doanh nghiệp

☞ Khi nhận thấy lâm vào tình trạng phá sản thì chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã có nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

➔ Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản:

- ☞ Ngày, tháng, năm làm đơn;
- ☞ Tên, địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- ☞ Căn cứ của việc yêu cầu mở thủ tục phá sản.

➔ Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải được gửi cho Tòa án có thẩm quyền.

8/3/2010 550

Slide 551

➔ Phải nộp kèm theo đơn:

- ☞ Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trong đó giải trình nguyên nhân và hoàn cảnh liên quan đến tình trạng mất khả năng thanh toán; nếu doanh nghiệp là công ty cổ phần mà pháp luật yêu cầu phải được kiểm toán thì báo cáo tài chính phải được tổ chức kiểm toán độc lập xác nhận;
- ☞ Báo cáo về các biện pháp đã thực hiện, nhưng vẫn không khắc phục được tình trạng mất khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn;
- ☞ Bảng kê chi tiết tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã và địa điểm nơi có tài sản nhìn thấy được;

8/3/2010 551

Slide 552

☞ Danh sách các chủ nợ, ghi rõ tên, địa chỉ của các chủ nợ; ngân hàng mà chủ nợ có tài khoản; các khoản nợ đến hạn có và không có bảo đảm; các khoản nợ chưa đến hạn có và không có bảo đảm;

☞ Danh sách những người mắc nợ trong đó ghi rõ tên, địa chỉ của họ; ngân hàng mà họ có tài khoản; các khoản nợ đến hạn có và không có bảo đảm; các khoản nợ chưa đến hạn có và không có bảo đảm;

8/3/2010 552

Slide 553

☞ Danh sách ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên, nếu doanh nghiệp mắc nợ là một công ty có các thành viên liên đới chịu trách nhiệm về những khoản nợ của doanh nghiệp;

☞ Những tài liệu khác mà Tòa án yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã phải cung cấp theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 553

Slide 554

☞ Trong thời hạn ba tháng, kể từ khi nhận thấy doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, nếu chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã không nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 554

Slide 555

6. Quyển nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước

☞ Khi nhận thấy doanh nghiệp nhà nước lâm vào tình trạng phá sản mà doanh nghiệp không thực hiện nghĩa vụ nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thì đại diện chủ sở hữu của doanh nghiệp có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp đó.

☞ Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo đơn yêu cầu được thực hiện theo quy định.

8/3/2010 555

Slide 556

7. Quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của các cổ đông công ty cổ phần

☞ Cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục theo quy định của điều lệ công ty; nếu điều lệ không quy định thì thực hiện theo nghị quyết của đại hội cổ đông. Điều lệ không quy định mà không tiến hành được đại hội thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 20% số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng có quyền nộp đơn.

☞ Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo đơn yêu cầu được thực hiện theo quy định của Luật này.

8/3/2010 656

Slide 557

8. Quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản của thành viên hợp danh

☞ Khi nhận thấy công ty lâm vào tình trạng phá sản thì thành viên hợp danh có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với công ty hợp danh đó.

☞ Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, các giấy tờ, tài liệu gửi kèm theo đơn yêu cầu được thực hiện theo quy định của Luật này.

8/3/2010 657

Slide 558

8. Nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

☞ Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, kịp thời các tài liệu do pháp luật quy định và theo yêu cầu của Tòa án.

☞ Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản do không khách quan gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc có sự gian dối trong việc yêu cầu mở thủ tục phá sản thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 658

Slide 559

9. Thông báo doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản

☞ Trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ, nếu nhận thấy doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thì Tòa án, Viện kiểm sát, cơ quan thanh tra, cơ quan quản lý vốn, tổ chức kiểm toán hoặc cơ quan quyết định thành lập doanh nghiệp mà không phải là chủ sở hữu nhà nước của doanh nghiệp có nhiệm vụ thông báo bằng văn bản cho những người có quyền nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản biết để họ xem xét việc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản.

☞ Cơ quan thông báo phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông báo đó.

8/3/2010 659

Slide 560

10. Phí phá sản và tạm ứng phí phá sản

- Dùng để tiến hành thủ tục phá sản. Tòa án quyết định việc nộp phí phá sản trong từng trường hợp cụ thể theo quy định.
- Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải nộp tiền tạm ứng phí phá sản theo quyết định của Tòa án, trừ trường hợp người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản là người lao động.

8/3/2010 560

Slide 561

- Phí phá sản do ngân sách nhà nước tạm ứng:
 - ☞ Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thuộc trường hợp không phải nộp;
 - ☞ Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản phải nộp tiền tạm ứng phí phá sản không có tiền, nhưng có các tài sản khác.

Phí phá sản do ngân sách nhà nước tạm ứng được hoàn trả lại cho ngân sách lấy từ tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.

8/3/2010 561

Slide 562

II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC

1. Thủ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

- Sau khi nhận được đơn yêu cầu mở thủ tục nếu thấy cần sửa đổi đơn, bổ sung tài liệu thì Tòa án yêu cầu người nộp đơn thực hiện trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu của Tòa án.
- Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, kể từ ngày người nộp đơn xuất trình biên lai nộp tiền tạm ứng phí phá sản. Trường hợp người nộp đơn không phải nộp tiền tạm ứng phí phá sản thì ngày thụ lý đơn là ngày Tòa án nhận được đơn. Tòa án phải cấp cho người nộp đơn giấy báo đã thụ lý đơn.

8/3/2010 562

Slide 563

2. Thông báo việc thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

- Trường hợp người nộp đơn không phải là chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thì trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày thụ lý đơn, Tòa án phải thông báo cho doanh nghiệp, hợp tác xã đó biết.

8/3/2010 563

Slide 564

⇒ Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án, doanh nghiệp, hợp tác xã phải xuất trình cho Tòa án các giấy tờ, tài liệu quy định của Luật này; nếu doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản là người bảo lãnh cho người khác thì trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án, doanh nghiệp, hợp tác xã phải thông báo việc mình bị yêu cầu mở thủ tục phá sản cho những người có liên quan biết.

8/3/2010 564

Slide 565

3. Trả lại đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản

⇒ Người nộp đơn không nộp tiền tạm ứng phí phá sản trong thời hạn do Tòa án ấn định;

⇒ Người nộp đơn không có quyền nộp đơn;

⇒ Có Tòa án khác đã mở thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản;

8/3/2010 565

Slide 566

⇒ Có căn cứ rõ ràng cho thấy việc nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản do không khách quan gây ảnh hưởng xấu đến danh dự, uy tín, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc có sự gian dối trong việc yêu cầu mở thủ tục phá sản;

⇒ Doanh nghiệp, hợp tác xã chứng minh được mình không lâm vào tình trạng phá sản.

8/3/2010 566

Slide 567

4. Chuyển việc giải quyết phá sản cho Tòa án khác; giải quyết tranh chấp về thẩm quyền

⇒ Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, nếu thấy việc giải quyết không thuộc thẩm quyền của mình thì Tòa án đã thụ lý đơn chuyển việc giải quyết phá sản cho Tòa án có thẩm quyền và thông báo cho người nộp đơn yêu cầu biết.

⇒ Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án trong cùng một tỉnh do Chánh án Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết.

⇒ Tranh chấp về thẩm quyền giữa các Tòa án nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh khác nhau hoặc giữa các Tòa án nhân dân cấp tỉnh do Chánh án Tòa án nhân dân tối cao giải quyết.

8/3/2010 567

Slide 568

5. Tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản thực hiện nghĩa vụ về tài sản

- Thi hành án dân sự về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là người phải thi hành án;
- Giải quyết vụ án đòi doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản;
- Xử lý tài sản bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã đối với các chủ nợ có bảo đảm, trừ trường hợp được Tòa án cho phép.

8/3/2010 668

Slide 569

6. Quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản

- Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày thụ lý đơn, Tòa án phải ra quyết định mở hoặc không mở thủ tục.
- Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản khi có các căn cứ chứng minh doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản. Trường hợp cần thiết, trước khi ra quyết định mở thủ tục phá sản, Tòa án có thể triệu tập phiên họp với sự tham gia của người nộp đơn, chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã bị yêu cầu, cá nhân, tổ chức có liên quan để xem xét, kiểm tra các căn cứ chứng minh.

8/3/2010 669

Slide 570

7. Thông báo quyết định mở thủ tục phá sản

- Quyết định của Tòa án về mở thủ tục phá sản được gửi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, Viện kiểm sát cùng cấp và đăng trên báo địa phương nơi doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản có địa chỉ chính, báo hàng ngày của trung ương trong ba số liên tiếp.
- Quyết định của Tòa án về mở thủ tục phá sản phải được thông báo cho các chủ nợ, những người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.
- Thời hạn gửi và thông báo quyết định mở thủ tục phá sản là 7 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

8/3/2010 670

Slide 571

8. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản

- Vẫn được tiến hành bình thường, nhưng phải chịu sự giám sát, kiểm tra của Thẩm phán và Tổ quản lý, thanh lý tài sản.
- Trong trường hợp xét thấy người quản lý không có khả năng điều hành hoặc nếu tiếp tục điều hành hoạt động kinh doanh sẽ không có lợi cho việc bảo toàn tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã thì theo đề nghị của Hội nghị chủ nợ, Thẩm phán ra quyết định cử người quản lý khác.

8/3/2010 671

Slide 572

☞ Kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, nghiêm cấm doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện các hoạt động sau đây:

- ☞ Cất giấu, tẩu tán tài sản;
- ☞ Thanh toán nợ không có bảo đảm;
- ☞ Từ bỏ hoặc giảm bớt quyền đòi nợ;
- ☞ Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành nợ có bảo đảm bằng tài sản của doanh nghiệp.

8/3/2010 572

Slide 573

☞ Các hoạt động sau đây phải được sự đồng ý bằng văn bản của Thẩm phán trước khi thực hiện:

- ☞ Cầm cố, thế chấp, chuyển nhượng, bán, tặng cho, cho thuê tài sản;
- ☞ Nhận tài sản từ một hợp đồng chuyển nhượng;
- ☞ Chấm dứt thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực;
 - ☞ Vay tiền;
- ☞ Bán, chuyển đổi cổ phần hoặc chuyển quyền sở hữu tài sản;
- ☞ Thanh toán các khoản nợ mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã và trả lương cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 573

Slide 574

9. Khiếu nại quyết định không mở thủ tục phá sản

☞ Tòa án gửi Quyết định không mở thủ tục cho người làm đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản. Trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định, người làm đơn yêu cầu có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án đó.

☞ Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, Chánh án Tòa án phải ra một trong các quyết định sau:

- ☞ Giữ nguyên quyết định không mở;
- ☞ Hủy quyết định không mở thủ tục phá sản và ra quyết định mở thủ tục phá sản.

8/3/2010 574

Slide 575

III. NGHĨA VỤ VỀ TÀI SẢN

1. Xác định nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản:

☞ Các yêu cầu đòi doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản được xác lập trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà nghĩa vụ này không có bảo đảm;

☞ Các yêu cầu đòi doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản có bảo đảm được xác lập trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản, nhưng quyền ưu tiên thanh toán đã bị huỷ bỏ.

8/3/2010 575

Slide 576

2. Xử lý các khoản nợ chưa đến hạn

➤ Trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thì các khoản nợ chưa đến hạn vào thời điểm mở thủ tục thanh lý được xử lý như các khoản nợ đến hạn, nhưng không được tính lãi đối với thời gian chưa đến hạn.

8/3/2010 576

Slide 577

3. Xử lý các khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp hoặc cầm cố

➤ Trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý thì các khoản nợ được bảo đảm bằng tài sản thế chấp hoặc cầm cố được xác lập trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được ưu tiên thanh toán bằng tài sản đó; nếu giá trị tài sản không đủ thanh toán số nợ thì phần nợ còn lại sẽ được thanh toán trong quá trình thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã; nếu giá trị của tài sản lớn hơn số nợ thì phần chênh lệch được nhập vào giá trị tài sản còn lại của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 577

Slide 578

4. Hoàn trả lại tài sản cho Nhà nước

➤ Doanh nghiệp đã được Nhà nước áp dụng biện pháp đặc biệt về tài sản để phục hồi hoạt động kinh doanh, nhưng vẫn không phục hồi được mà phải áp dụng thủ tục thanh lý thì phải hoàn trả lại giá trị tài sản đã được áp dụng biện pháp đặc biệt cho Nhà nước trước khi thực hiện việc phân chia tài sản theo quy định của mục 5 tiếp theo.

8/3/2010 578

Slide 579

5. Thứ tự phân chia tài sản

➤ Trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý việc phân chia giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo thứ tự sau đây:

- ☞ Phí phá sản;
- ☞ Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác theo thoả ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- ☞ Các khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ theo nguyên tắc nếu giá trị tài sản đủ để thanh toán các khoản nợ thì mỗi chủ nợ đều được thanh toán đủ số nợ của mình; nếu không đủ để thanh toán thì mỗi chủ nợ chỉ được thanh toán một phần khoản nợ của mình theo tỷ lệ tương ứng.

8/3/2010 579

Slide 580

⇒ Trường hợp giá trị tài sản sau khi đã thanh toán đủ các khoản quy định mà vẫn còn thì phần còn lại này thuộc về:

- ☞ Xã viên hợp tác xã;
- ☞ Chủ doanh nghiệp tư nhân;
- ☞ Các thành viên của công ty; các cổ đông của công ty cổ phần;
- ☞ Chủ sở hữu doanh nghiệp nhà nước.

⇒ Trường hợp Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh đối với doanh nghiệp, hợp tác xã thì việc thanh toán được thực hiện theo thứ tự trên.

8/3/2010 580

Slide 581

6. Xác định giá trị của nghĩa vụ không phải là tiền

Trường hợp đối tượng nghĩa vụ không phải là tiền thì theo yêu cầu của người có quyền hoặc của doanh nghiệp, hợp tác xã, Tòa án xác định giá trị của nghĩa vụ đó vào thời điểm ra quyết định mở thủ tục phá sản để đưa vào nghĩa vụ về tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 581

Slide 582

7. Nghĩa vụ về tài sản trong trường hợp nghĩa vụ liên đới hoặc bảo lãnh

⇒ Trường hợp nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã có nghĩa vụ liên đới về một khoản nợ mà một hoặc tất cả các doanh nghiệp, hợp tác xã đó lâm vào tình trạng phá sản thì chủ nợ có quyền đòi bất cứ doanh nghiệp, hợp tác xã nào trong số các doanh nghiệp, hợp tác xã đó thực hiện việc trả nợ cho mình theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 582

Slide 583

8. Trả lại tài sản thuê hoặc mượn khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng thủ tục thanh lý

⇒ Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục thanh lý, chủ sở hữu tài sản cho doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng thủ tục thanh lý thuê hoặc mượn tài sản để dùng vào hoạt động kinh doanh phải xuất trình giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, hợp đồng cho thuê hoặc cho mượn với Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản để nhận lại tài sản của mình. Trong trường hợp có tranh chấp thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 583

Slide 584

☞ Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng thủ tục thanh lý đã trả trước tiền thuê nhưng chưa hết thời hạn thuê thì chủ sở hữu chỉ được nhận lại tài sản sau khi đã thanh toán lại số tiền thuê còn thừa do chưa hết thời hạn để Tổ quản lý, thanh lý tài sản nhập vào khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã đó.

☞ Trường hợp tài sản thuộc quyền đòi lại đã bị doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng thủ tục thanh lý chuyển nhượng cho người khác thì chủ sở hữu có quyền yêu cầu bồi thường đối với tài sản đó như khoản nợ có bảo đảm.

8/3/2010 584

Slide 585

9. Cấm đòi lại tài sản

Bất kỳ cá nhân, tổ chức nào đã giao tài sản cho doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản đều không được đòi lại nếu việc giao tài sản đó nhằm bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của mình đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

10. Nhận lại hàng hoá đã bán

Người bán đã gửi hàng hoá cho người mua là doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản nhưng chưa được thanh toán và người mua cũng chưa nhận được hàng hoá thì người bán được nhận lại hàng hoá đó.

8/3/2010 585

Slide 586

11. Các biện pháp bảo toàn tài sản

☞ Các giao dịch sau đây của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản được thực hiện trong khoảng thời gian ba tháng trước ngày Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản bị coi là vô hiệu:

- ☞ Tặng cho động sản và bất động sản cho người khác;
- ☞ Thanh toán hợp đồng song vụ trong đó phần nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã rõ ràng là lớn hơn phần nghĩa vụ của bên kia;
- ☞ Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn;

8/3/2010 586

Slide 587

- ☞ Thực hiện việc thế chấp, cầm cố tài sản đối với các khoản nợ;
- ☞ Các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

☞ Khi các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này bị tuyên bố vô hiệu thì những tài sản thu hồi được phải nhập vào khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 587

Slide 588

12. Quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch vô hiệu

- ☞ Trong quá trình Tòa án tiến hành thủ tục phá sản, chủ nợ không có bảo đảm, Tổ quản lý, thanh lý tài sản có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố các giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật này là vô hiệu.
- ☞ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định của Tòa án tuyên bố giao dịch của doanh nghiệp, hợp tác xã là vô hiệu để thu hồi lại tài sản cho doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 588

Slide 589

13. Đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực

- ☞ Trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản nếu xét thấy việc đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực và đang được thực hiện hoặc chưa được thực hiện sẽ có lợi hơn cho doanh nghiệp, hợp tác xã thì hợp đồng đó bị đình chỉ thực hiện.
- ☞ Chủ nợ, doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng.

8/3/2010 589

Slide 590

14. Văn bản yêu cầu đình chỉ thực hiện hợp đồng

- ☞ Yêu cầu Tòa án ra quyết định đình chỉ thực hiện hợp đồng đang có hiệu lực và đang được thực hiện hoặc chưa được thực hiện phải được làm thành văn bản :
- ☞ Ngày, tháng, năm làm văn bản;
- ☞ Tên, địa chỉ của người có yêu cầu;
- ☞ Số và tên hợp đồng; ngày, tháng, năm giao kết hợp đồng;

8/3/2010 590

Slide 591

- ☞ Đối tác của doanh nghiệp, hợp tác xã trong hợp đồng;
- ☞ Nội dung cụ thể của hợp đồng;
- ☞ Căn cứ của việc yêu cầu đình chỉ thực hiện hợp đồng.

- ☞ Trong thời hạn 5 ngày, kể từ ngày nhận, nếu chấp nhận thì Thẩm phán ra quyết định đình chỉ; nếu không chấp nhận thì thông báo cho người đề nghị biết.

8/3/2010 591

Slide 592

➤ Tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã bị làm vào tình trạng phá sản nhận được từ hợp đồng vẫn còn tồn tại trong khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã đó thì bên kia của hợp đồng có quyền đòi lại; nếu tài sản đó không còn thì bên kia của hợp đồng có quyền như một chủ nợ không có bảo đảm.

➤ Trường hợp hợp đồng bị đình chỉ thực hiện thì bên kia của hợp đồng có quyền như một chủ nợ không có bảo đảm đối với khoản thiệt hại do việc đình chỉ thực hiện hợp đồng gây ra.

8/5/2010 592

Slide 593

15. Bù trừ nghĩa vụ

Chủ nợ và doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản được thực hiện việc bù trừ nghĩa vụ đối với những giao dịch được xác lập trước khi có quyết định mở thủ tục phá sản theo các nguyên tắc sau đây:

➤ Trường hợp hai bên có nghĩa vụ với nhau về tài sản cùng loại thì khi đến hạn không phải thực hiện nghĩa vụ đối với nhau và nghĩa vụ được xem là chấm dứt, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;

8/5/2010 593

Slide 594

➤ Trường hợp giá trị tài sản hoặc công việc không tương đương với nhau thì các bên thanh toán cho nhau phần giá trị chênh lệch;

➤ Những vật được định giá thành tiền được bù trừ nghĩa vụ trả tiền.

8/5/2010 594

Slide 595

16. Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã

➤ Tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản bao gồm:

☞ Tài sản và quyền về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã có tại thời điểm Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

☞ Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản;

8/5/2010 595

Slide 596

☞ Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp, hợp tác xã. Trường hợp thanh toán tài sản là vật bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

☞ Giá trị quyền sử dụng đất của doanh nghiệp, hợp tác xã được xác định theo quy định của pháp luật về đất đai.

8/3/2010 596

Slide 597

☞ Tài sản của doanh nghiệp tư nhân, công ty hợp danh lâm vào tình trạng phá sản bao gồm tài sản quy định tại khoản 1 Điều này và tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh không trực tiếp dùng vào hoạt động kinh doanh. Trường hợp chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh có tài sản thuộc sở hữu chung thì phần tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh đó được chia theo quy định của Bộ luật dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8/3/2010 597

Slide 598

17. Kiểm kê tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản

☞ Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản phải tiến hành kiểm kê toàn bộ tài sản theo bảng kê chi tiết đã nộp cho Tòa án và xác định giá trị các tài sản đó; nếu thấy cần có thời gian dài hơn thì phải có văn bản đề nghị Thẩm phán gia hạn, nhưng không quá hai lần, mỗi lần không quá ba mươi ngày.

☞ Bảng kiểm kê tài sản đã được xác định giá trị phải gửi ngay cho Tòa án tiến hành thủ tục phá sản.

8/3/2010 598

Slide 599

☞ Trong trường hợp xét thấy việc kiểm kê, xác định giá trị tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã quy định tại khoản 1 Điều này là không chính xác thì Tổ quản lý, thanh lý tài sản tổ chức kiểm kê, xác định lại giá trị một phần hoặc toàn bộ tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã. Giá trị tài sản được xác định theo giá thị trường tại thời điểm kiểm kê.

8/3/2010 599

Slide 600

18. Gửi giấy đòi nợ

⇒ Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của Tòa án mở thủ tục phá sản, các chủ nợ phải gửi giấy đòi nợ cho Tòa án, trong đó nêu cụ thể các khoản nợ, số nợ đến hạn và chưa đến hạn, số nợ có bảo đảm và không có bảo đảm mà doanh nghiệp, hợp tác xã phải trả. Kèm theo giấy đòi nợ là các tài liệu chứng minh về các khoản nợ đó. Hết thời hạn này các chủ nợ không gửi giấy đòi nợ đến Tòa án thì được coi là từ bỏ quyền đòi nợ.

⇒ Trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc có trở ngại khách quan thì thời gian không tính vào thời hạn.

8/3/2010 600

Slide 601

19. Lập danh sách chủ nợ và con nợ

⇒ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hết hạn gửi giấy đòi nợ, Tổ quản lý, thanh lý tài sản phải lập xong danh sách chủ nợ và số nợ, ghi rõ số nợ của mỗi chủ nợ, trong đó phân định rõ các khoản nợ có bảo đảm, nợ không có bảo đảm, nợ đến hạn, nợ chưa đến hạn.

⇒ Danh sách chủ nợ phải được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án tiến hành thủ tục và trụ sở chính của doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày niêm yết.

8/3/2010 601

Slide 602

Trong thời hạn này, các chủ nợ và doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản có quyền khiếu nại với Tòa án về danh sách chủ nợ. Trong trường hợp có sự kiện bất khả kháng hoặc có trở ngại khách quan thì thời gian không tính vào thời hạn 10 ngày quy định tại khoản này.

⇒ Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, Tòa án phải xem xét, giải quyết khiếu nại; nếu thấy khiếu nại có căn cứ thì sửa đổi, bổ sung vào danh sách chủ nợ.

8/3/2010 602

Slide 603

⇒ Trong danh sách này phải ghi rõ số nợ của mỗi người mắc nợ, trong đó phân định rõ các khoản nợ có bảo đảm, nợ không có bảo đảm, nợ đến hạn, nợ chưa đến hạn.

⇒ Danh sách phải được niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án tiến hành thủ tục và trụ sở chính của doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày niêm yết. Trong thời hạn này, người mắc nợ và doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản có quyền khiếu nại.

⇒ Trong thời hạn 3 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại, Tòa án phải xem xét, giải quyết khiếu nại; nếu có căn cứ thì sửa đổi, bổ sung.

8/3/2010 603

Slide 604

20. Đăng ký giao dịch bảo đảm của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản

Doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản cho người khác vay tài sản có bảo đảm phải đăng ký theo quy định của pháp luật nhưng chưa đăng ký thì Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản phải thực hiện ngay việc đăng ký giao dịch bảo đảm đó.

8/3/2010 604

Slide 605

21. áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Trong trường hợp cần thiết theo đề nghị của Tổ quản lý, thanh lý tài sản, Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục ra quyết định áp dụng một hoặc một số biện pháp khẩn cấp tạm thời sau đây để bảo toàn tài sản:

- ☞ Cho bán những hàng hoá dễ bị hư hỏng, hàng hoá sắp hết thời hạn sử dụng, hàng hoá không bán đúng thời điểm sẽ khó có khả năng tiêu thụ;
- ☞ Kê biên, niêm phong tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã;

8/3/2010 605

Slide 606

- ☞ Phong toả tài khoản của doanh nghiệp, hợp tác xã tại ngân hàng;
- ☞ Niêm phong kho, quỹ, thu giữ và quản lý sổ kế toán, tài liệu liên quan của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- ☞ Cấm hoặc buộc doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân, tổ chức khác có liên quan thực hiện một số hành vi nhất định.

8/3/2010 606

Slide 607

- ☞ Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Tòa án, người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời có quyền khiếu nại với Chánh án Tòa án.
- ☞ Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được đơn khiếu nại đối với quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Chánh án Tòa án phải ra một trong các quyết định sau đây:
 - ☞ Giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời;
 - ☞ Huỷ một phần hoặc toàn bộ quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

8/3/2010 607

Slide 608

22. Đình chỉ thi hành án dân sự hoặc giải quyết vụ án

☞ Kể từ ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản, việc thi hành án dân sự về tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản là người phải thi hành án phải được đình chỉ.

Người được thi hành án có quyền nộp đơn cho Tòa án yêu cầu được thanh toán trong khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã như một chủ nợ không có bảo đảm hoặc như một chủ nợ có bảo đảm, nếu có bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật kê biên tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã để bảo đảm thi hành án.

8/3/2010 608

Slide 609

☞ Kể từ ngày Tòa án ra quyết định mở thủ tục phá sản, việc giải quyết vụ án có liên quan đến nghĩa vụ tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã là một bên đương sự trong vụ án đó phải bị đình chỉ. Tòa án ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án phải chuyển hồ sơ vụ án đó cho Tòa án đang tiến hành thủ tục phá sản để giải quyết.

8/3/2010 609

Slide 610

23. Giải quyết vụ án bị đình chỉ trong thủ tục phá sản

☞ Ngay sau khi nhận được hồ sơ vụ án do Tòa án ra quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án chuyển đến, Tòa án đang tiến hành thủ tục phá sản phải xem xét, quyết định nghĩa vụ tài sản mà doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản phải thực hiện hoặc nghĩa vụ tài sản mà bên đương sự phải thực hiện đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

☞ Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản thì người được doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện nghĩa vụ về tài sản có quyền yêu cầu được thanh toán trong khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã như một chủ nợ không có bảo đảm.

☞ Trường hợp bên đương sự phải thực hiện nghĩa vụ về tài sản đối với doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản thì phải thanh toán cho doanh nghiệp, hợp tác xã giá trị tương ứng với nghĩa vụ tài sản đó.

8/3/2010 610

Slide 611

24. Nghĩa vụ của ngân hàng nơi doanh nghiệp, hợp tác xã có tài khoản

Kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án áp dụng thủ tục thanh lý đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, nghiêm cấm ngân hàng nơi doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng thủ tục thanh lý có tài khoản thực hiện các hành vi sau đây:

☞ Thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã, trừ việc thanh toán được Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản đồng ý bằng văn bản;

☞ Thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm bù trừ hoặc thanh toán các khoản doanh nghiệp, hợp tác xã vay của ngân hàng.

8/3/2010 611

Slide 612

25. Nghĩa vụ của nhân viên và người lao động

- ⇒ Ngay sau khi nhận được quyết định mở thủ tục phá sản, doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản phải thông báo công khai cho tất cả nhân viên và người lao động của mình biết.
- ⇒ Kể từ khi được thông báo, tất cả nhân viên và người lao động phải có nghĩa vụ bảo vệ tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã, không được thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm che giấu, tẩu tán hoặc chuyển nhượng tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 612

Slide 613

IV. HỘI NGHỊ CHỦ NỢ

1. Triệu tập Hội nghị chủ nợ

- ⇒ Trường hợp việc kiểm kê tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã kết thúc trước ngày lập xong danh sách chủ nợ thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày lập xong, Thẩm phán phải triệu tập; nếu kết thúc sau ngày lập xong thời hạn này tính từ ngày kiểm kê xong tài sản của DN và HTX.
- ⇒ Các Hội nghị tiếp theo có thể được Thẩm phán triệu tập vào bất kỳ ngày làm việc nào trong quá trình tiến hành thủ tục theo đề nghị của Tổ quản lý, thanh lý tài sản hoặc của các chủ nợ đại diện cho ít nhất 1/3 tổng số nợ không có bảo đảm.

8/3/2010 613

Slide 614

- ⇒ Giấy triệu tập Hội nghị chủ nợ phải được gửi cho người có quyền tham gia Hội nghị chủ nợ và người có nghĩa vụ tham gia Hội nghị chủ nợ quy định tại Điều 62 và Điều 63 của Luật này, chậm nhất là mười lăm ngày trước ngày khai mạc Hội nghị. Kèm theo giấy triệu tập Hội nghị phải có chương trình, nội dung của Hội nghị và các tài liệu khác, nếu có.
- ⇒ Hội nghị chủ nợ do Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản chủ trì.

8/3/2010 614

Slide 615

2. Quyền tham gia Hội nghị chủ nợ

- ⇒ Các chủ nợ có tên trong danh sách chủ nợ. Chủ nợ có thể uỷ quyền bằng văn bản cho người khác tham gia và người được uỷ quyền có quyền, nghĩa vụ như chủ nợ.
- ⇒ Đại diện cho người lao động, đại diện công đoàn được người lao động uỷ quyền. Trong trường hợp này đại diện cho người lao động, đại diện công đoàn có quyền, nghĩa vụ như chủ nợ.
- ⇒ Người bảo lãnh sau khi đã trả nợ thay cho doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản. Trong trường hợp này họ trở thành chủ nợ không có bảo đảm.

8/3/2010 615

Slide 616

3. Nghĩa vụ tham gia Hội nghị chủ nợ

- ⇒ Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục có nghĩa vụ tham gia Hội nghị; trường hợp không tham gia được thì phải uỷ quyền bằng văn bản cho người khác tham gia. Người được uỷ quyền có quyền, nghĩa vụ như người uỷ quyền; đối với doanh nghiệp tư nhân mà chủ doanh nghiệp tư nhân đã chết thì người thừa kế hợp pháp của chủ doanh nghiệp đó tham gia Hội nghị chủ nợ.
- ⇒ Trường hợp không có người đại diện thì Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản chỉ định người đại diện cho doanh nghiệp, hợp tác xã đó tham gia Hội nghị chủ nợ.

8/3/2010 616

Slide 617

4. Nội dung Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất

- ⇒ Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản thông báo cho Hội nghị chủ nợ về tình hình kinh doanh, thực trạng tài chính của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản; kết quả kiểm kê tài sản, danh sách chủ nợ, danh sách người mắc nợ và các nội dung khác nếu xét thấy cần thiết;
- ⇒ Chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã trình bày ý kiến về các nội dung do Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản đã thông báo cho Hội nghị, đề xuất phương án, giải pháp tổ chức lại hoạt động kinh doanh, khả năng và thời hạn thanh toán nợ;

8/3/2010 617

Slide 618

- ⇒ Hội nghị chủ nợ thảo luận về các nội dung do Tổ trưởng Tổ quản lý, thanh lý tài sản đã thông báo và các ý kiến của chủ doanh nghiệp, đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- ⇒ Hội nghị chủ nợ thông qua Nghị quyết. Nghị quyết được lập thành văn bản và phải được quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm có mặt tại Hội nghị đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên thông qua. Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ có hiệu lực ràng buộc đối với tất cả các chủ nợ;

8/3/2010 618

Slide 619

- ⇒ Trường hợp Hội nghị chủ nợ xét thấy phải thay người đại diện cho các chủ nợ trong thành phần Tổ quản lý, thanh lý tài sản thì Hội nghị bầu người thay thế.
- ⇒ Đề nghị thẩm phán ra quyết định cử người quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản.

8/3/2010 619

Slide 620

5. Điều kiện hợp lệ của Hội nghị chủ nợ

- Quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên tham gia;
- Có sự tham gia của người có nghĩa vụ tham gia Hội nghị chủ nợ quy định tại Điều 63 của Luật này.

8/3/2010 620

Slide 621

6. Hoãn Hội nghị chủ nợ

- Không đủ quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên tham gia;
-) Quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm có mặt tại Hội nghị chủ nợ biểu quyết đề nghị hoãn Hội nghị chủ nợ;
- Người có nghĩa vụ tham gia Hội nghị chủ nợ quy định vắng mặt có lý do chính đáng.
- Trường hợp Thẩm phán ra quyết định hoãn Hội nghị chủ nợ thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định hoãn Hội nghị chủ nợ, Thẩm phán phải triệu tập lại Hội nghị chủ nợ.

8/3/2010 621

Slide 622

7. Trường hợp Đình chỉ tiến hành thủ tục phá sản khi có người tham gia Hội nghị chủ nợ vắng mặt

- Sau khi Hội nghị chủ nợ đã được hoãn một lần, nếu người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản theo quy định không tham gia Hội nghị chủ nợ được triệu tập lại;
- Trường hợp chỉ có người quy định tại các điều 15, 16, 17 và 18 của Luật này nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà người có nghĩa vụ tham gia Hội nghị chủ nợ quy định tại Điều 63 của Luật này không đến tham gia Hội nghị chủ nợ mà không có lý do chính đáng;

8/3/2010 622

Slide 623

- Người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản rút lại đơn yêu cầu; nếu những người quy định tại các điều 13, 14, 15, 16, 17 và 18 của Luật này nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản mà chỉ có một hoặc một số người rút lại đơn yêu cầu thì Tòa án vẫn tiến hành thủ tục phá sản.

8/3/2010 623

Slide 624

V. THỦ TỤC PHỤC HỒI, THANH LÝ
1. Thủ tục phục hồi

1.1. Thủ tục và điều kiện áp dụng thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh

☞ Thẩm phán ra quyết định áp dụng thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh sau khi Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất thông qua Nghị quyết đồng ý với các giải pháp tổ chức lại hoạt động kinh doanh, kế hoạch thanh toán nợ cho các chủ nợ và yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã phải xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh.

8/3/2010 624

Slide 625

☞ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất thông qua Nghị quyết, doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản phải xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của mình và nộp cho Tòa án; nếu thấy cần phải có thời gian dài hơn thì phải có văn bản đề nghị Thẩm phán gia hạn, nhưng không quá ba mươi ngày.

Trong thời hạn nói trên, bất kỳ chủ nợ hoặc người nào nhận nghĩa vụ phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã đều có quyền xây dựng dự thảo phương án phục hồi hoạt động kinh doanh cho doanh nghiệp, hợp tác xã và nộp cho Tòa án.

8/3/2010 625

Slide 626

☞ Phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản phải nêu rõ các biện pháp cần thiết để phục hồi hoạt động kinh doanh; các điều kiện, thời hạn và kế hoạch thanh toán các khoản nợ.

☞ Các biện pháp cần thiết để phục hồi hoạt động kinh doanh gồm có:

- ☞ Huy động vốn mới;
- ☞ Thay đổi mặt hàng sản xuất, kinh doanh;
- ☞ Đổi mới công nghệ sản xuất;

8/3/2010 626

Slide 627

- ☞ Tổ chức lại bộ máy quản lý; sáp nhập hoặc chia tách bộ phận sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản xuất;
- ☞ Bán lại cổ phần cho chủ nợ;
- ☞ Bán hoặc cho thuê tài sản không cần thiết;
- ☞ Các biện pháp khác không trái pháp luật.

☞ Trước khi bắt đầu hoặc tại Hội nghị chủ nợ, phương án phục hồi hoạt động kinh doanh có thể được sửa đổi, bổ sung theo sự thoả thuận của các bên.

8/3/2010 627

Slide 628

⇒ Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, Thẩm phán phải xem xét phương án phục hồi hoạt động kinh doanh để ra một trong các quyết định:

- ☞ Đưa phương án ra Hội nghị chủ nợ xem xét, quyết định;
- ☞ Đề nghị sửa đổi, bổ sung phương án phục hồi hoạt động kinh doanh nếu thấy phương án đó chưa bảo đảm các nội dung quy định;

8/3/2010 628

Slide 629

⇒ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định đưa phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã ra Hội nghị chủ nợ, Thẩm phán phải triệu tập Hội nghị để xem xét, thông qua phương án phục hồi.

⇒ Hội nghị xem xét, thảo luận phương án phục hồi hoạt động kinh doanh.

Nghị quyết về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã được thông qua khi có quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm có mặt đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên biểu quyết tán thành.

8/3/2010 629

Slide 630

⇒ Sau khi Thẩm phán ra quyết định công nhận Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản, Tổ quản lý, thanh lý tài sản giải thể.

⇒ Sáu tháng một lần, doanh nghiệp, hợp tác xã phải gửi cho Tòa án báo cáo về tình hình thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh ở doanh nghiệp, hợp tác xã.

⇒ Chủ nợ có nghĩa vụ giám sát việc thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 630

Slide 631

⇒ Thời hạn thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh

Thời hạn tối đa để thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã làm vào tình trạng phá sản là ba năm, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định của Tòa án công nhận Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ về phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã.

8/3/2010 631

Slide 632

- ☞ Trong quá trình thực hiện phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, các chủ nợ và doanh nghiệp, hợp tác xã có quyền thoả thuận về việc sửa đổi, bổ sung phương án phục hồi hoạt động kinh doanh.
- ☞ Thoả thuận về việc sửa đổi, bổ sung được chấp nhận khi có quá nửa số chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên đồng ý.
- ☞ Thẩm phán ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các bên và gửi quyết định đó cho các bên liên quan trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định.

8/3/2010 632

Slide 633

1.2. Đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh

- ☞ Thẩm phán ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi nếu có một trong các trường hợp sau đây:
 - ☞ Doanh nghiệp, hợp tác xã đã thực hiện xong phương án phục hồi hoạt động kinh doanh;
 - ☞ Được quá nửa số phiếu của các chủ nợ không có bảo đảm đại diện cho từ hai phần ba tổng số nợ không có bảo đảm trở lên chưa thanh toán đồng ý đình chỉ.
- ☞ Tòa án phải gửi và thông báo công khai quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã theo quy định.

8/3/2010 633

Slide 634

- ☞ Trường hợp Thẩm phán ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi thì doanh nghiệp, hợp tác xã đó được coi không còn lâm vào tình trạng phá sản.
- ☞ Trường hợp việc thi hành án dân sự hoặc việc giải quyết vụ án bị đình chỉ chưa được thi hành hoặc chưa được giải quyết thì ngay sau khi ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, việc thi hành án dân sự hoặc việc giải quyết vụ án được tiếp tục. Tòa án ra quyết định đình chỉ thủ tục phục hồi phải gửi trả lại hồ sơ vụ án cho Tòa án có thẩm quyền để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

8/3/2010 634

Slide 635

2. Thủ tục thanh lý tài sản

2.1. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản trong trường hợp đặc biệt

- ☞ Trường hợp doanh nghiệp hoạt động kinh doanh bị thua lỗ đã được Nhà nước áp dụng biện pháp đặc biệt để phục hồi hoạt động kinh doanh, nhưng vẫn không phục hồi được và không thanh toán được các khoản nợ đến hạn khi chủ nợ có yêu cầu thì Tòa án ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp mà không cần phải triệu tập Hội nghị chủ nợ để xem xét việc áp dụng thủ tục phục hồi.

8/3/2010 635

Slide 636

2.2. Thẩm phán ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản khi Hội nghị chủ nợ không thành:

- ☞ Chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã không tham gia Hội nghị mà không có lý do chính đáng hoặc sau khi Hội nghị đã được hoãn một lần nếu người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục thuộc trường hợp quy định tại Điều 13 và Điều 14 của Luật này;
- ☞ Không đủ số chủ nợ tham gia Hội nghị chủ nợ sau khi Hội nghị đã được hoãn một lần nếu người nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản thuộc trường hợp quy định tại các điều 15, 16, 17 và 18 của Luật này.

8/3/2010 636

Slide 637

2.3. Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản sau khi có Nghị quyết của Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất

Sau khi Hội nghị chủ nợ lần thứ nhất thông qua Nghị quyết đồng ý với dự kiến các giải pháp tổ chức lại hoạt động kinh doanh, kế hoạch thanh toán nợ cho các chủ nợ và yêu cầu doanh nghiệp, hợp tác xã phải xây dựng phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, nếu có một trong các trường hợp sau đây thì Tòa án ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã:

8/3/2010 637

Slide 638

- ☞ Doanh nghiệp, hợp tác xã không xây dựng được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 68 của Luật này;
- ☞ Hội nghị chủ nợ không thông qua phương án phục hồi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, hợp tác xã;
- ☞ Doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện không đúng hoặc không thực hiện được phương án phục hồi hoạt động kinh doanh, trừ trường hợp các bên liên quan có thỏa thuận khác.

8/3/2010 638

Slide 639

2.4. Nội dung quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản

☞ Nội dung gồm:

- ☞ Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- ☞ Tên của Tòa án; họ và tên Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản;
- ☞ Tên, địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị áp dụng thủ tục thanh lý tài sản;
- ☞ Căn cứ của việc áp dụng thủ tục thanh lý tài sản;

8/3/2010 639

Slide 640

- ☞ Phương án phân chia tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã theo nguyên tắc quy định của Luật này;
- ☞ Quyền khiếu nại, kháng nghị và thời hạn khiếu nại, kháng nghị.
 - ☞ Quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản phải được Tòa án gửi và thông báo công khai theo quy định cho các chủ nợ, những người mắc nợ của doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản trong vũng bảy ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định..

8/3/2010 640

Slide 641

2.5. Hoạt động của doanh nghiệp, hợp tác xã trong quá trình thanh lý tài sản

Trong quá trình thi hành quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản, theo đề nghị của Tổ quản lý, thanh lý tài sản, Thẩm phán có thể ra quyết định cho phép doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện một số hoạt động cần thiết cho việc thanh lý tài sản hoặc làm tăng thêm khối tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã đó.

8/3/2010 641

Slide 642

2.6. Khiếu nại, kháng nghị quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản

- ☞ Doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản, các chủ nợ có quyền khiếu nại. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản.
- ☞ Những người mắc nợ doanh nghiệp, hợp tác xã có quyền khiếu nại phản quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã liên quan đến nghĩa vụ trả nợ của mình.

8/3/2010 642

Slide 643

- ☞ Thời hạn khiếu nại, kháng nghị là hai mươi ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản.

Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kháng nghị, Tòa án đã ra quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của doanh nghiệp, hợp tác xã phải gửi hồ sơ về phá sản kèm theo đơn khiếu nại, quyết định kháng nghị cho Tòa án cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản.

8/3/2010 643

Slide 644

⇒ Ngay sau khi nhận được hồ sơ về phá sản kèm theo đơn khiếu nại, quyết định kháng nghị, Chánh án Tòa án cấp trên trực tiếp chỉ định một tổ gồm ba Thẩm phán xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản.

⇒ Trong thời hạn sáu mươi ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ về phá sản, Tổ Thẩm phán phải xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản. Tổ Thẩm phán có quyền ra một trong các quyết định sau đây:

8/3/2010 644

Slide 645

☞ Không chấp nhận khiếu nại, kháng nghị và giữ nguyên quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của Tòa án cấp dưới;

b) Sửa quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của Tòa án cấp dưới;

☞ Huỷ quyết định mở thủ tục thanh lý tài sản của Tòa án cấp dưới và giao hồ sơ về phá sản cho Tòa án cấp dưới tiếp tục thủ tục phục hồi theo quy định của Luật này.

⇒ Quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị của Tòa án cấp trên trực tiếp là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

8/3/2010 645

Slide 646

2.7. Đình chỉ thủ tục thanh lý tài sản

Thẩm phán ra quyết định đình chỉ thủ tục thanh lý tài sản trong những trường hợp sau đây:

⇒ Doanh nghiệp, hợp tác xã không còn tài sản để thực hiện phương án phân chia tài sản;

⇒ Phương án phân chia tài sản đã được thực hiện xong.

8/3/2010 646

Slide 647

2.8. Tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản

⇒ Quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản

Thẩm phán ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản đồng thời với việc ra quyết định đình chỉ thủ tục thanh lý tài sản.

8/3/2010 647

Slide 648

☞ Trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp tiền tạm ứng phí phá sản do Tòa án ấn định, chủ doanh nghiệp hoặc đại diện hợp pháp của doanh nghiệp, hợp tác xã nộp đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản không còn tiền và tài sản khác để nộp tiền tạm ứng phí phá sản thì Tòa án ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

8/3/2010 648

Slide 649

☞ Sau khi thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản và nhận các tài liệu, giấy tờ do các bên có liên quan gửi đến, Tòa án ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản, nếu doanh nghiệp, hợp tác xã lâm vào tình trạng phá sản không còn tài sản hoặc còn nhưng không đủ để thanh toán phí phá sản.

8/3/2010 649

Slide 650

☞ Nội dung của quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản

- ☞ Ngày, tháng, năm ra quyết định;
- ☞ Tên của Tòa án; họ và tên Thẩm phán phụ trách tiến hành thủ tục phá sản;
- ☞ Tên, địa chỉ của doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản;

8/3/2010 650

Slide 651

- ☞ Căn cứ của việc tuyên bố phá sản;
- ☞ Quyền khiếu nại, kháng nghị và thời hạn khiếu nại, kháng nghị;
- ☞ Cam đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản theo quy định tại Điều 94 của Luật này.

8/3/2010 651

Slide 652

2.9. Thông báo quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản

➤ Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản, Tòa án phải gửi và thông báo công khai quyết định theo quy định;

➤ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản có hiệu lực pháp luật, Tòa án phải gửi quyết định cho cơ quan đăng ký kinh doanh để xoá tên doanh nghiệp, hợp tác xã trong sổ đăng ký kinh doanh; trong trường hợp Tòa án nhân dân tối cao ra quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị thì thời hạn có thể dài hơn, nhưng không quá 25 ngày.

8/3/2010

652

Slide 653

➤ Quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản không miễn trừ nghĩa vụ về tài sản của chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh đối với chủ nợ chưa được thanh toán nợ, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

➤ Các nghĩa vụ về tài sản phát sinh sau khi có quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản được giải quyết theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

8/3/2010

653

Slide 654

2.10. Khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản

➤ Những người quy định tại Điều 29 của Luật này có quyền khiếu nại, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

➤ Thời hạn khiếu nại, kháng nghị là hai mươi ngày, kể từ ngày cuối cùng đăng báo về quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

8/3/2010

654

Slide 655

Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kháng nghị, Tòa án đã ra quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản phải gửi hồ sơ về phá sản kèm theo đơn khiếu nại, quyết định kháng nghị cho Tòa án cấp trên trực tiếp để xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

➤ Quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản không bị khiếu nại, kháng nghị thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kháng nghị quy định.

8/3/2010

655

Slide 656

2.11. Giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản

1. Ngay sau khi nhận được hồ sơ khiếu nại, quyết định kháng nghị, Chánh án Tòa án cấp trên trực tiếp chỉ định một tổ gồm ba Thẩm phán xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản.

☞ Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, quyết định kháng nghị, Tổ Thẩm phán phải xem xét, giải quyết khiếu nại, kháng nghị quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản. Tổ Thẩm phán có quyền ra một trong các quyết định sau đây:

8/3/2010 656

Slide 657

☞ Không chấp nhận khiếu nại, kháng nghị và giữ nguyên quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản của Tòa án cấp dưới;

☞ Huỷ quyết định tuyên bố doanh nghiệp, hợp tác xã bị phá sản của Tòa án cấp dưới và giao hồ sơ về phá sản cho Tòa án cấp dưới tiếp tục tiến hành thủ tục phá sản.

☞ Quyết định giải quyết khiếu nại, kháng nghị của Tòa án cấp trên trực tiếp là quyết định cuối cùng và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

8/3/2010 657

Slide 658

VI. XỬ LÝ VI PHẠM

1. Trách nhiệm do vi phạm pháp luật trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản

☞ Người nào có hành vi vi phạm pháp luật trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

☞ Chính phủ quy định việc xử phạt hành chính và mức xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong quá trình tiến hành thủ tục phá sản.

8/3/2010 658

Slide 659

2. Cấm đảm nhiệm chức vụ sau khi doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản

☞ Người giữ chức vụ Giám đốc, Tổng giám đốc, Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị của công ty, tổng công ty 100% vốn nhà nước bị tuyên bố phá sản không được cử đảm đương các chức vụ đó ở bất kỳ doanh nghiệp nhà nước nào, kể từ ngày công ty, tổng công ty nhà nước bị tuyên bố phá sản.

Người được giao đại diện phần vốn góp của Nhà nước ở doanh nghiệp khác mà doanh nghiệp đó bị tuyên bố phá sản không được cử đảm đương các chức vụ quản lý ở bất kỳ doanh nghiệp nào có vốn của Nhà nước.

8/3/2010 659

Slide 660

☞ Chủ doanh nghiệp tư nhân, thành viên hợp danh của công ty hợp danh, Giám đốc (Tổng giám đốc), Chủ tịch và các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của doanh nghiệp, Chủ nhiệm, các thành viên Ban quản trị hợp tác xã bị tuyên bố phá sản không được quyền thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã, không được làm người quản lý doanh nghiệp, hợp tác xã trong thời hạn từ một đến ba năm, kể từ ngày bị tuyên bố phá sản.

☞ Quy định này không áp dụng trong trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã bị tuyên bố phá sản vì lý do bất khả kháng./.

8/3/2010

HẾT-

660